Tiếng Nước Tôi

Bài Tập Mẫu Giáo

Tiếng Nước Tôi

Lớp Mẫu Giáo

Họ và Tên: _____

Thầy/Cô: _____

Niên Khóa: _____

Trường Thánh Tôma Thiện
Giáo Xứ Thánh Giuse
Grand Prairie, Texas
www.tomathien.org

Phiên Bản 2016

Lời Ngỏ

Bảo tồn ngôn ngữ và văn hóa Việt là một trong những ước mơ của phần lớn các gia đình Việt Nam ở hải ngoại.

Việc dạy và học tiếng Việt đã trở thành công việc không thể thiếu trong hầu hết các cộng đồng người Việt. Để đáp ứng nhu cầu đó, các thầy cô trường Thánh Tôma Thiện qua bao năm tháng ấp ủ đã biên soạn một bộ sách giáo khoa ***Tiếng Nước Tôi***.

Các bài học trong tập sách này được các thầy cô góp nhặt từ những sách giáo khoa Việt văn được xuất bản trước năm 1975 tại miền Nam Việt Nam và tại các trung tâm Việt Ngữ tại hải ngoại.

Một số bài trong bộ sách này được trích từ những tác phẩm của các nhà giáo, nhà văn, nhà thơ, mà vì hoàn cảnh chúng tôi không thể trực tiếp xin phép được. Kính mong quý vị, vì lợi ích của việc bảo tồn tiếng Việt và cũng vì lòng quảng đại xin cho chúng tôi được mạn phép làm công việc này.

Bộ sách này được biên soạn với rất nhiều nỗ lực của các thầy cô, nhưng chắc chắn cũng không tránh khỏi những khiếm khuyết. Chúng tôi mong muốn các nhà trí thức, nhà giáo, hay các bậc cha mẹ vui lòng bỏ qua. Chúng tôi sẵn sàng lắng nghe những phê bình, góp ý của quý vị.

Ban Biên Soạn
Trường Thánh Tôma Thiện

29 Chữ Cái Tiếng Việt

A	**Ă**	**Â**	**B**	**C**	**D**
(a)	*(á)*	*(ớ)*	*(bê)*	*(xê)*	*(dê)*
Đ	**E**	**Ê**	**G**	**H**	**I**
(đê)	*(e)*	*(ê)*	*(giê)*	*(hát)*	*(i)*
K	**L**	**M**	**N**	**O**	**Ô**
(ca)	*(e-lờ)*	*(em-mờ)*	*(en-nờ)*	*(o)*	*(ô)*
Ơ	**P**	**Q**	**R**	**S**	**T**
(ơ)	*(pê)*	*(cu)*	*(e-rờ)*	*(ét-sì)*	*(tê)*

U	**Ư**	**V**	**X**	**Y**
(u)	*(ư)*	*(vê)*	*(ích-xì)*	*(i-cờ-rét)*

12 Nguyên Âm Đơn

A	**Ă**	**Â**	**E**	**Ê**	**I**
(a)	*(á)*	*(ớ)*	*(e)*	*(ê)*	*(i)*
O	**Ô**	**Ơ**	**U**	**Ư**	**Y**
(o)	*(ô)*	*(ơ)*	*(u)*	*(ư)*	*(i-cờ-rét)*

Cách Phát Âm Chữ Cái

A	**Ă**	**Â**	**B**	**C**	**D**
(a)	*(á)*	*(ớ)*	*(bờ)*	*(cờ)*	*(dờ)*
Đ	**E**	**Ê**	**G**	**H**	**I**
(đờ)	*(e)*	*(ê)*	*(gờ)*	*(hờ)*	*(i)*
K	**L**	**M**	**N**	**O**	**Ô**
(cờ)	*(lờ)*	*(mờ)*	*(nờ)*	*(o)*	*(ô)*
Ơ	**P**	**Q**	**R**	**S**	**T**
(ơ)	*(pờ)*	*(quờ)*	*(rờ)*	*(sờ)*	*(tờ)*

U	**Ư**	**V**	**X**	**Y**
(u)	*(ư)*	*(vờ)*	*(xờ)*	*(i)*

Cách Phát Âm Phụ Âm Ghép

CH	**GH**	**GI**	**KH**	**NG**	**NGH**
(chờ)	*(gờ)*	*(giờ)*	*(khờ)*	*(ngờ)*	*(ngờ)*

NH	**PH**	**QU**	**TH**	**TR**
(nhờ)	*(phờ)*	*(quờ)*	*(thờ)*	*(trờ)*

Mục Lục

Bài 1: Dấu 1
Bài 2: I 7
Bài 3: O 19
Bài 4: Ô 31
Bài 5: Ơ 43
Bài 6: E 55
Bài 7: Ê 67
Bài 8: U 79
Bài 9: Ư 91
Bài 10: A 103
Bài 11: Ă 115
Bài 12: Â 129
Bài 13: Y 143
Bài 14: T 157
Bài 15: D, Đ 171
Bài 16: S, X 187
Bài 17: C, K 203
Bài 18: G, R 219
Bài 19: B, H, V 235
Bài 20: L, M, N 255
Bài 21: P, Q 275

Bài 1: Dấu

Thứ Hai: Đánh Vần
(Giúp các em đánh vần những từ sau đây.)

a	***á***	***à***	***ả***	***ã***	***ạ***
ca	***cá***	***cà***	***cả***	***cã***	***cạ***

a	***á***	***à***
	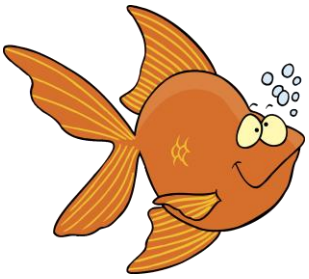	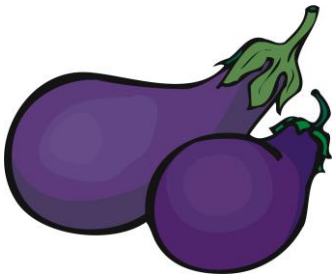
ca	***cá***	***cà***

(Đọc những từ ở trang P-1 phần Phụ Lục của sách học cho các em thêm dấu. Giúp các em thêm dấu cho đúng chỗ.)

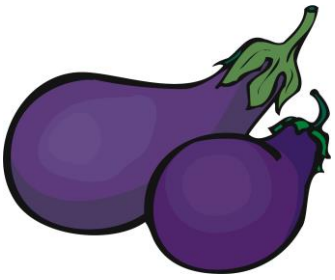		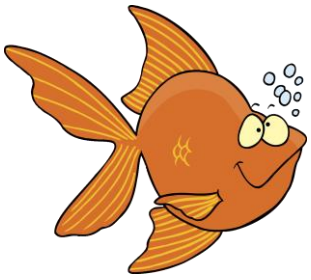
ca	ca	ca

Thứ Ba: Đánh Vần
(Giúp các em đánh vần những từ sau đây.)

o	***ó***	***ò***	***ỏ***	***õ***	***ọ***
co	***có***	***cò***	***cỏ***	***cõ***	***cọ***

ó ***ò*** ***ỏ***

chó ***bò*** ***cỏ***

(Đọc những từ ở trang P-1 phần Phụ Lục của sách học cho các em thêm dấu. Giúp các em thêm dấu cho đúng chỗ.)

bo ***co*** ***cho***

Thứ Tư: Đánh Vần
(Giúp các em đánh vần những từ sau đây.)

a	*c-á*	*cá*	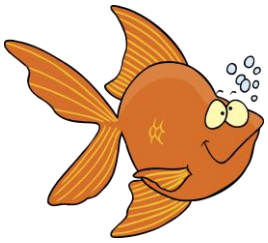
a	*g-à*	*gà*	
a	*v-ả*	*vả*	
a	*t-ã*	*tã*	
a	*t-ạ*	*tạ*	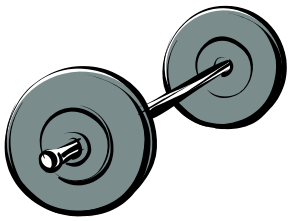

Thứ Năm: Đánh Vần
(Giúp các em đánh vần những từ sau đây.)

o	*ch-ó*	*chó*	
o	*b-ò*	*bò*	
o	*c-ỏ*	*cỏ*	
o	*g-õ*	*gõ*	
o	*b-ọ*	*bọ*	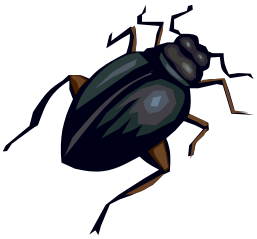

Thứ Sáu: Đánh Vần
(Giúp các em đánh vần những từ sau đây.)

a	***á***	***à***	***ả***	***ã***	***ạ***
ca	***cá***	***cà***	***cả***	***cã***	***cạ***
o	***ó***	***ò***	***ỏ***	***õ***	***ọ***
co	***có***	***cò***	***cỏ***	***cõ***	***cọ***

Tìm Chữ
(Em hãy tìm và khoanh tròn những từ sau.)

r	ờ	e	n	g	h	ĩ
ỳ	m	c	u	e	c	ổ
c	n	ỏ	v	u	á	q
a	u	g	ỗ	q	í	u
ị	q	q	c	à	m	ộ
t	c	ò	đ	i	ầ	n
ô	u	c	h	ỉ	b	ọ

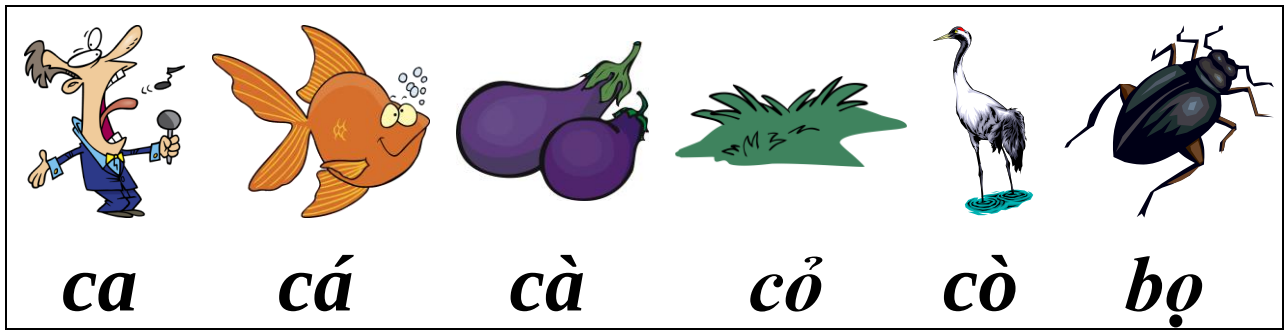

Chữ Ký Phụ Huynh: _____ Ngày _____

Bài 2: I

Thứ Hai: Ôn Bài

a	***ă***	***â***
e	***ê***	***i***
o	***ô***	***ơ***
u	***ư***	***y***

Đánh Vần
(Giúp các em đánh vần những từ sau đây.)

i I

i	***í***	***ì***	***ỉ***	***ĩ***	***ị***
bi	***bí***	***bì***	***bỉ***	***bĩ***	***bị***
ti	***tí***	***tì***	***tỉ***	***tĩ***	***tị***

Tập Viết

(Cho các em viết những chữ sau đây.)

Tập Viết

(Cho các em tô màu và viết chữ *bí*.)

bí

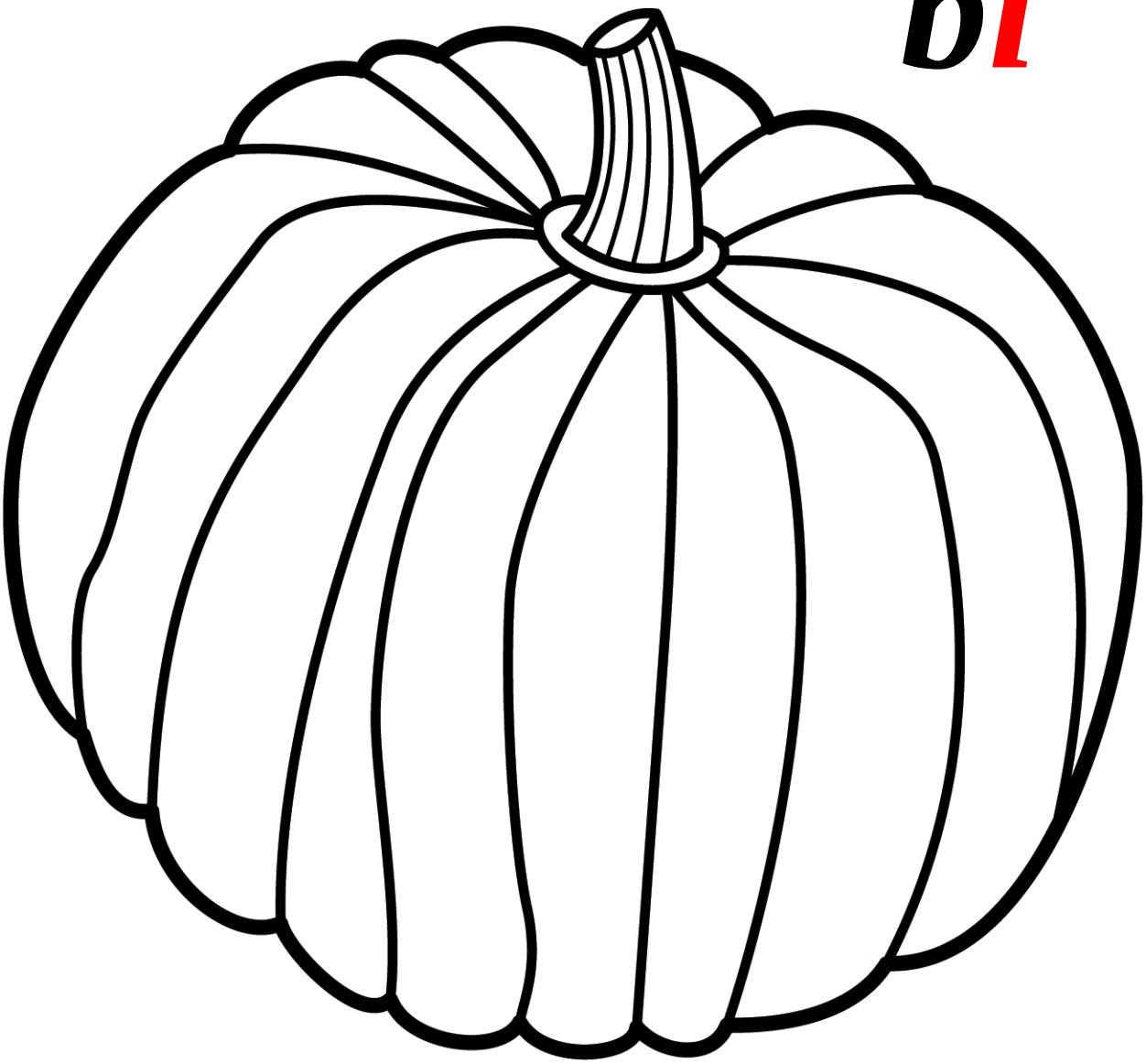

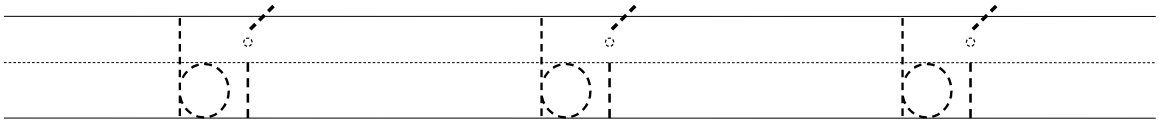

Thứ Ba: Tập Viết

(Cho các em viết những chữ sau đây.)

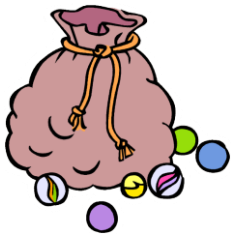

bi bi bi

bí bí bí

dĩ dĩ dĩ

chỉ chỉ chỉ

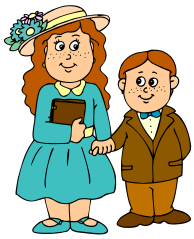

chị chị chị

nghĩ nghĩ nghĩ

Thêm Dấu

(Đọc những từ ở trang P-2 phần Phụ Lục của sách học cho các em thêm dấu.)

bi

chi

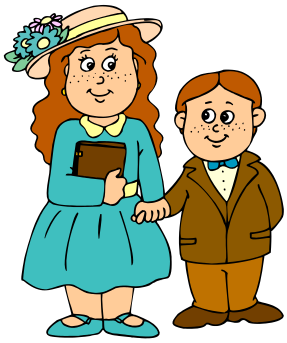

chi

Tập Đọc

(Đọc trước cho các em nghe. Sau đó, cho các em tự đọc. Thí dụ: *i, bí, trái bí, v.v.*)

i
bí
trái bí

i
đi
đi học

i
chỉ
cuộn chỉ

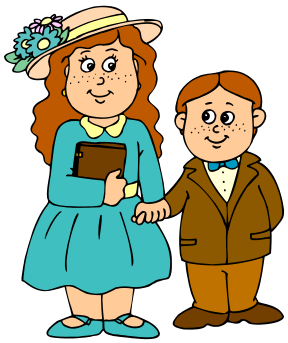

i
chị
chị em

Thứ Tư: Tập Đọc

(Đọc trước cho các em nghe vài lần. Sau đó, cho các em tự đọc. Khi đọc, nhắc các em chỉ vào những chữ đang đọc.)

Các Con Vật

Con chó.

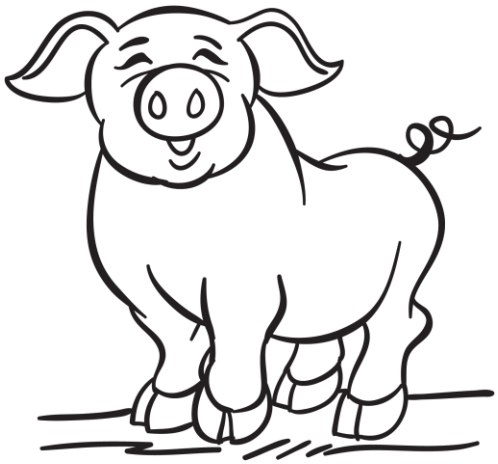

Con heo.

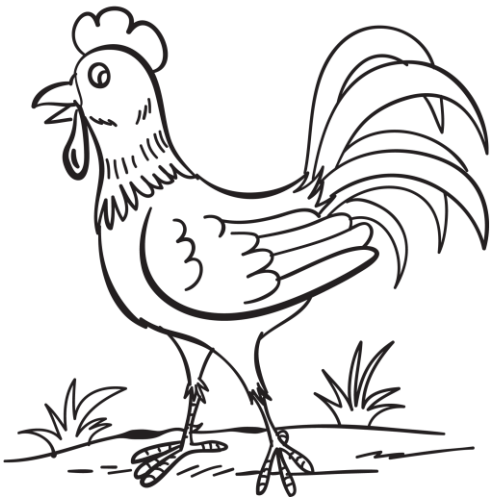

Con gà.

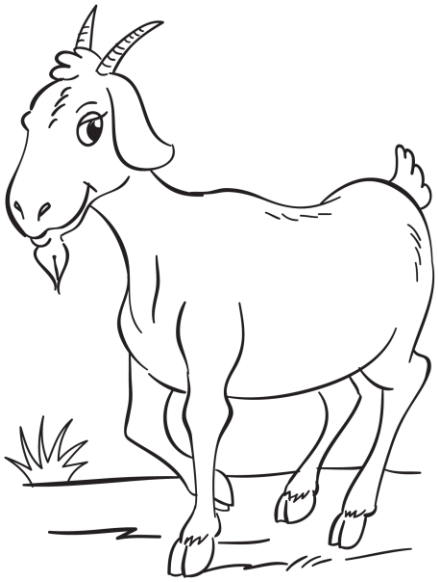

Con dê.

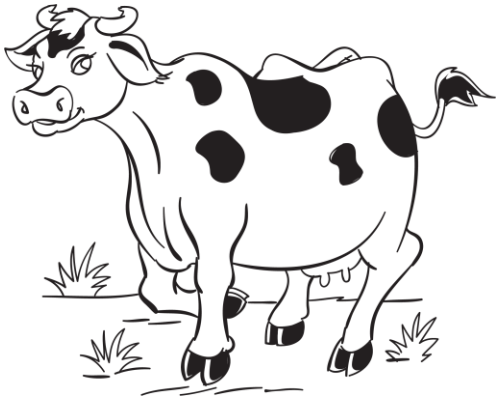

Con bò.

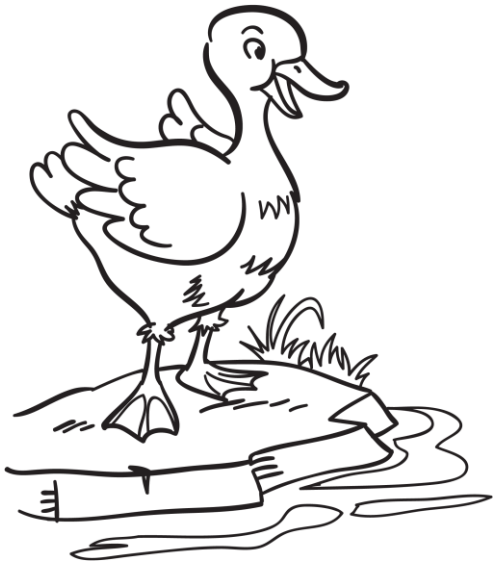

Con vịt.

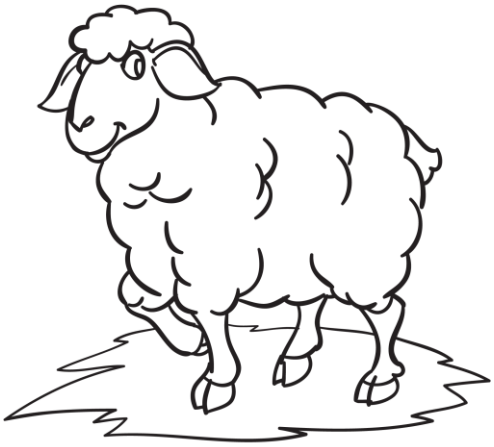

Con cừu.

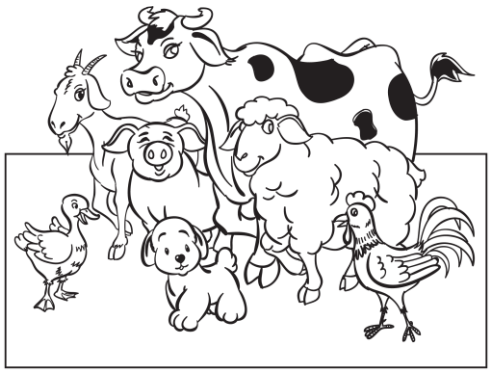

Các con vật.

Thứ Năm: Ngữ Vựng
(Đọc trước từng chữ cho các em nghe. Sau đó, cho các em tự đọc.)

đi

chạy

đứng

nhảy

ngồi

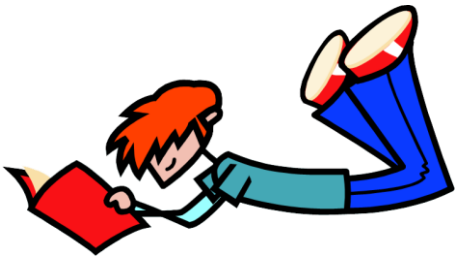

nằm

Chọn Chữ
(Cho các em chọn và vẽ gạch nối giữa những hình và chữ cho đúng.)

chạy

đi

đứng

nằm

nhảy

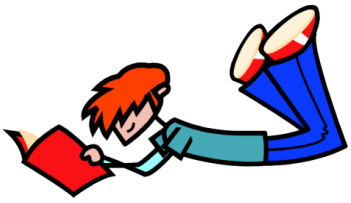

ngồi

Thứ Sáu: Tập Đọc
(Đọc trước cho các em nghe những câu sau đây. Sau đó, cho các em tự đọc.)

Tí rủ Tú chạy đua.

Tí và Tú cùng chạy.

Tí chạy nhanh hơn Tú.

(Cho các em trả lời các câu sau đây.)

1. Tí rủ Tú làm gì?
2. Tí và ai cùng chạy?
3. Ai chạy nhanh hơn?

Tìm Chữ
(Em hãy tìm và khoanh tròn những từ sau.)

r	ờ	e	n	g	h	ĩ
ỳ	b	i	u	e	q	ổ
c	n	u	v	u	b	q
h	u	g	ỗ	q	í	u
ị	q	q	u	à	m	ộ
t	q	u	đ	i	ầ	n
ô	u	c	h	ỉ	ê	q

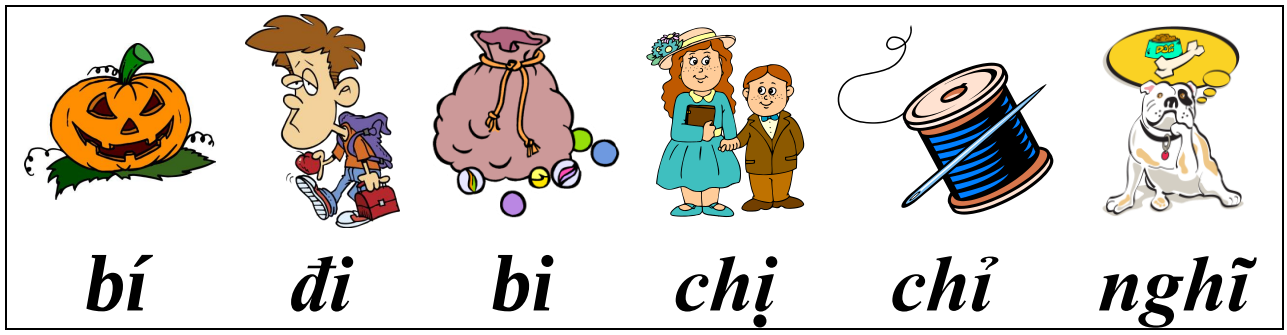

Chữ Ký Phụ Huynh: _____ **Ngày** _____

Bài 3: O

Thứ Hai: Ôn Bài

a	ă	â
e	ê	i
o	ô	ơ
u	ư	y

Đánh Vần
(Giúp các em đánh vần những từ sau đây.)

o O

o	ó	ò	ỏ	õ	ọ
bo	bó	bò	bỏ	bõ	bọ
to	tó	tò	tỏ	tõ	tọ

Tập Viết

(Cho các em viết những chữ sau đây.)

Tập Viết

(Cho các em tô màu và viết chữ *bò*.)

bò

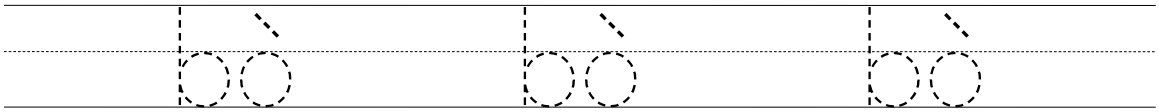

Thứ Ba: Tập Viết

(Cho các em viết những chữ sau đây.)

bò bò bò

chó chó chó

thỏ thỏ thỏ

cỏ cỏ cỏ

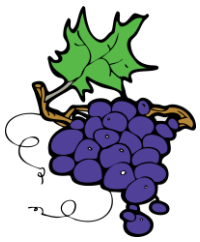

nho nho nho

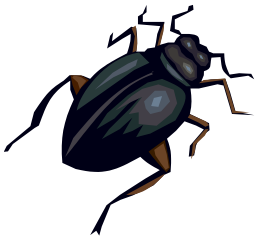

bọ bọ bọ

Thêm Dấu

(Đọc những từ ở trang P-3 phần Phụ Lục của sách học cho các em thêm dấu.)

bo

cho

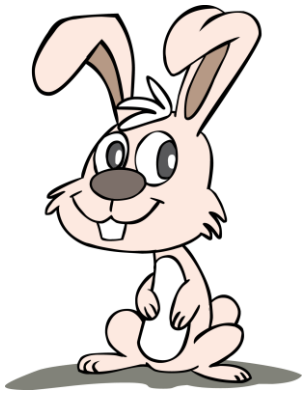

tho

Tập Đọc

(Đọc trước cho các em nghe. Sau đó, cho các em tự đọc. Thí dụ: *o, bò, con bò, v.v.*)

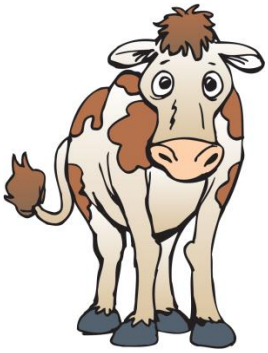

o
bò
con bò

o
cò
con cò

o
chó
con chó

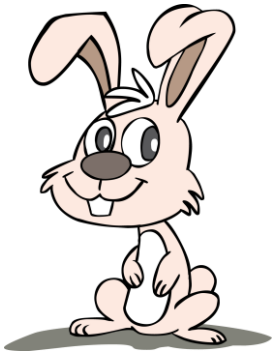

o
thỏ
con thỏ

Thứ Tư: Tập Đọc

(Đọc trước cho các em nghe vài lần. Sau đó, cho các em tự đọc. Khi đọc, nhắc các em chỉ vào những chữ đang đọc.)

Gia Đình Em

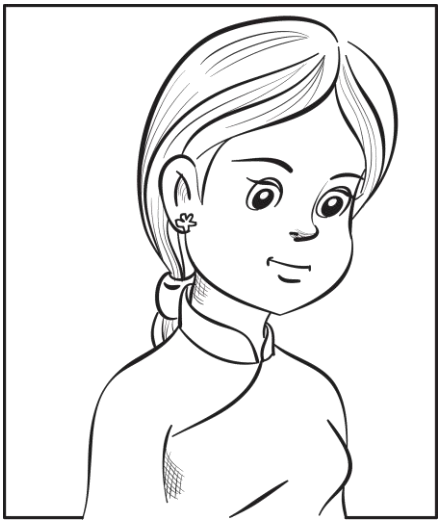

Mẹ của em.

Bố của em.

Anh của em.

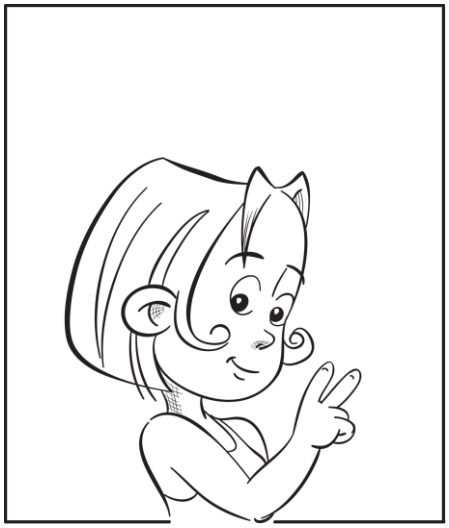

Em gái của em.

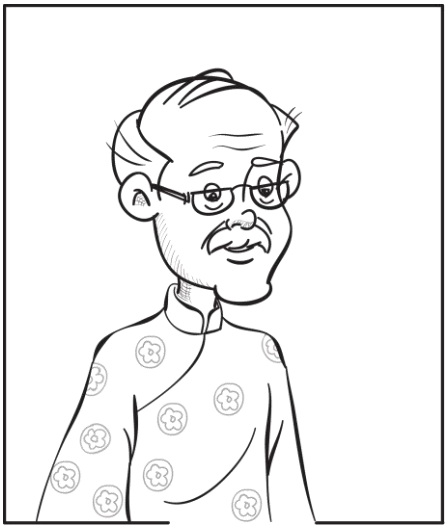

Ông của em.

Bà của em.

Em.

Gia đình của em.

Thứ Năm: Ngữ Vựng
(Đọc trước từng chữ cho các em nghe. Sau đó, cho các em tự đọc.)

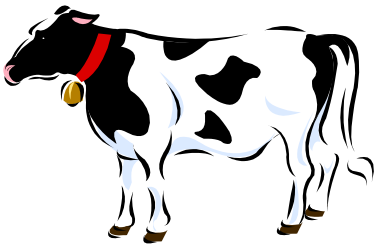

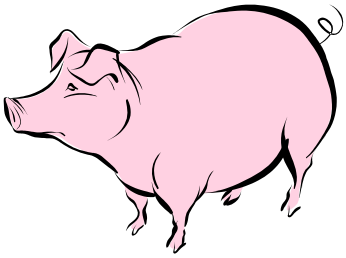

bò ***heo***

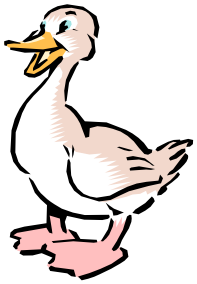

gà ***vịt***

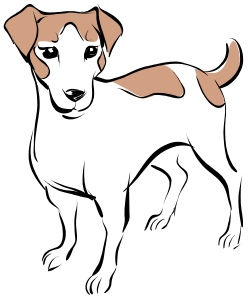

chó ***mèo***

Chọn Chữ
(Cho các em chọn và vẽ gạch nối giữa những hình và chữ cho đúng.)

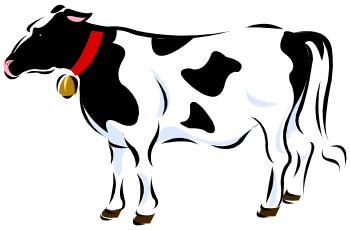

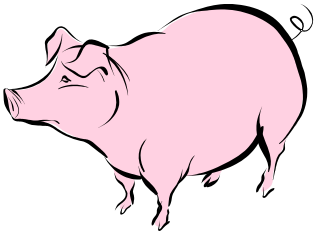

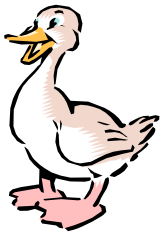

bò

chó

gà

heo

mèo

vịt

Thứ Sáu: Tập Đọc
(Đọc trước cho các em nghe những câu sau đây. Sau đó, cho các em tự đọc.)

Con mèo kêu meo meo.

Con chó kêu gâu gâu.

Con gà gáy ò ó o.

(Cho các em trả lời các câu sau đây.)

1. Con mèo kêu như thế nào?
2. Con chó kêu như thế nào?
3. Con gà gáy như thế nào?

Tìm Chữ
(Em hãy tìm và khoanh tròn những từ sau.)

r	ờ	e	n	c	h	ó
ỳ	c	ì	b	ọ	q	ổ
m	ỏ	u	v	u	b	q
t	u	g	ỗ	q	í	n
h	q	q	u	à	m	h
ỏ	b	ò	đ	i	ầ	o
ô	u	m	o	ỉ	ê	q

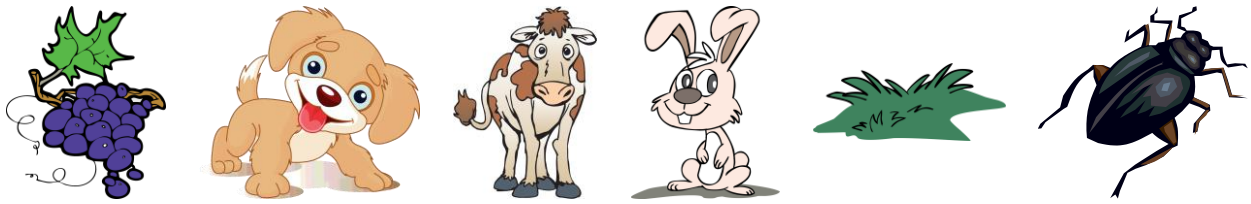

nho ***chó*** ***bò*** ***thỏ*** ***cỏ*** ***bọ***

Chữ Ký Phụ Huynh: _____ Ngày _____

Bài 4: Ô

Thứ Hai: Ôn Bài

a	*ă*	*â*
e	*ê*	*i*
o	*ô*	*ơ*
u	*ư*	*y*

Đánh Vần
(Giúp các em đánh vần những từ sau đây.)

ô Ô

ô	*ố*	*ồ*	*ổ*	*ỗ*	*ộ*
cô	*cố*	*cồ*	*cổ*	*cỗ*	*cộ*
hô	*hố*	*hồ*	*hổ*	*hỗ*	*hộ*

Tập Viết

(Cho các em viết những chữ sau đây.)

Tập Viết

(Cho các em tô màu và viết chữ *hổ*.)

hổ hổ hổ

Thứ Ba: Tập Viết

(Cho các em viết những chữ sau đây.)

tô tô tô

bố bố bố

hổ hổ hổ

tổ tổ tổ

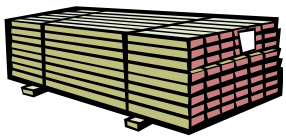

gỗ gỗ gỗ

cô cô cô

Thêm Dấu

(Đọc những từ ở trang P-4 phần Phụ Lục của sách học cho các em thêm dấu.)

hô

bô

tô

Tập Đọc

(Đọc trước cho các em nghe. Sau đó, cho các em tự đọc. Thí dụ: *ô, hổ, con hổ, v.v.*)

ô
hổ
con hổ

ô
bố
bố con

ô
cô
cô giáo

ô
tổ
tổ chim

Thứ Tư: Tập Đọc

(Đọc trước cho các em nghe vài lần. Sau đó, cho các em tự đọc. Khi đọc, nhắc các em chỉ vào những chữ đang đọc.)

To

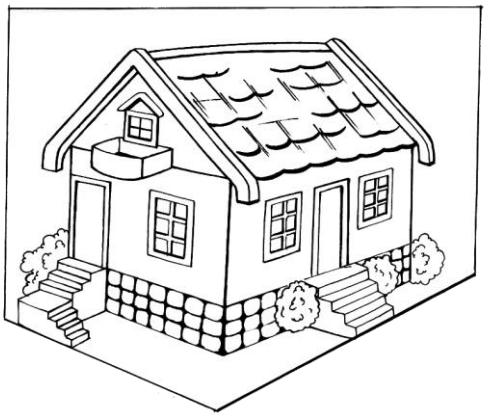

Nhà to.

Chó to.

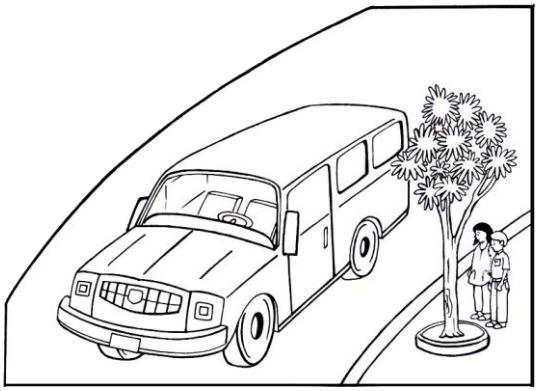

Xe to.

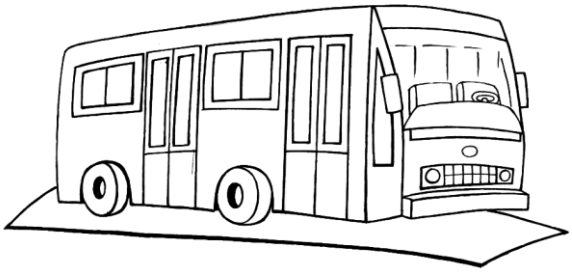

Xe buýt to.

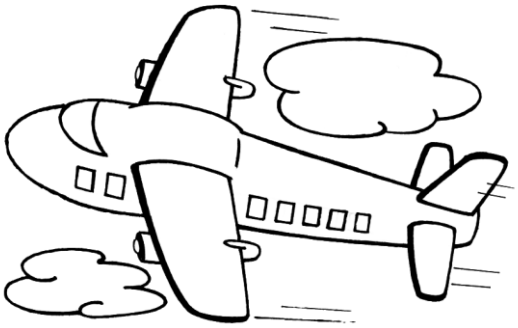

Máy bay to.

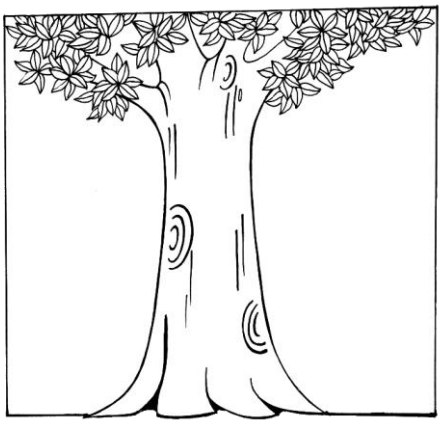

Cây to.

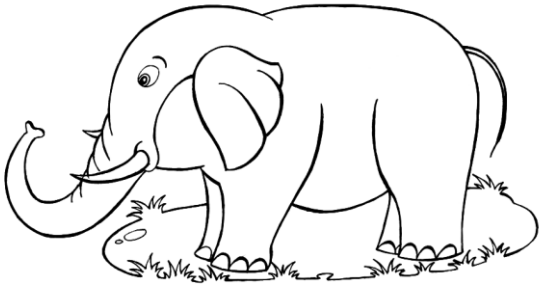

Voi to.

Khủng long to.

Thứ Năm: Ngữ Vựng

(Đọc trước từng chữ cho các em nghe. Sau đó, cho các em tự đọc.)

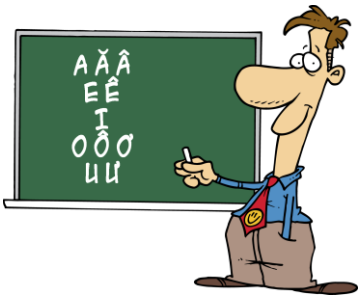

cô ***thầy***

trò ***cha***

sơ ***ca đoàn***

Chọn Chữ

(Cho các em chọn và vẽ gạch nối giữa những hình và chữ cho đúng.)

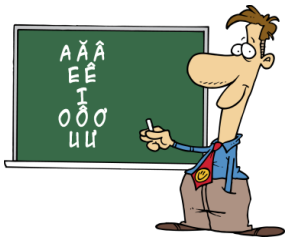

ca đoàn

cha

cô

sơ

thầy

trò

Thứ Sáu: Tập Đọc
(Đọc trước cho các em nghe những câu sau đây. Sau đó, cho các em tự đọc.)

Cô giáo của em tên Phương.

Thầy hiệu trưởng trường của em tên Thắng.

Cha xứ của em tên Tĩnh.

(Cho các em trả lời các câu sau đây.)

1. Cô giáo của em tên gì?
2. Thầy hiệu trưởng trường của em tên gì?
3. Cha xứ của em tên gì?

Tìm Chữ
(Em hãy tìm và khoanh tròn những từ sau.)

r	ờ	e	s	u	é	t
ỳ	h	ổ	b	e	q	ổ
ầ	n	u	ố	u	q	q
o	u	g	ỗ	q	n	u
u	q	q	u	à	c	ô
t	q	u	t	u	ầ	n
ô	u	ạ	t	t	ê	q

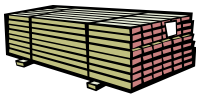

hổ ***tổ*** ***gỗ*** ***tô*** ***cô*** ***bố***

Chữ Ký Phụ Huynh: _____ Ngày _____

Bài 5: Ơ

Thứ Hai: Ôn Bài

a	ă	â
e	ê	i
o	ô	ơ
u	ư	y

Đánh Vần
(Giúp các em đánh vần những từ sau đây.)

ơ Ơ

ơ	ớ	ờ	ở	ỡ	ợ
cơ	cớ	cờ	cở	cỡ	cợ
vơ	vớ	vờ	vở	vỡ	vợ

Tập Viết

(Cho các em viết những chữ sau đây.)

Tập Viết

(Cho các em tô màu và viết chữ *cờ*.)

cờ

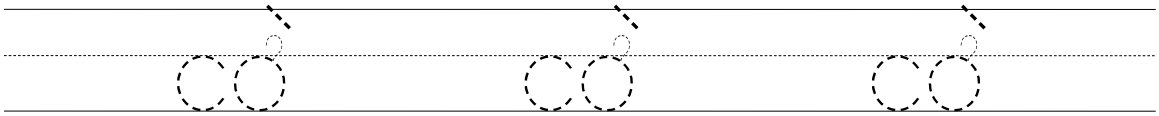

Thứ Ba: Tập Viết

(Cho các em viết những chữ sau đây.)

nơ nơ nơ

cờ cờ cờ

vớ vớ vớ

vở vở vở

vỡ vỡ vỡ

phở phở phở

Thêm Dấu

(Đọc những từ ở trang P-5 phần Phụ Lục của sách học cho các em thêm dấu.)

vơ

vơ

vơ

Tập Đọc

(Đọc trước cho các em nghe. Sau đó, cho các em tự đọc. Thí dụ: *ơ, vớ, đôi vớ, v.v.*)

ơ

vớ

đôi vớ

ơ

cờ

lá cờ

ơ

vở

quyển vở

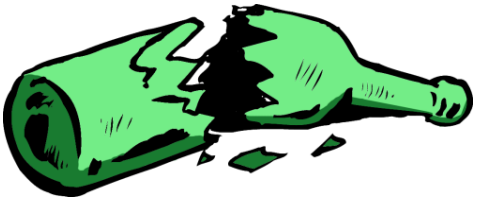

ơ

vỡ

bị vỡ

Thứ Tư: Tập Đọc

(Đọc trước cho các em nghe vài lần. Sau đó, cho các em tự đọc. Khi đọc, nhắc các em chỉ vào những chữ đang đọc.)

Nhỏ

Nhà nhỏ.

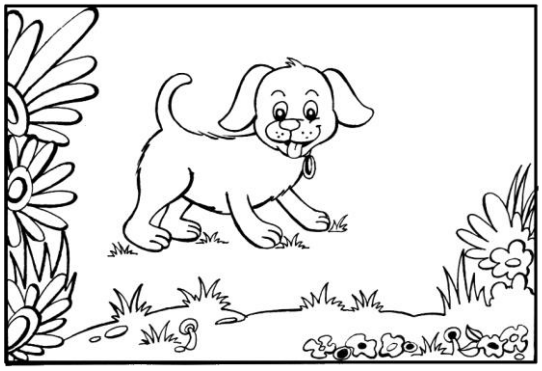

Chó nhỏ.

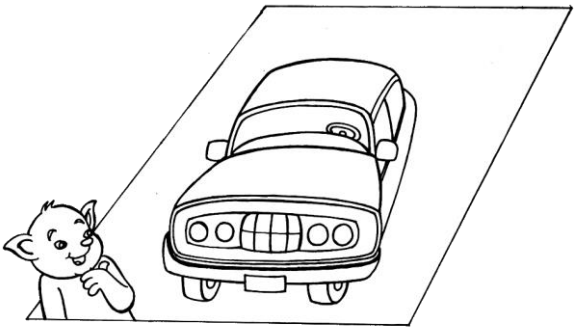

Xe nhỏ.

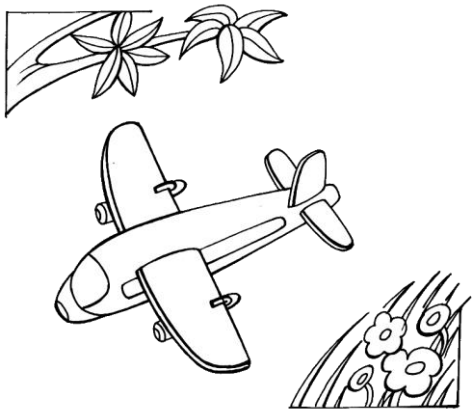

Máy bay nhỏ.

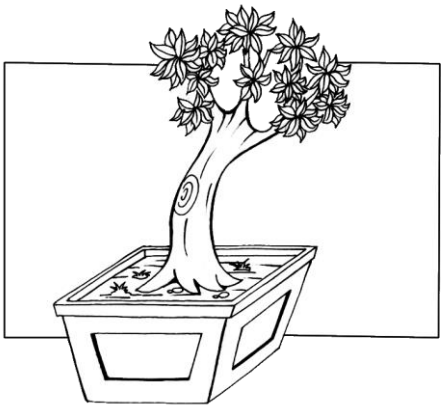

Cây nhỏ.

Bọ nhỏ.

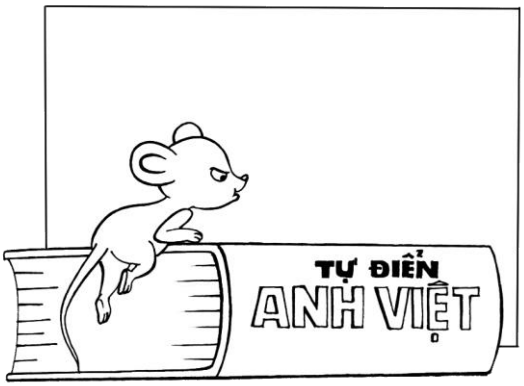

Chuột nhỏ.

Em bé nhỏ.

Thứ Năm: Ngữ Vựng
(Đọc trước từng chữ cho các em nghe. Sau đó, cho các em tự đọc.)

vở

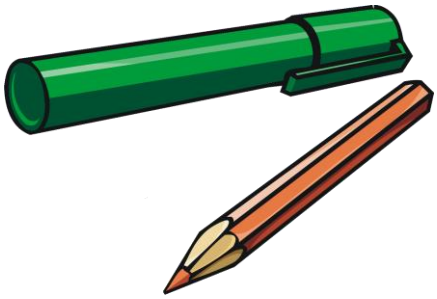

bút

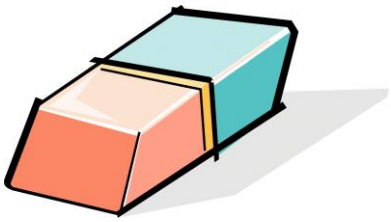

tẩy

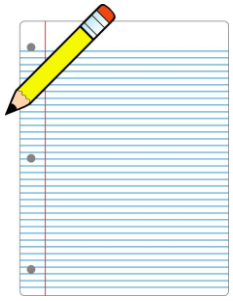

giấy

cặp

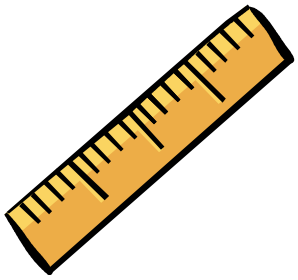

thước

Chọn Chữ

(Cho các em chọn và vẽ gạch nối giữa những hình và chữ cho đúng.)

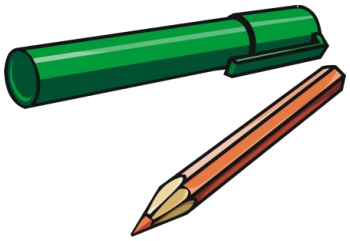

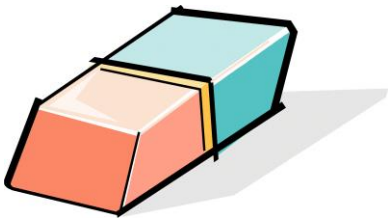

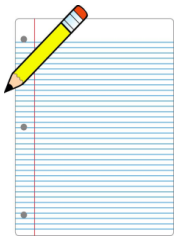

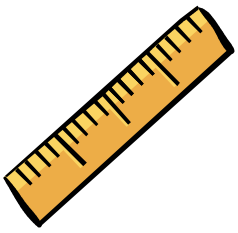

bút

cặp

giấy

tẩy

thước

vở

Thứ Sáu: Tập Đọc
(Đọc trước cho các em nghe những câu sau đây. Sau đó, cho các em tự đọc.)

Em dùng bút chì

Để viết chữ Ơ

Vào trong quyển vở.

(Cho các em trả lời các câu sau đây.)

1. Em dùng bút gì?
2. Để viết chữ gì?
3. Em viết chữ Ơ vào đâu?

Tìm Chữ
(Em hãy tìm và khoanh tròn những từ sau.)

r	ờ	e	s	u	é	t
ỳ	h	ổ	v	ớ	q	ổ
ầ	n	u	v	u	c	q
o	ơ	g	ỗ	q	ờ	u
u	q	q	v	ỡ	m	ộ
t	q	v	t	u	ầ	n
ô	u	ở	t	p	h	ở

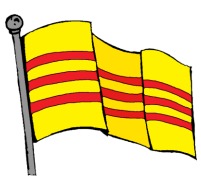

nơ ***cờ*** ***vớ*** ***vở*** ***vỡ*** ***phở***

Chữ Ký Phụ Huynh: _____ Ngày _____

Bài 6: E

Thứ Hai: Ôn Bài

a	ă	â
e	ê	i
o	ô	ơ
u	ư	y

Đánh Vần
(Giúp các em đánh vần những từ sau đây.)

e E

e	é	è	ẻ	ẽ	ẹ
be	bé	bè	bẻ	bẽ	bẹ
te	té	tè	tẻ	tẽ	tẹ

Tập Viết

(Cho các em viết những chữ sau đây.)

Tập Viết

(Cho các em tô màu và viết chữ *bé*.)

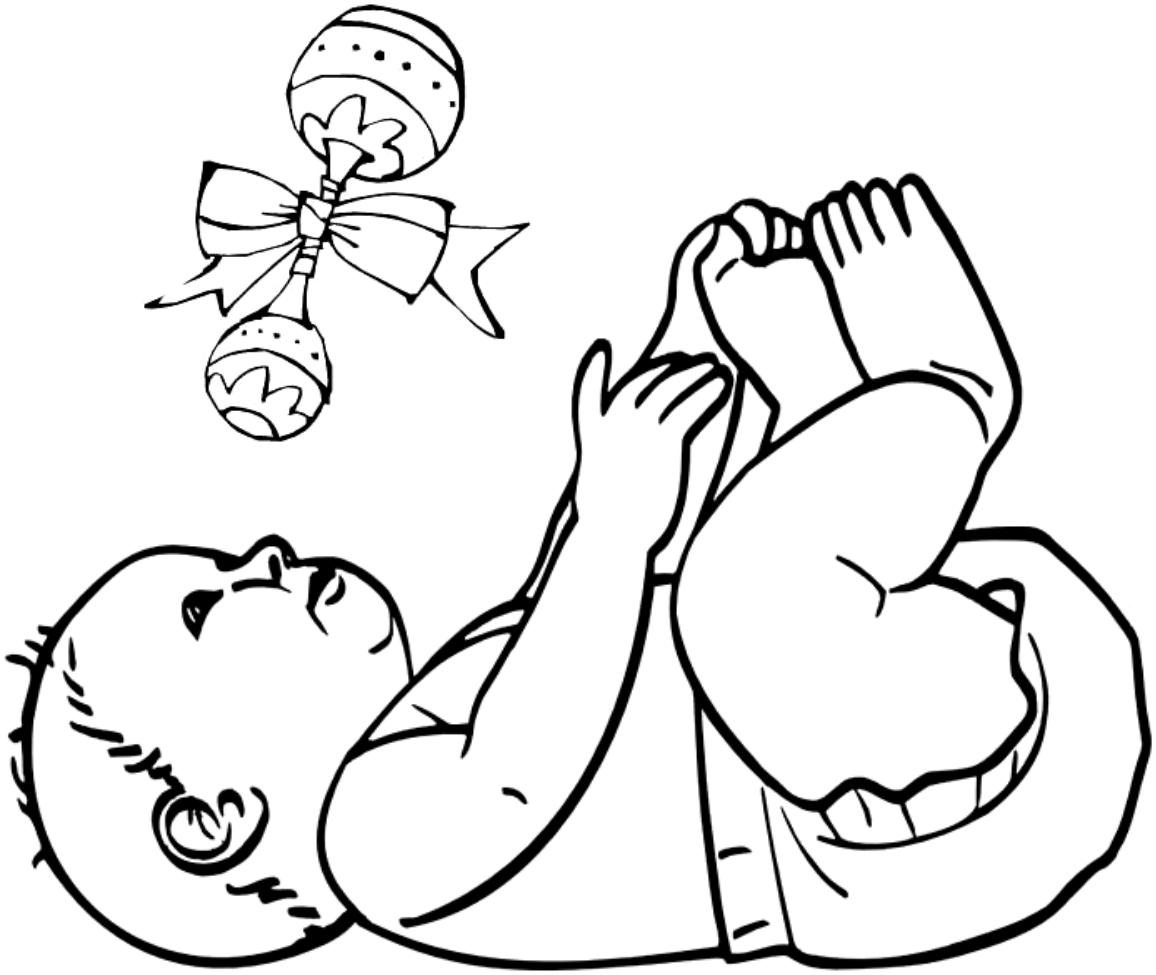

bé

bé bé bé

Thứ Ba: Tập Viết

(Cho các em viết những chữ sau đây.)

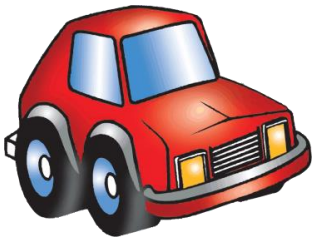

xe xe xe

bé bé bé

bẻ bẻ bẻ

mẹ mẹ mẹ

vẽ vẽ vẽ

té té té

Thêm Dấu

(Đọc những từ ở trang P-6 phần Phụ Lục của sách học cho các em thêm dấu.)

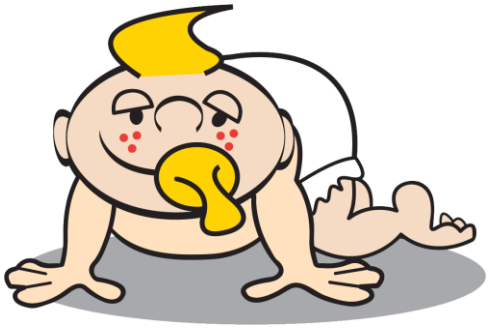

be

ve

me

Tập Đọc

(Đọc trước cho các em nghe. Sau đó, cho các em tự đọc. Thí dụ: *e, xe, xe hơi, v.v.*)

e
xe
xe hơi

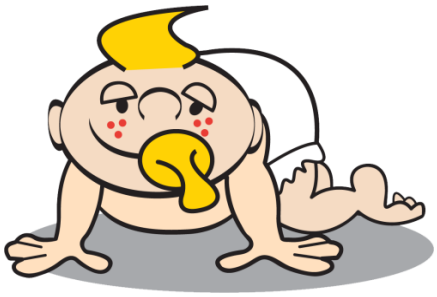

e
bé
em bé

e
vẽ
vẽ tranh

e
mẹ
mẹ con

Thứ Tư: Tập Đọc

(Đọc trước cho các em nghe vài lần. Sau đó, cho các em tự đọc. Khi đọc, nhắc các em chỉ vào những chữ đang đọc.)

Mùa Xuân

Banh.

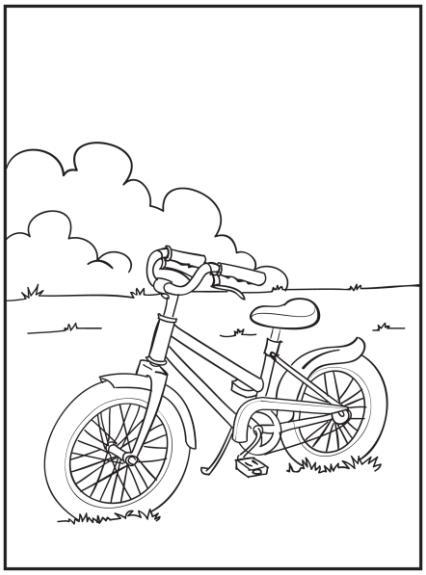

Xe đạp.

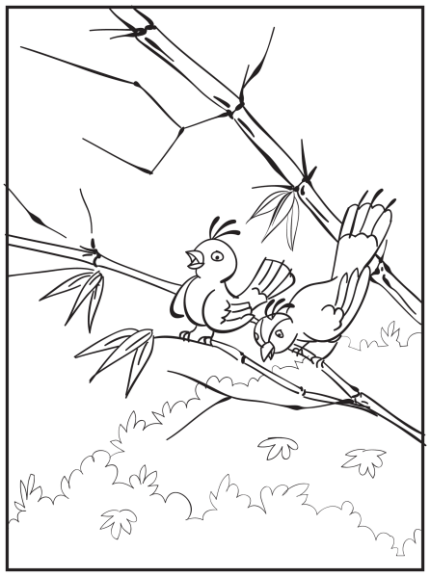

Chim.

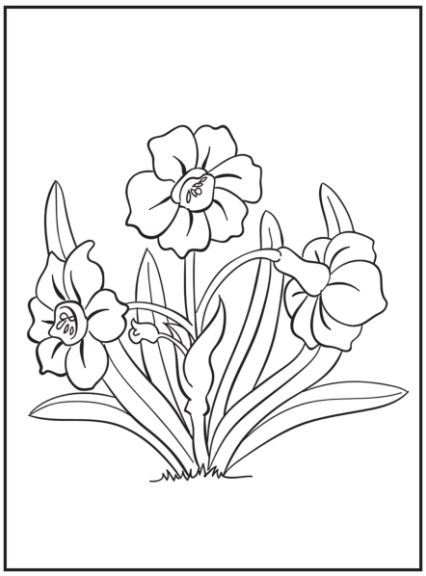

Hoa.

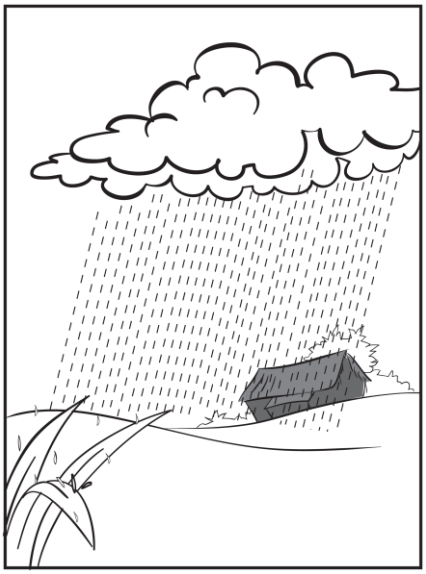

Mưa.

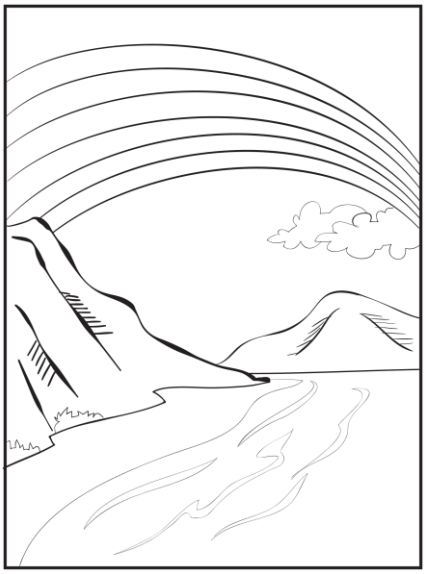

Cầu vồng.

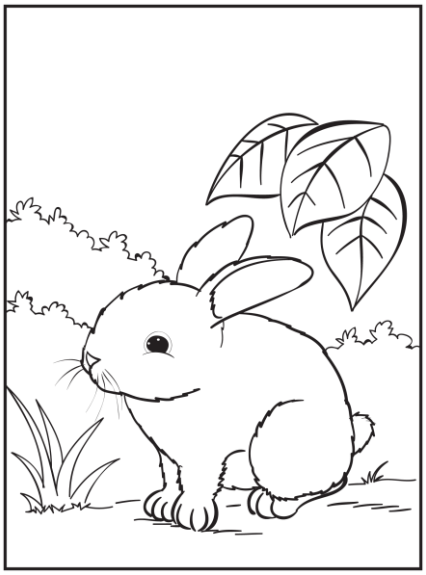

Thỏ.

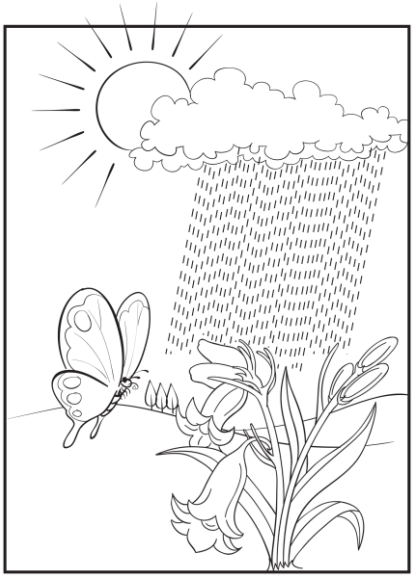

Mùa xuân.

Thứ Năm: Ngữ Vựng
(Đọc trước từng chữ cho các em nghe. Sau đó, cho các em tự đọc.)

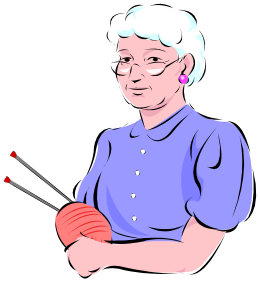

ông ***bà***

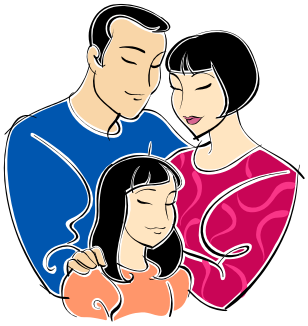

bố mẹ

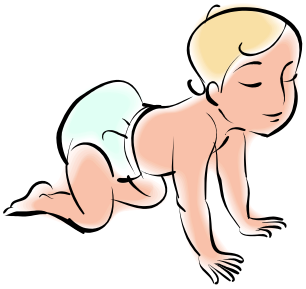

anh ***chị*** ***em***

Chọn Chữ
(Cho các em chọn và vẽ gạch nối giữa những hình và chữ cho đúng.)

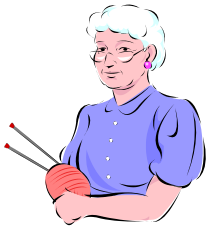

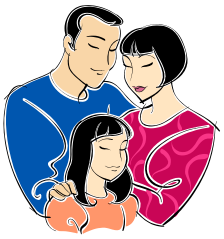

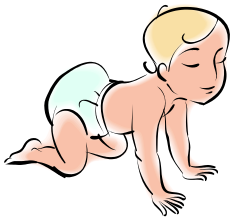

anh

bà

bố mẹ

chị

em

ông

Thứ Sáu: Tập Đọc
(Đọc trước cho các em nghe những câu sau đây. Sau đó, cho các em tự đọc.)

Em học lớp Mẫu Giáo.

Anh Tí học lớp Một.

Chị Tú học lớp Ba.

(Cho các em trả lời các câu sau đây.)

1. Em học lớp mấy?
2. Anh Tí học lớp mấy?
3. Chị Tú học lớp mấy?

Tìm Chữ
(Em hãy tìm và khoanh tròn những từ sau.)

m	ẹ	e	s	u	é	t
ỳ	h	ổ	v	ớ	q	ồ
ầ	n	u	v	ẽ	c	q
o	b	g	ỗ	q	b	u
u	é	q	v	ỡ	ẻ	ộ
t	q	x	t	c	t	é
ô	u	e	t	p	h	ở

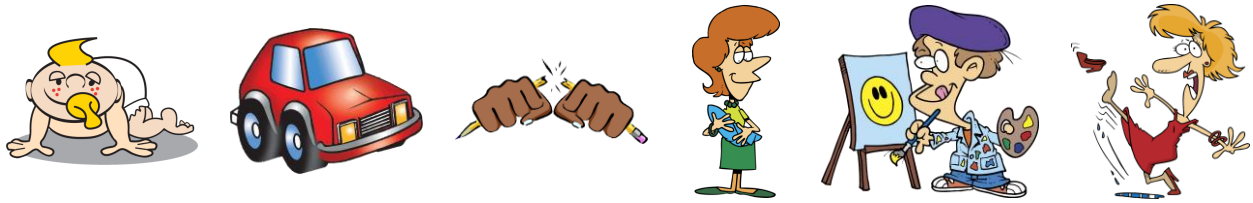

bé ***xe*** ***bẻ*** ***mẹ*** ***vẽ*** ***té***

Chữ Ký Phụ Huynh: _____ Ngày _____

Bài 7: Ê

Thứ Hai: Ôn Bài

a	***ă***	***â***
e	***ê***	***i***
o	***ô***	***ơ***
u	***ư***	***y***

Đánh Vần
(Giúp các em đánh vần những từ sau đây.)

ê Ê

ê	***ế***	***ề***	***ể***	***ễ***	***ệ***
dê	***dế***	***dề***	***dể***	***dễ***	***dệ***
hê	***hế***	***hề***	***hể***	***hễ***	***hệ***

Tập Viết

(Cho các em viết những chữ sau đây.)

Tập Viết
(Cho các em tô màu và viết chữ *hề*.)

hề

hề hề hề

Thứ Ba: Tập Viết

(Cho các em viết những chữ sau đây.)

dê dê dê

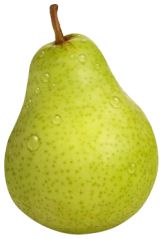

lê lê lê

hề hề hề

bê bê bê

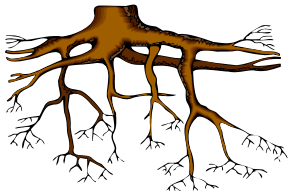

rễ rễ rễ

kê kê kê

Thêm Dấu

(Đọc những từ ở trang P-7 phần Phụ Lục của sách học cho các em thêm dấu.)

kê

bê

hê

Tập Đọc

(Đọc trước cho các em nghe. Sau đó, cho các em tự đọc. Thí dụ: *ê, lê, trái lê, v.v.*)

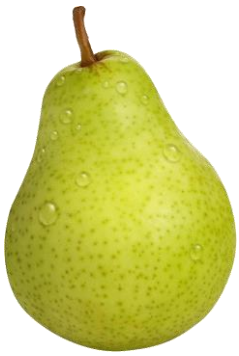

ê
lê
trái lê

ê
kệ
kệ sách

ê
dê
con dê

ê
hề
chú hề

Thứ Tư: Tập Đọc

(Đọc trước cho các em nghe vài lần. Sau đó, cho các em tự đọc. Khi đọc, nhắc các em chỉ vào những chữ đang đọc.)

Mùa Hè

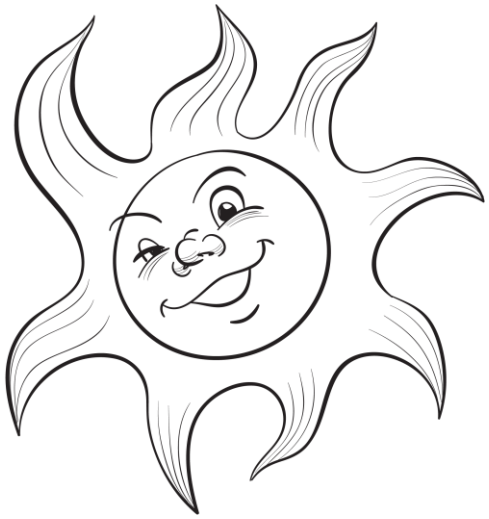

Mặt trời.

Mưa.

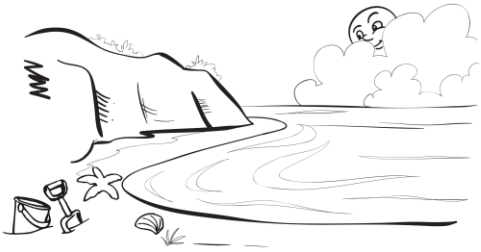

Bãi biển.

Áo tắm.

Dưa hấu.

Hoa.

Thả diều.

Mùa hè.

Thứ Năm: Ngữ Vựng
(Đọc trước từng chữ cho các em nghe. Sau đó, cho các em tự đọc.)

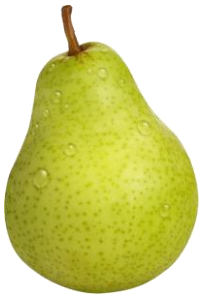

lê

đào

cam

táo

nho

chuối

Chọn Chữ
(Cho các em chọn và vẽ gạch nối giữa những hình và chữ cho đúng.)

cam

chuối

đào

lê

nho

táo

Thứ Sáu: Tập Đọc
(Đọc trước cho các em nghe những câu sau đây. Sau đó, cho các em tự đọc.)

Mẹ biếu bà trái đào.

Mẹ biếu bác trái táo.

Chị biếu mẹ chùm nho.

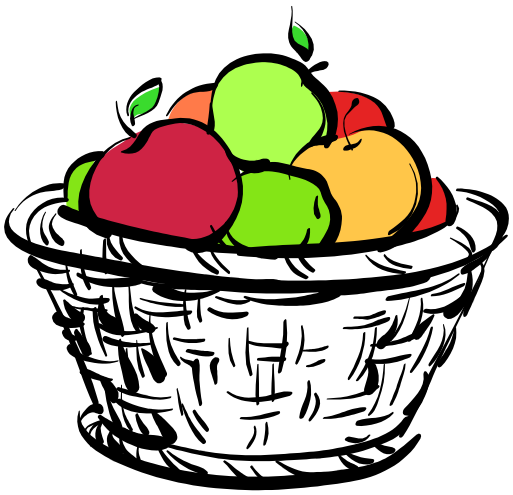

(Cho các em trả lời các câu sau đây.)

1. Mẹ biếu bà trái gì?
2. Mẹ biếu bác trái gì?
3. Chị biếu mẹ chùm gì?

Tìm Chữ
(Em hãy tìm và khoanh tròn những từ sau.)

r	ờ	e	s	u	b	t
ỳ	h	l	ê	ớ	ể	ổ
ầ	ề	u	v	u	c	q
o	ơ	g	ỗ	g	r	ễ
u	q	q	v	ỡ	m	ộ
t	k	ệ	t	d	ầ	n
ô	u	ở	t	ê	h	ở

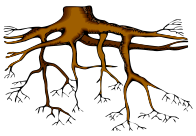

hề ***bể*** ***dê*** ***kệ*** ***lê*** ***rễ***

Chữ Ký Phụ Huynh: _____ Ngày _____

Bài 8: U

Thứ Hai: Ôn Bài

a	***ă***	***â***
e	***ê***	***i***
o	***ô***	***ơ***
u	***ư***	***y***

Đánh Vần
(Giúp các em đánh vần những từ sau đây.)

u U

u	***ú***	***ù***	***ủ***	***ũ***	***ụ***
du	***dú***	***dù***	***dủ***	***dũ***	***dụ***
lu	***lú***	***lù***	***lủ***	***lũ***	***lụ***

Tập Viết

(Cho các em viết những chữ sau đây.)

Tập Viết
(Cho các em tô màu và viết chữ *cú*.)

cú

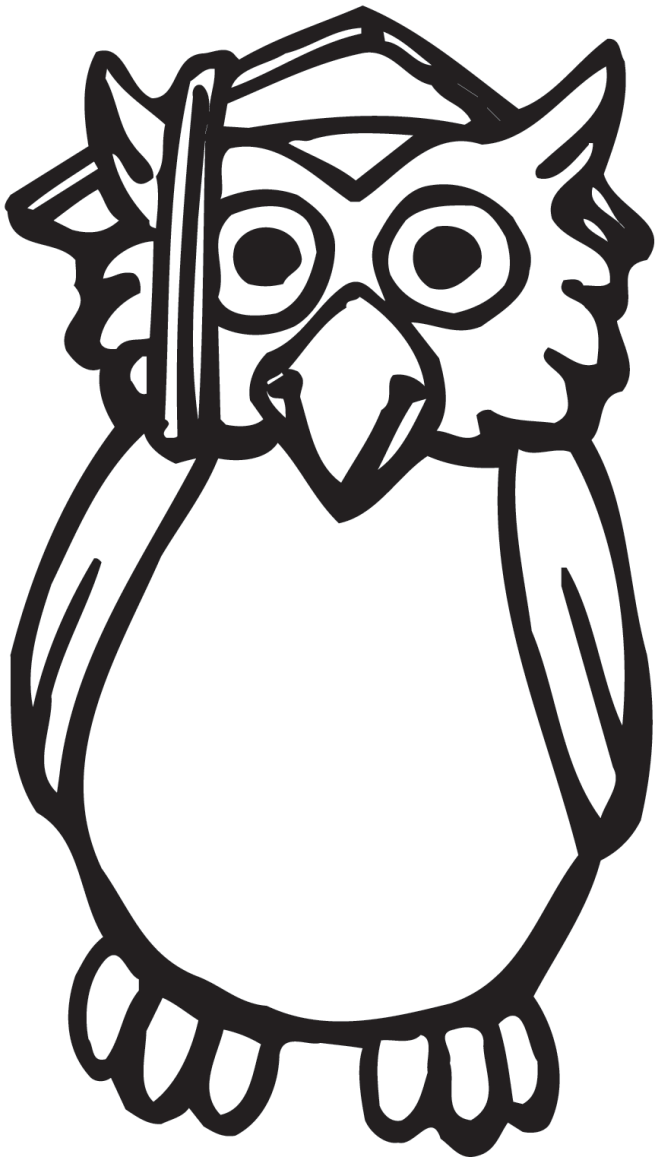

cú cú cú

Thứ Ba: Tập Viết

(Cho các em viết những chữ sau đây.)

đu đu đu

cú cú cú

mù mù mù

tủ tủ tủ

mũ mũ mũ

vụ vụ vụ

Thêm Dấu

(Đọc những từ ở trang P-8 phần Phụ Lục của sách học cho các em thêm dấu.)

tu

cu

mu

Tập Đọc

(Đọc trước cho các em nghe. Sau đó, cho các em tự đọc. Thí dụ: *u, cú, chim cú, v.v.*)

u

cú

chim ***cú***

u

tủ

cái ***tủ***

u

mũ

cái ***mũ***

u

vụ

con ***vụ***

Thứ Tư: Tập Đọc

(Đọc trước cho các em nghe vài lần. Sau đó, cho các em tự đọc. Khi đọc, nhắc các em chỉ vào những chữ đang đọc.)

Mùa Thu

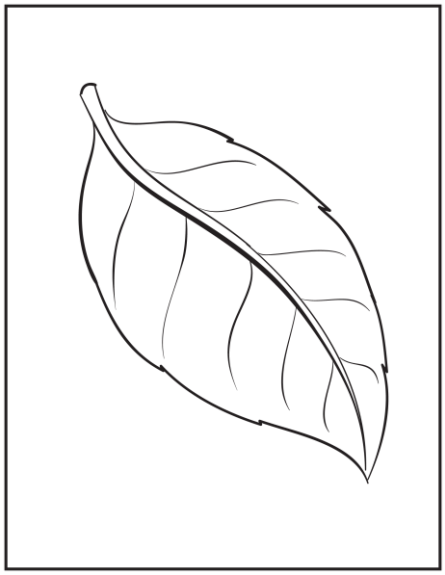

Chiếc lá.

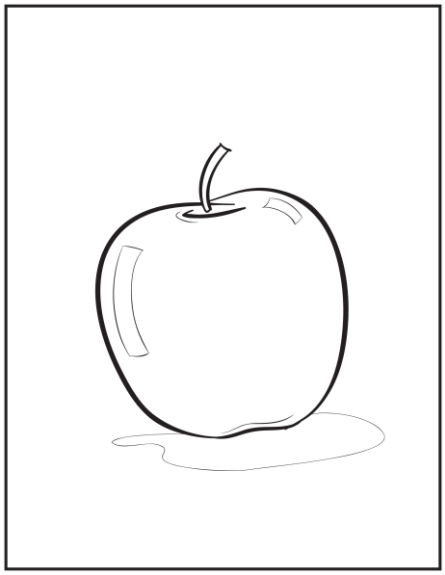

Trái táo.

Trái đầu.

Trái bắp.

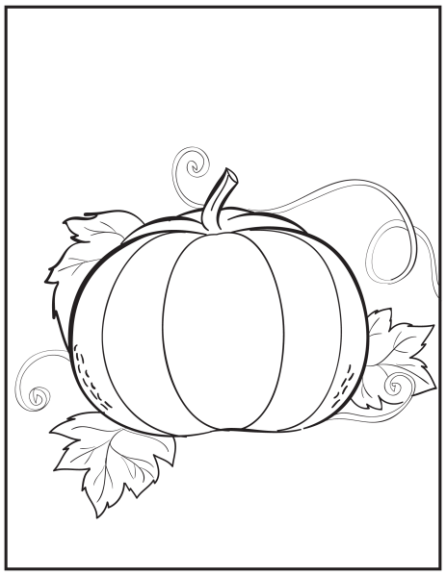

Trái bí ngô.

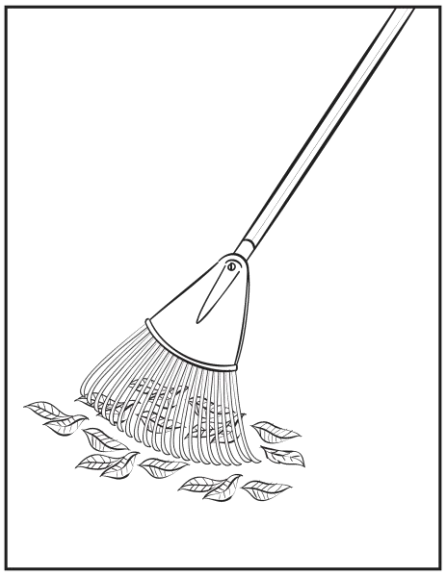

Cái cào.

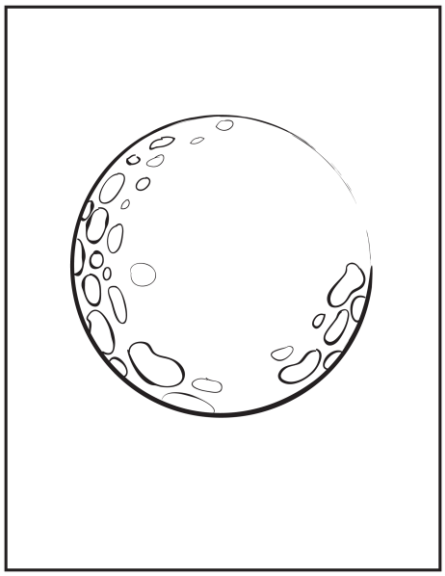

Mặt trăng.

Áo khoác.

Thứ Năm: Ngữ Vựng
(Đọc trước từng chữ cho các em nghe. Sau đó, cho các em tự đọc.)

tủ

bàn

ghế

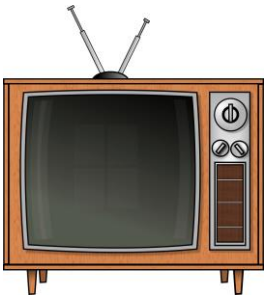

ti-vi

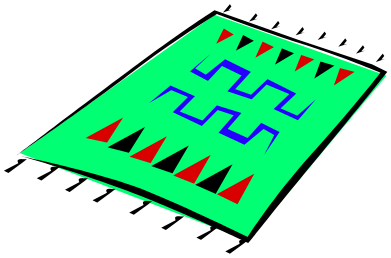

thảm

lò sưởi

Chọn Chữ
(Cho các em chọn và vẽ gạch nối giữa những hình và chữ cho đúng.)

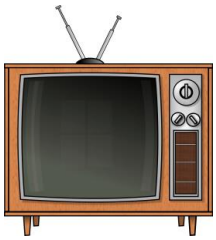

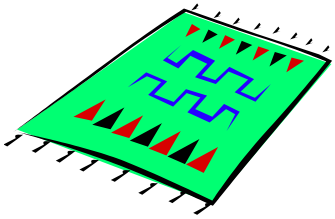

bàn

ghế

lò sưởi

thảm

ti-vi

tủ

Thứ Sáu: Tập Đọc
(Đọc trước cho các em nghe những câu sau đây. Sau đó, cho các em tự đọc.)

Tí coi ti-vi.

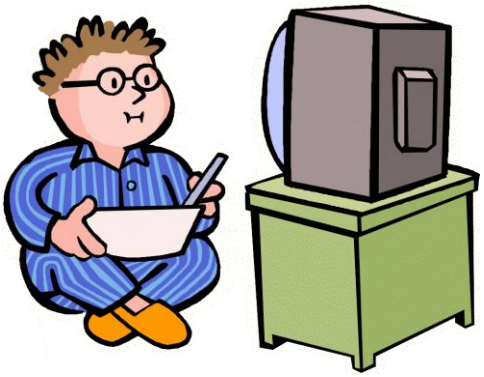

Mẹ bảo đi ngủ.

Tí vâng lời mẹ tắt ti-vi rồi đi ngủ.

(Cho các em trả lời các câu sau đây.)

1. Tí đang làm gì?
2. Mẹ bảo sao?
3. Tí có vâng lời mẹ không?

Tìm Chữ
(Em hãy tìm và khoanh tròn những từ sau.)

r	ờ	e	s	u	é	t
ỳ	m	ũ	v	ớ	q	ủ
ầ	n	u	v	ụ	c	q
m	ơ	g	ỗ	q	ờ	u
ù	q	q	v	ỡ	m	ộ
t	c	v	đ	u	r	ủ
ô	ú	ở	t	p	h	ở

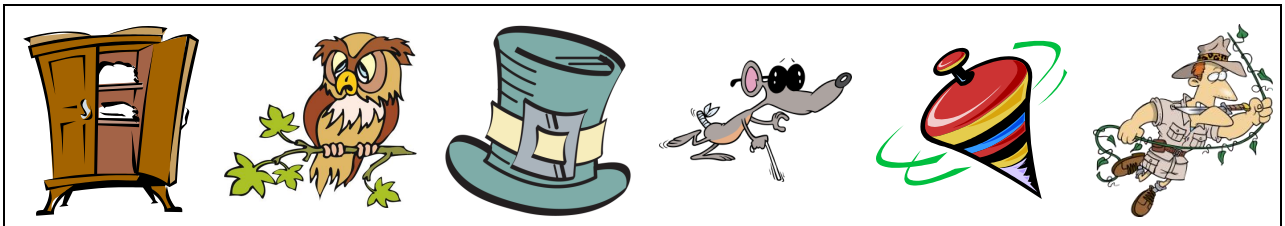

tủ ***cú*** ***mũ*** ***mù*** ***vụ*** ***đu***

Chữ Ký Phụ Huynh: _____ Ngày _____

Bài 9: Ư

Thứ Hai: Ôn Bài

a	***ă***	***â***
e	***ê***	***i***
o	***ô***	***ơ***
u	***ư***	***y***

Đánh Vần
(Giúp các em đánh vần những từ sau đây.)

ư Ư

ư	***ứ***	***ừ***	***ử***	***ữ***	***ự***
lư	***lứ***	***lừ***	***lử***	***lữ***	***lự***
tư	***tứ***	***từ***	***tử***	***tữ***	***tự***

Tập Viết

(Cho các em viết những chữ sau đây.)

Tập Viết
(Cho các em tô màu và viết chữ *sư tử*.)

sư tử

sư tử sư tử sư tử

Thứ Ba: Tập Viết

(Cho các em viết những chữ sau đây.)

tư tư tư

thư thư thư

sư sư sư

sứ sứ sứ

5
- 3
2

trừ trừ trừ

sư tử sư tử sư tử

Thêm Dấu

(Đọc những từ ở trang P-9 phần Phụ Lục của sách học cho các em thêm dấu.)

sư tư

sư

5
- 2
3

trư

Tập Đọc

(Đọc trước cho các em nghe. Sau đó, cho các em tự đọc. Thí dụ: *ư, sư tử, con sư tử, v.v.*)

ư
sư tử
con ***sư tử***

ư
thư
lá ***thư***

ư
sứ
đồ ***sứ***

5
- 2
3

ư
trừ
toán ***trừ***

Thứ Tư: Tập Đọc

(Đọc trước cho các em nghe vài lần. Sau đó, cho các em tự đọc. Khi đọc, nhắc các em chỉ vào những chữ đang đọc.)

Mùa Đông

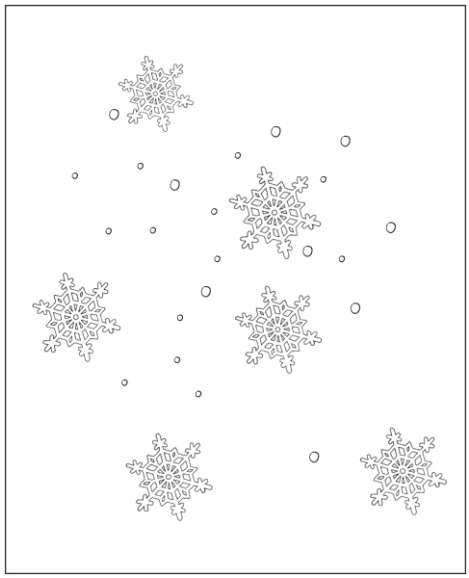

Tuyết.

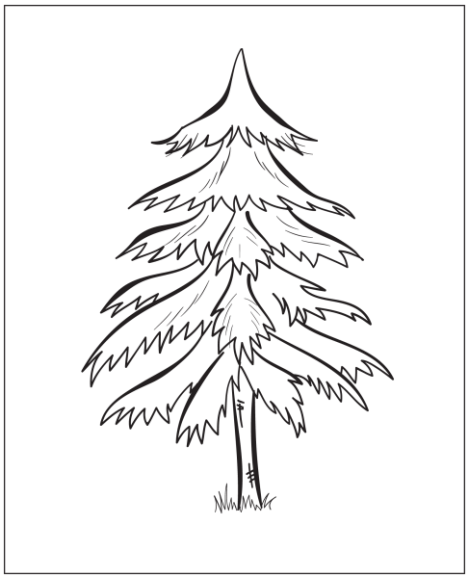

Cây thông.

Trượt tuyết.

Người tuyết.

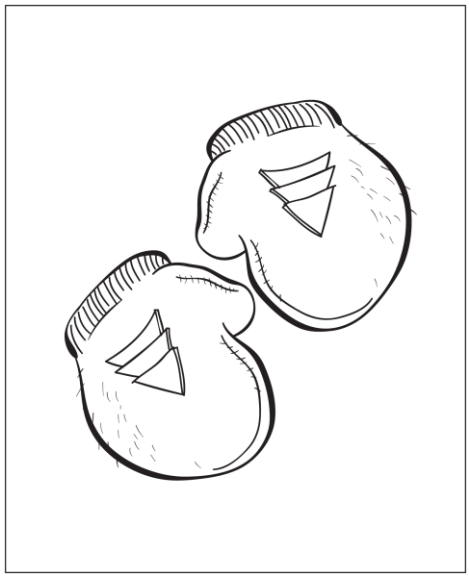

Găng tay.

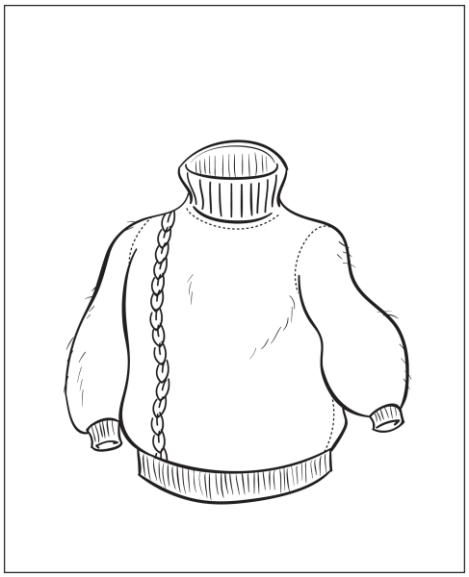

Áo len.

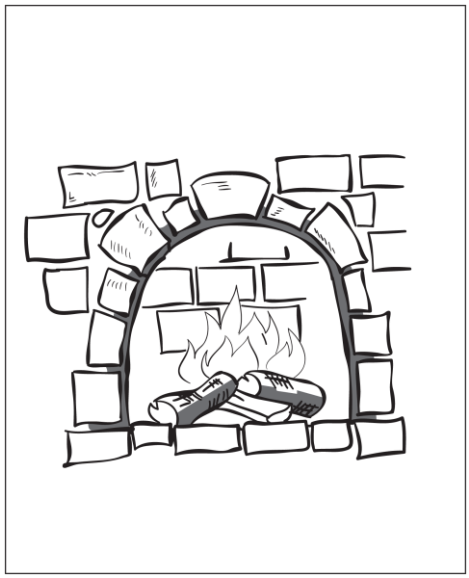

Lò sưởi.

Mùa đông.

Thứ Năm: Ngữ Vựng
(Đọc trước từng chữ cho các em nghe. Sau đó, cho các em tự đọc.)

sư tử ***hổ***

voi ***gấu***

khỉ ***ngựa vằn***

Chọn Chữ
(Cho các em chọn và vẽ gạch nối giữa những hình và chữ cho đúng.)

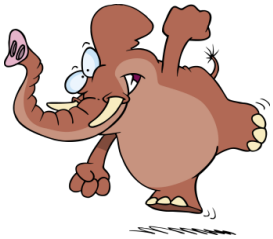

gấu

hổ

khỉ

ngựa vằn

sư tử

voi

Thứ Sáu: Tập Đọc
(Đọc trước cho các em nghe những câu sau đây. Sau đó, cho các em tự đọc.)

Tú đi sở thú.

Tú thấy voi và sư tử.

Sư tử dễ sợ quá!

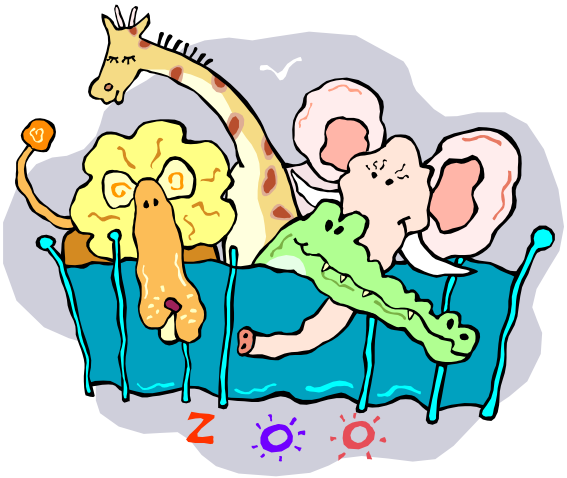

(Cho các em trả lời các câu sau đây.)

1. Tú đi đâu?
2. Tú thấy những con gì?
3. Sư tử như thế nào?

Tìm Chữ
(Em hãy tìm và khoanh tròn những từ sau.)

b	ờ	e	s	u	é	y
á	t	à	s	ứ	q	t
l	ư	u	v	t	t	á
s	ơ	t	k	q	r	u
ư	q	i	ý	ỡ	ừ	t
t	s	ư	t	ử	ầ	h
ô	u	n	h	a	x	ư

					5 - 3 2
lư	***sư***	***sứ***	***thư***	***sư tử***	***trừ***

Chữ Ký Phụ Huynh: _____ **Ngày** _____

Bài 10: A

Thứ Hai: Ôn Bài

a	ă	â
e	ê	i
o	ô	ơ
u	ư	y

Đánh Vần
(Giúp các em đánh vần những từ sau đây.)

a A

a	á	à	ả	ã	ạ
ca	cá	cà	cả	cã	cạ
la	lá	là	lả	lã	lạ

Tập Viết

(Cho các em viết những chữ sau đây.)

Tập Viết
(Cho các em tô màu và viết chữ *lá*.)

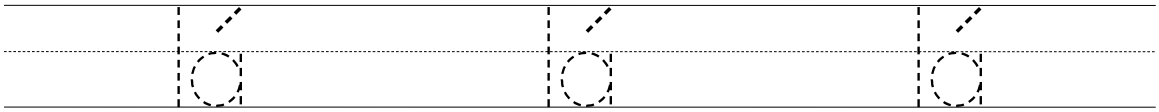

Thứ Ba: Tập Viết

(Cho các em viết những chữ sau đây.)

ma ma ma

3

ba ba ba

bá bá bá

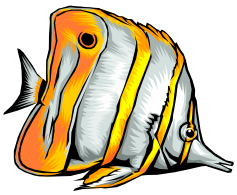

cá cá cá

gà gà gà

bà bà bà

Thêm Dấu

(Đọc những từ ở trang P-10 phần Phụ Lục của sách học cho các em thêm dấu.)

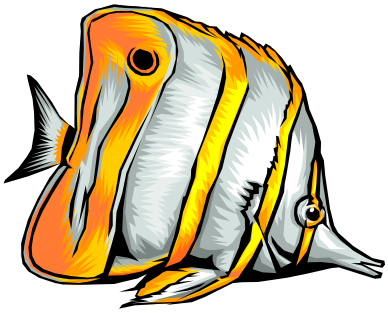

ca

la

ba

Tập Đọc

(Đọc trước cho các em nghe. Sau đó, cho các em tự đọc. Thí dụ: *a, cá, con cá, v.v.*)

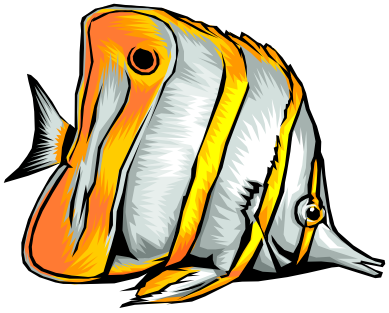

a
cá
con ***cá***

a
lá
chiếc ***lá***

a
ba
số ***ba***

a
bà
bà *nội*

Thứ Tư: Tập Đọc

(Đọc trước cho các em nghe vài lần. Sau đó, cho các em tự đọc. Khi đọc, nhắc các em chỉ vào những chữ đang đọc.)

Ra

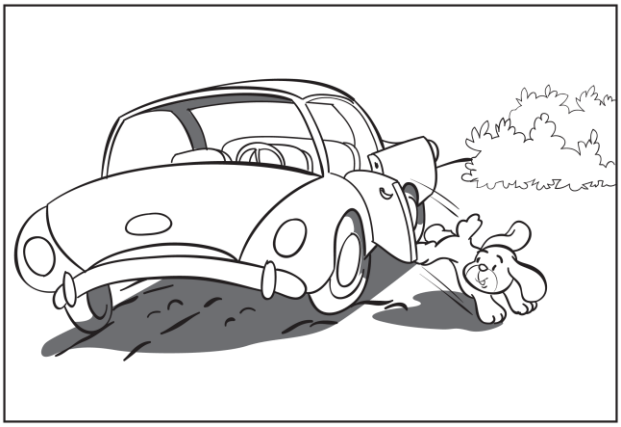

Ra khỏi xe.

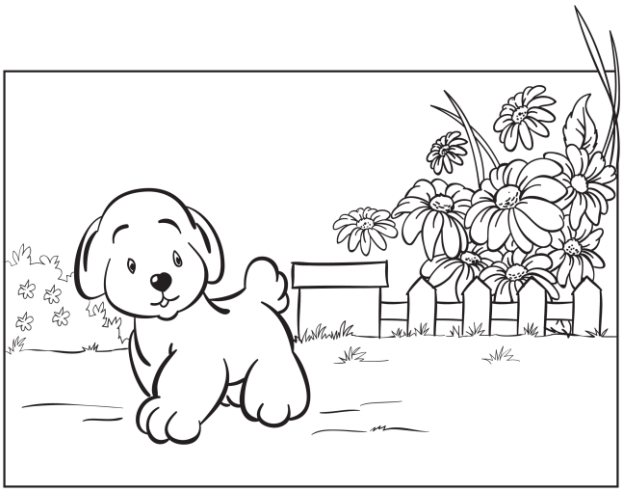

Ra khỏi vườn.

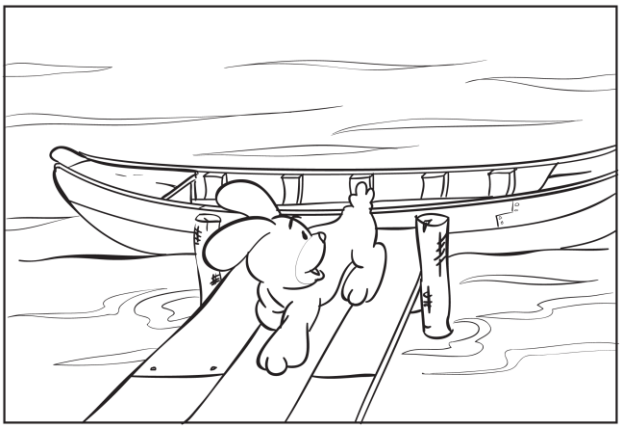

Ra khỏi ghe.

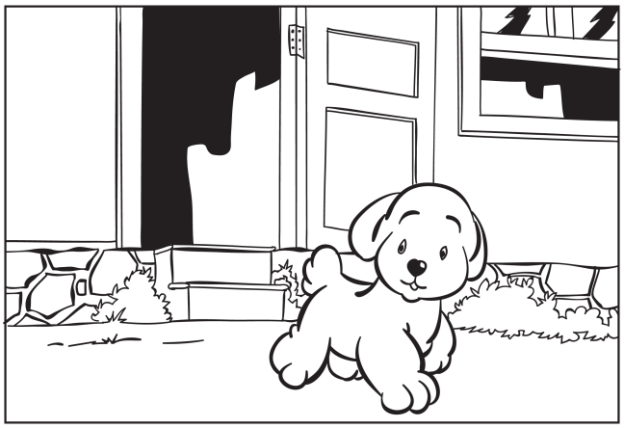

Ra khỏi nhà.

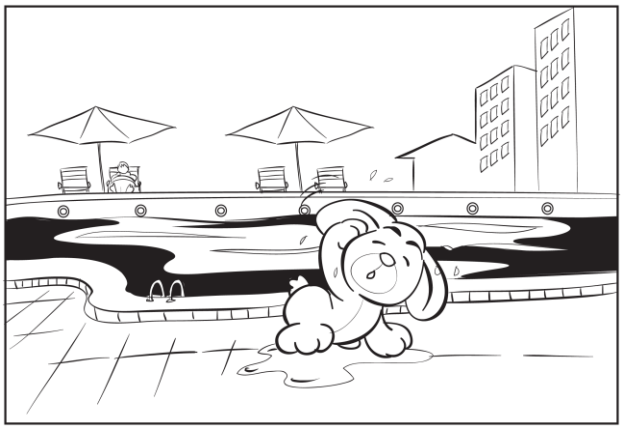

Ra khỏi hồ bơi.

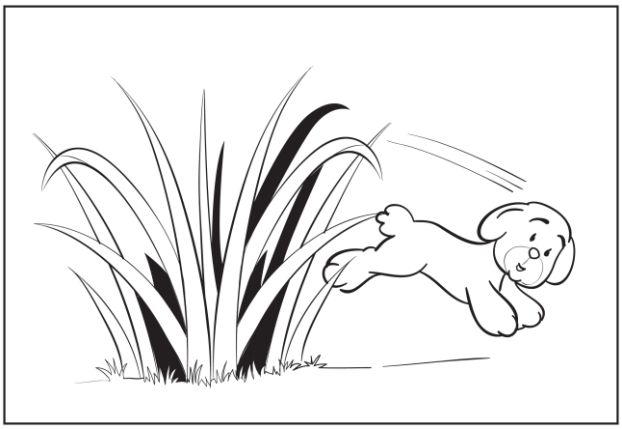

Ra khỏi bụi cỏ.

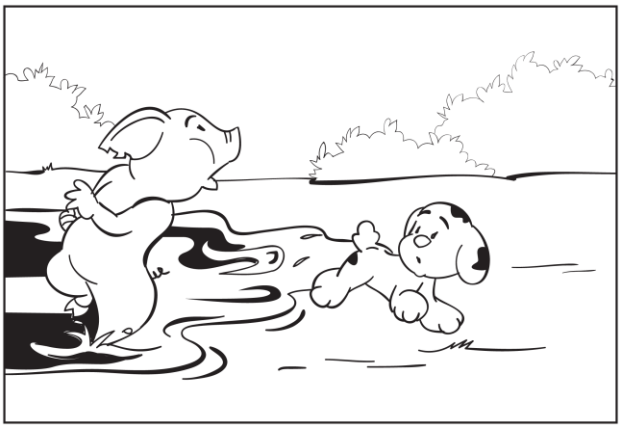

Ra khỏi vũng bùn.

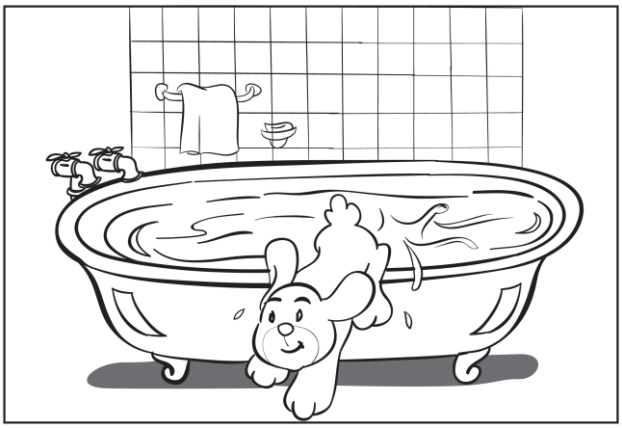

Ra khỏi bồn tắm.

Thứ Năm: Ngữ Vựng
(Đọc trước từng chữ cho các em nghe. Sau đó, cho các em tự đọc.)

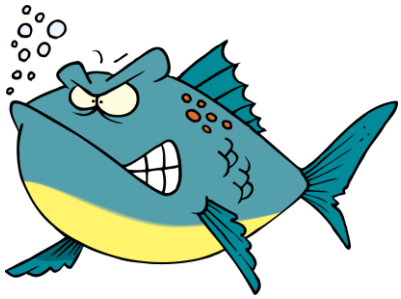

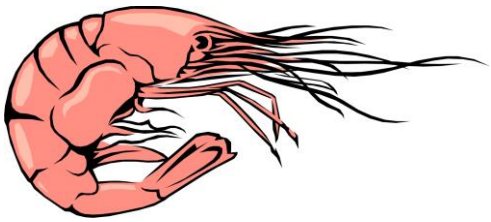

cá ***tôm***

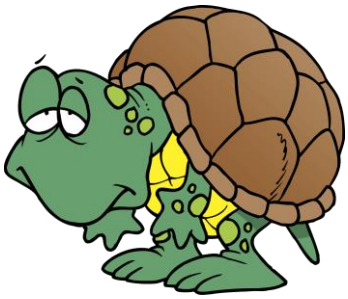

cua ***rùa***

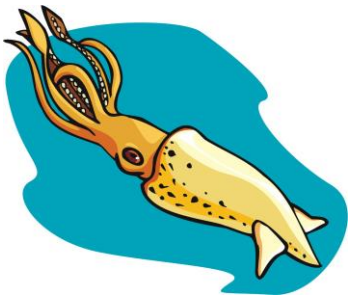

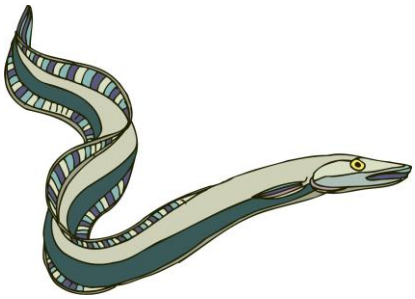

mực ***lươn***

Chọn Chữ
(Cho các em chọn và vẽ gạch nối giữa những hình và chữ cho đúng.)

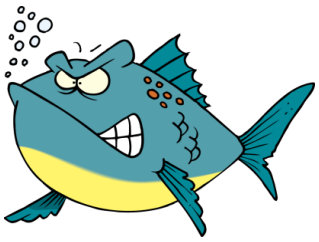

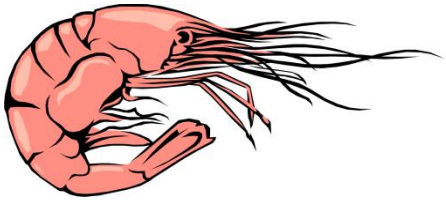

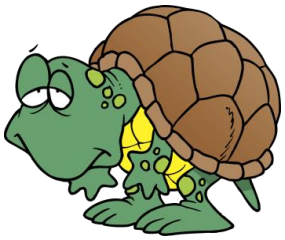

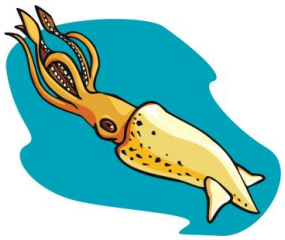

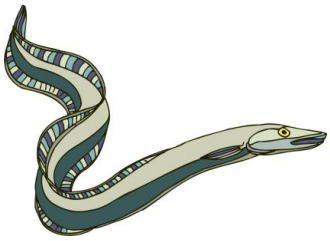

cá

cua

lươn

mực

rùa

tôm

Thứ Sáu: Tập Đọc
(Đọc trước cho các em nghe những câu sau đây. Sau đó, cho các em tự đọc.)

Mẹ đi chợ mua cá.

Mẹ mua thêm hai con cua.

Sau đó mẹ mua cà chua.

(Cho các em trả lời các câu sau đây.)

1. Mẹ đi chợ mua gì?
2. Mẹ mua thêm mấy con cua?
3. Sau đó mẹ mua gì nữa?

Tìm Chữ
(Em hãy tìm và khoanh tròn những từ sau.)

r	ờ	e	s	m	a	t
ỳ	c	á	v	ớ	q	ổ
ầ	n	u	b	u	c	g
o	ơ	g	a	q	ờ	à
u	l	á	v	ỡ	m	ộ
t	q	v	t	b	ầ	n
ô	u	ở	t	à	h	ở

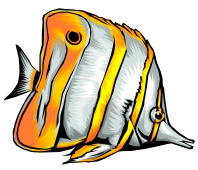

cá ***bà*** ***lá*** ***ma*** ***ba*** ***gà***

Chữ Ký Phụ Huynh: _____ Ngày _____

Bài 11: Ă

Thứ Hai: Ôn Bài

a	***ă***	***â***
e	***ê***	***i***
o	***ô***	***ơ***
u	***ư***	***y***

Đánh Vần
(Giúp các em đánh vần những từ sau đây.)

ă Ă

ăn	***ắn***	***ằn***	***ẳn***	***ẵn***	***ặn***
ăm	***ắm***	***ằm***	***ẳm***	***ẵm***	***ặm***

Tập Viết

(Cho các em viết những chữ sau đây.)

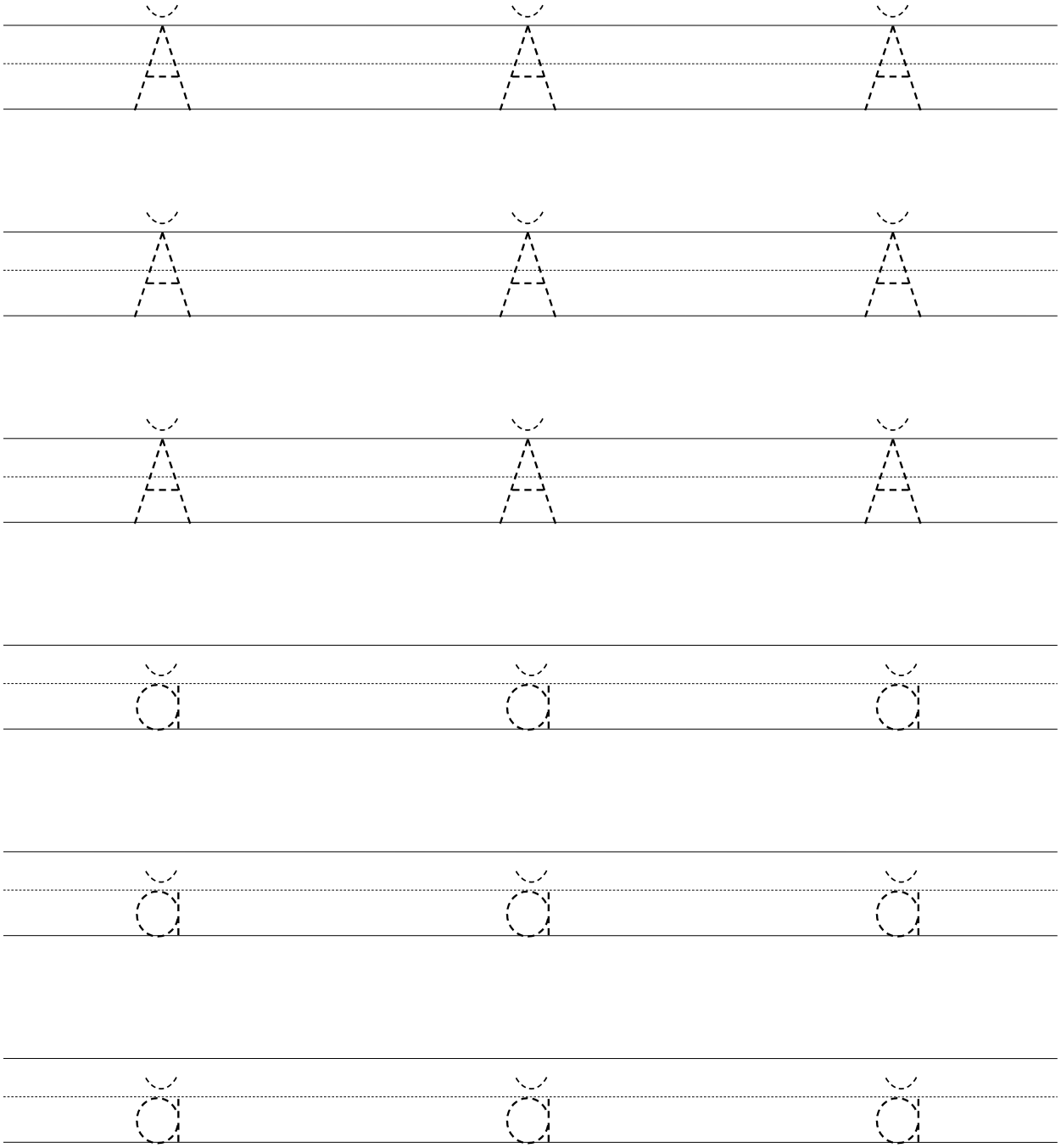

Tập Viết
(Cho các em tô màu và viết chữ *ăn.*)

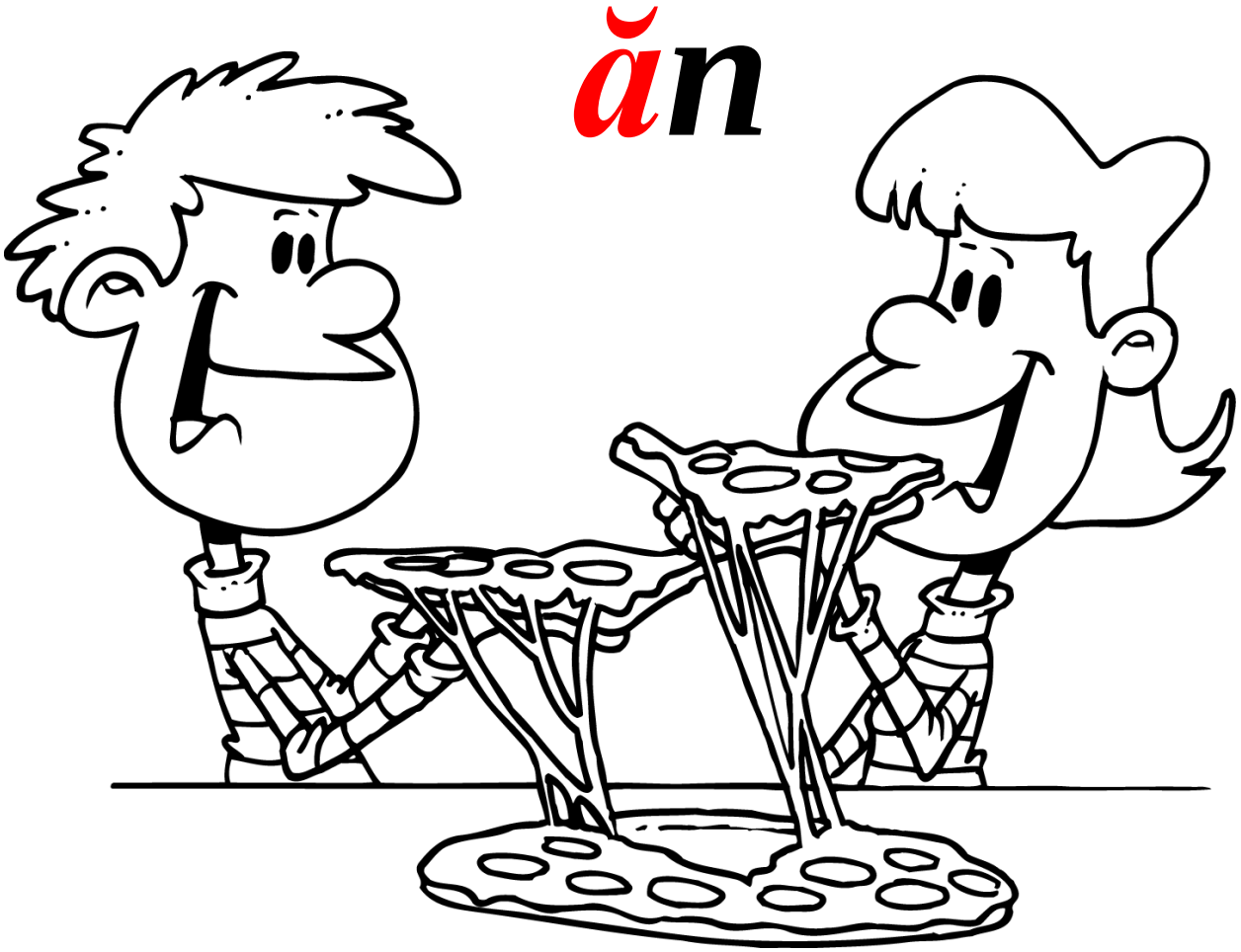

ăn ăn ăn

Thứ Ba: Tập Viết

(Cho các em viết những chữ sau đây.)

ăn ăn ăn

chăn chăn chăn

rắn rắn rắn

ẵm ẵm ẵm

5

năm năm năm

tắm tắm tắm

Thêm Dấu

(Đọc những từ ở trang P-11 phần Phụ Lục của sách học cho các em thêm dấu.)

răn

ăm

tăm

Tập Đọc

(Đọc trước cho các em nghe. Sau đó, cho các em tự đọc. Thí dụ: *ăn, chăn, cái chăn, v.v.*)

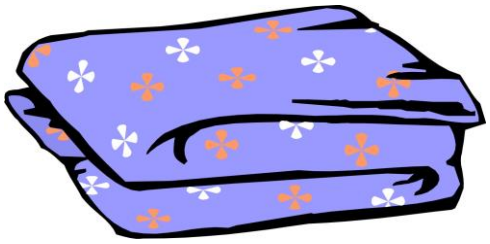

ăn
chăn
cái chăn

ăn
rắn
con rắn

ăm
ẵm
ẵm con

ăm
tắm
tắm rửa

Thứ Tư: Tập Đọc

(Đọc trước cho các em nghe vài lần. Sau đó, cho các em tự đọc. Khi đọc, nhắc các em chỉ vào những chữ đang đọc.)

Vào

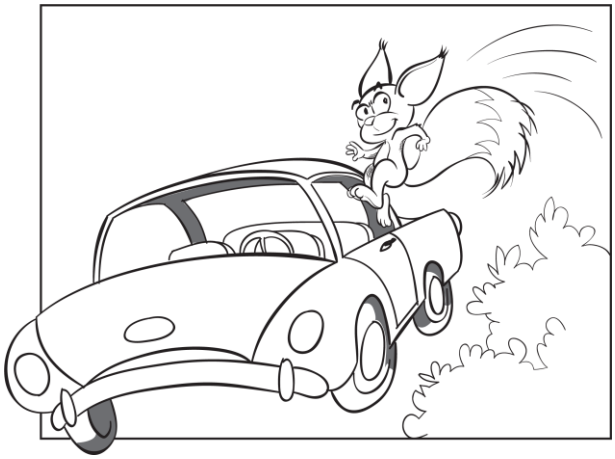

Nhảy vào xe.

Nhảy vào vườn.

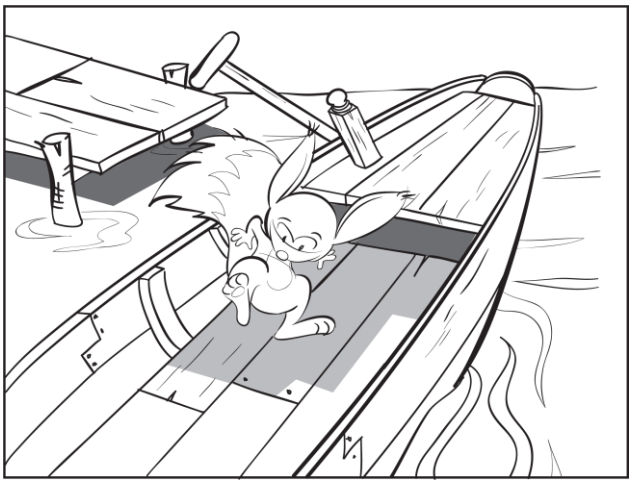

Nhảy vào ghe.

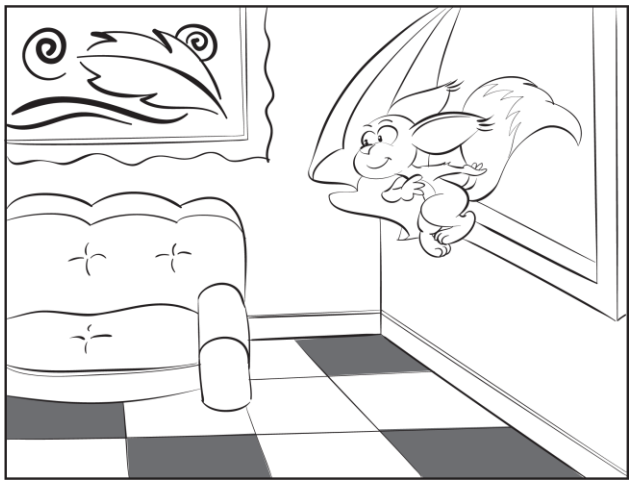

Nhảy vào nhà.

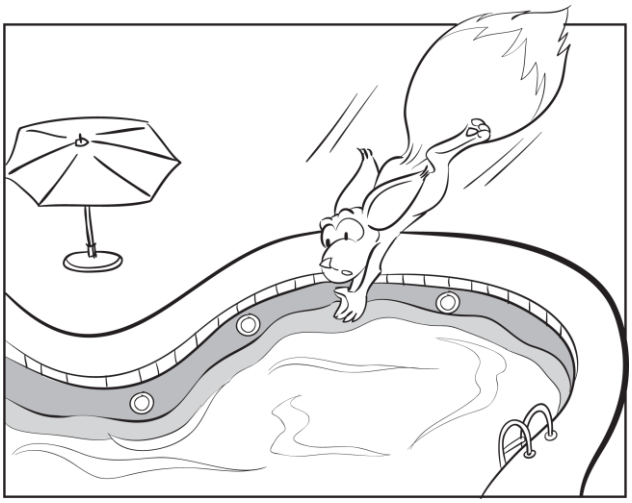

Nhảy vào hồ bơi.

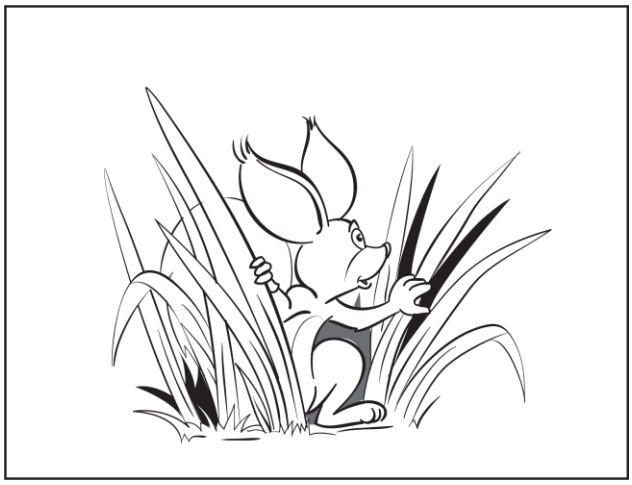

Nhảy vào bụi cỏ.

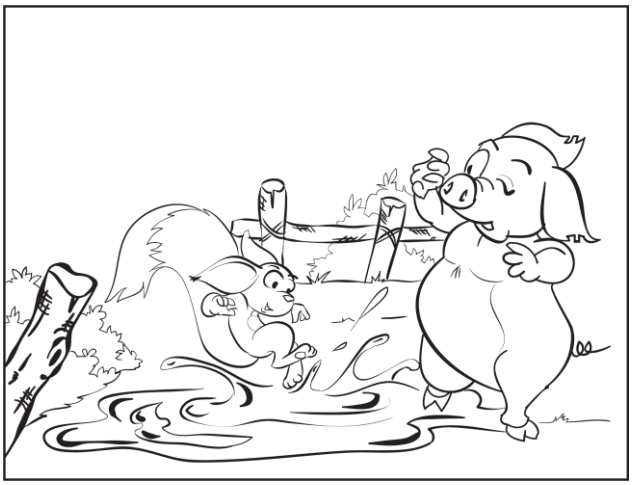

Nhảy vào vũng bùn.

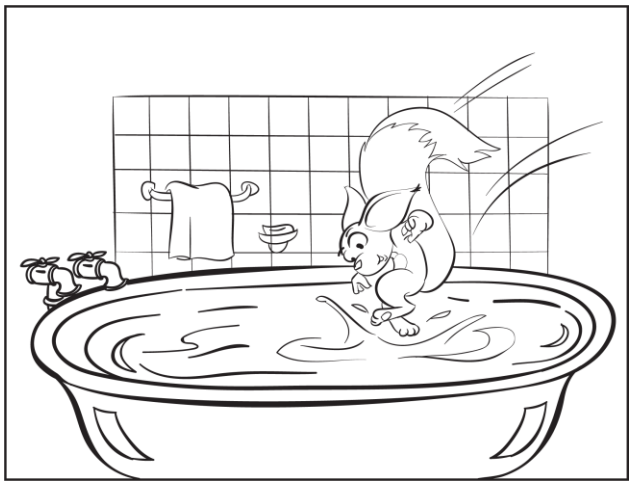

Nhảy vào bồn tắm.

Thứ Năm: Ngữ Vựng
(Đọc trước từng chữ cho các em nghe. Sau đó, cho các em tự đọc.)

chăn ***gối***

nệm ***giường***

nôi ***mùng***

Chọn Chữ
(Cho các em chọn và vẽ gạch nối giữa những hình và chữ cho đúng.)

chăn

giường

gối

nệm

nôi

mùng

Từ Thông Dụng
(Cho các em viết và học thuộc lòng những từ thông dụng sau đây.)

em

mẹ

bố

(Cho các em đọc các câu sau đây 3 lần.)

Em đi học.

Mẹ đi chợ.

Bố đi làm.

Bảng Từ Thông Dụng

(Cho các em đọc những từ sau đây. Đánh dấu vào những từ các em có thể đọc được.)

a	***ă***	***â***	***b***	***c***	***ch***	***d***	***đ***
			bố				
e	***ê***	***g***	***gh***	***gi***	***h***	***i***	***k***
em							
kh	***l***	***m***	***n***	***ng***	***ngh***	***nh***	***o***
		mẹ					
ô	***ơ***	***ph***	***qu***	***r***	***s***	***t***	***th***
tr	***u***	***ư***	***v***	***x***	***y***		

Thứ Sáu: Tập Đọc
(Đọc trước cho các em nghe những câu sau đây. Sau đó, cho các em tự đọc.)

Mẹ đắp chăn cho em.

Rồi mẹ hôn lên trán.

Mẹ nói, "Chúc con ngủ ngon."

(Cho các em trả lời các câu sau đây.)

1. Mẹ làm gì cho em?
2. Mẹ hôn em ở đâu?
3. Mẹ nói gì?

Tìm Chữ
(Em hãy tìm và khoanh tròn những từ sau.)

r	ờ	e	s	m	a	t
c	c	á	r	ắ	n	ổ
h	n	ă	m	u	c	g
ă	ơ	g	a	ă	n	à
n	l	ẵ	v	ỡ	m	t
t	q	m	t	b	ầ	ắ
ô	u	ở	t	à	h	m

ăn ***rắn*** ***chăn*** ***ẵm*** ***năm*** ***tắm***

Chữ Ký Phụ Huynh: _____ Ngày _____

Bài 12: Â

Thứ Hai: Ôn Bài

a	***ă***	***â***
e	***ê***	***i***
o	***ô***	***ơ***
u	***ư***	***y***

Đánh Vần
(Giúp các em đánh vần những từ sau đây.)

â Â

ân	***ấn***	***ần***	***ẩn***	***ẫn***	***ận***
âm	***ấm***	***ầm***	***ẩm***	***ẫm***	***ậm***

Tập Viết

(Cho các em viết những chữ sau đây.)

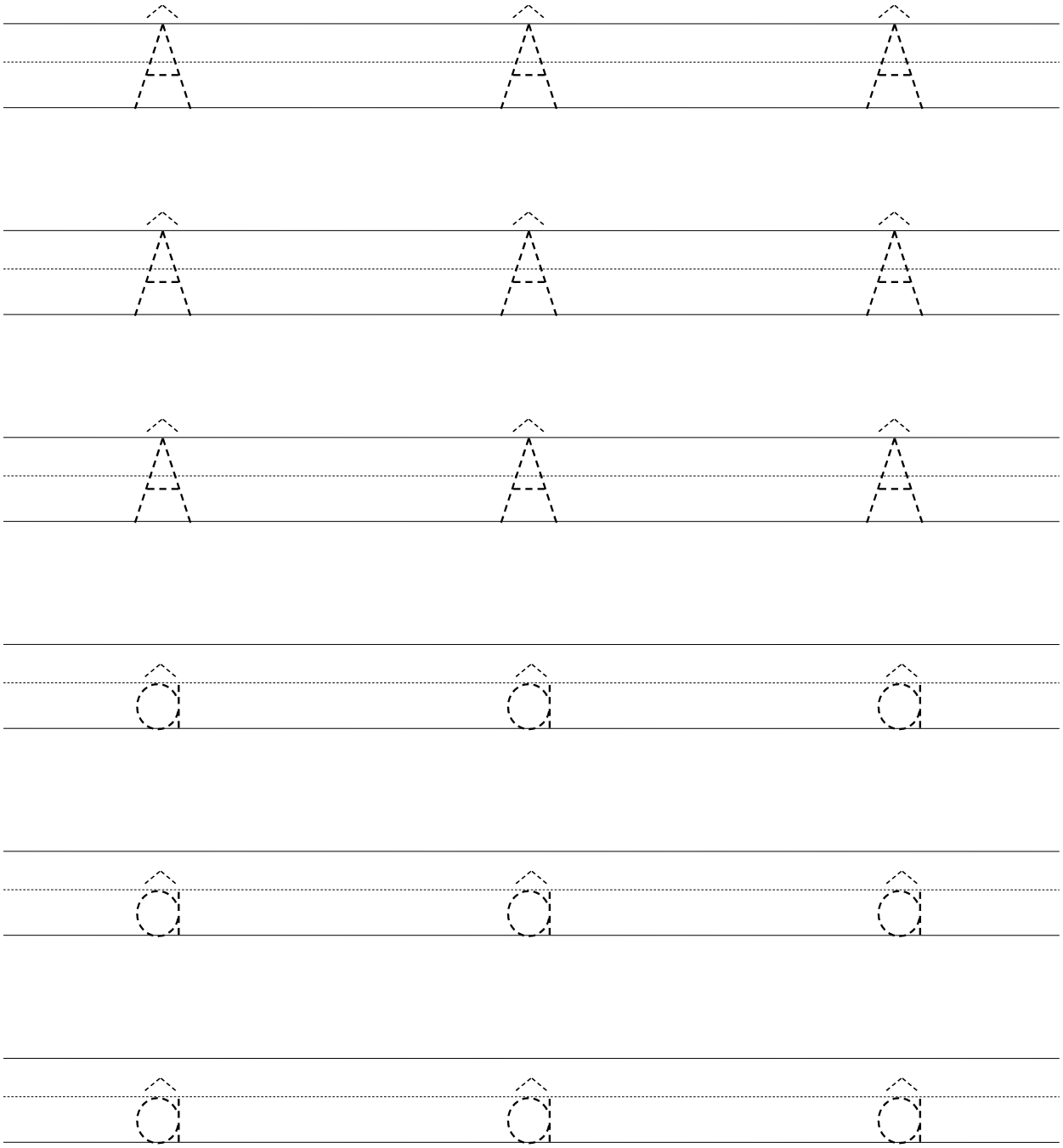

Tập Viết
(Cho các em tô màu và viết chữ *nấm*.)

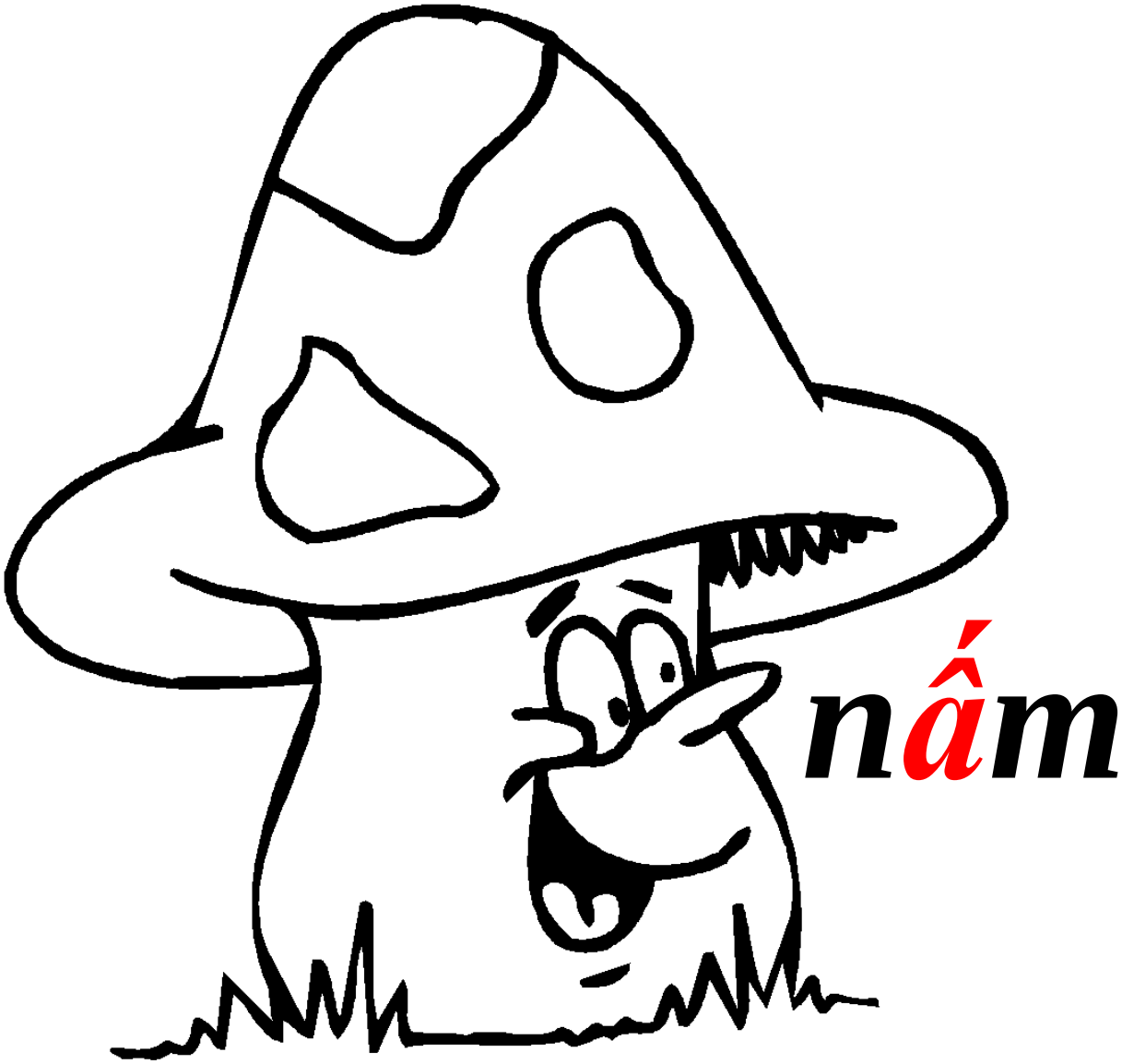

nấm nấm nấm

Thứ Ba: Tập Viết

(Cho các em viết những chữ sau đây.)

ấn ấn ấn

lân lân lân

cân cân cân

ấm ấm ấm

nấm nấm nấm

đầm đầm đầm

Thêm Dấu

(Đọc những từ ở trang P-12 phần Phụ Lục của sách học cho các em thêm dấu.)

ân

âm

nâm

Tập Đọc

(Đọc trước cho các em nghe. Sau đó, cho các em tự đọc. Thí dụ: *ân, ấn, ấn nút, v.v.*)

ân
ấn
ấn ***nút***

ân
lân
con ***lân***

âm
ấm
cái ***ấm***

âm
nấm
cây ***nấm***

Thứ Tư: Tập Đọc

(Đọc trước cho các em nghe vài lần. Sau đó, cho các em tự đọc. Khi đọc, nhắc các em chỉ vào những chữ đang đọc.)

Trên

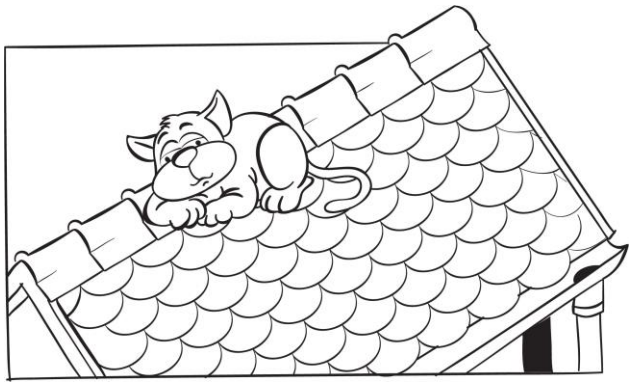

Trên nóc nhà.

Trên xe đạp.

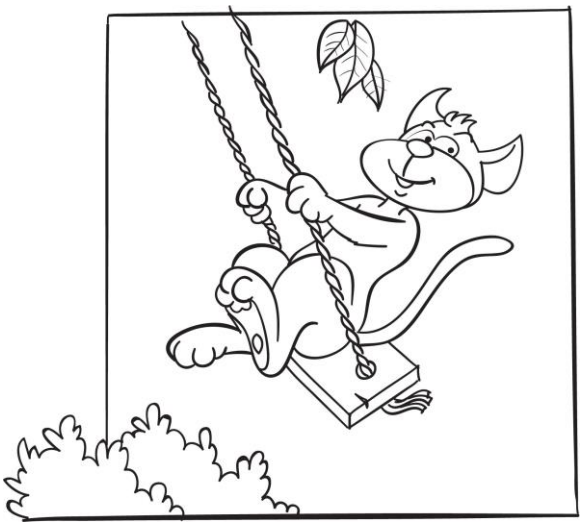

Trên xích đu.

Trên giường.

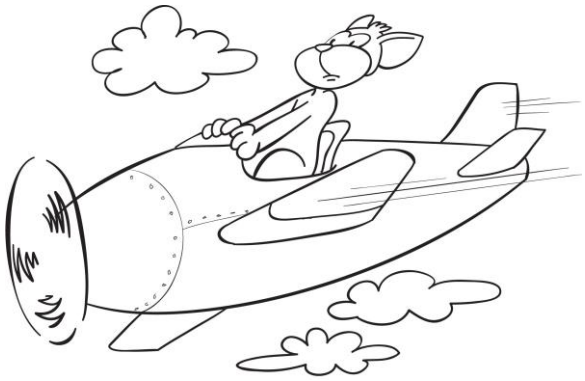

Trên máy bay.

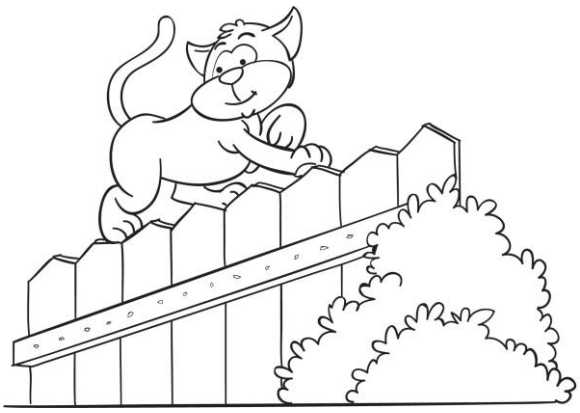

Trên hàng rào.

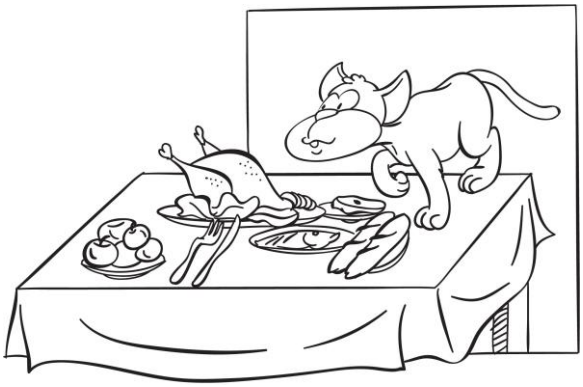

Trên bàn ăn.

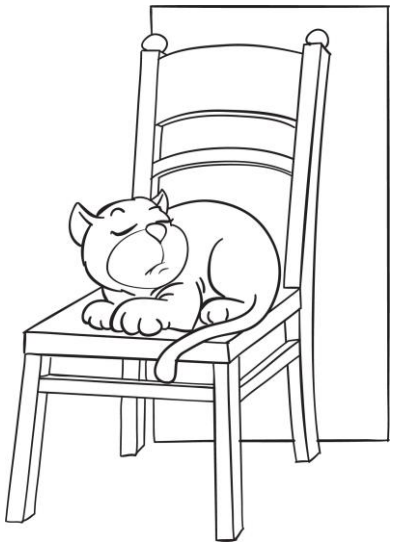

Trên ghế.

Thứ Năm: Ngữ Vựng
(Đọc trước từng chữ cho các em nghe. Sau đó, cho các em tự đọc.)

nấm

ớt

đậu

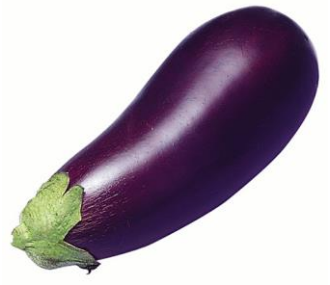

cà

cà chua

cà-rốt

Chọn Chữ
(Cho các em chọn và vẽ gạch nối giữa những hình và chữ cho đúng.)

cà

cà chua

cà-rốt

đậu

nấm

ớt

Từ Thông Dụng

(Cho các em viết và học thuộc lòng những từ thông dụng sau đây.)

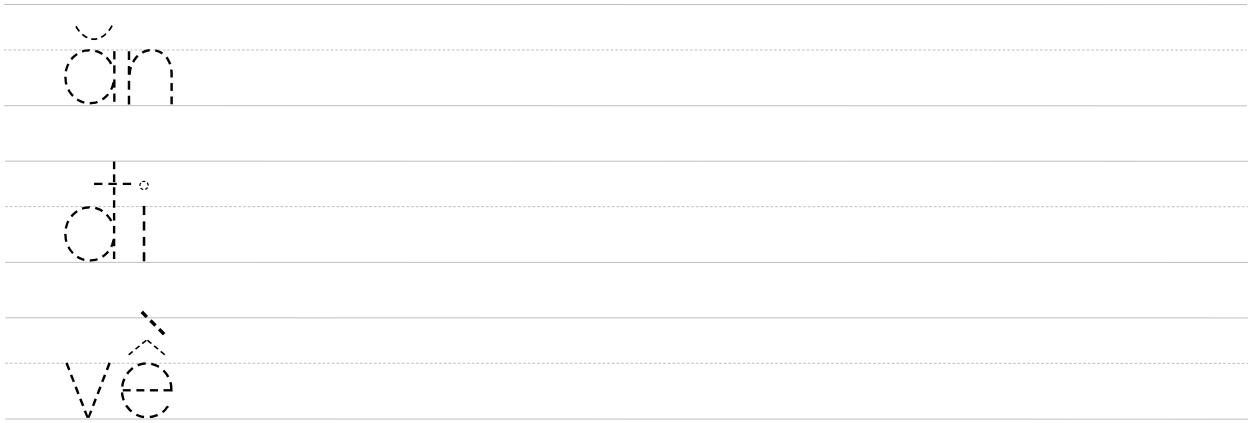

(Cho các em đọc các câu sau đây 3 lần.)

Em ăn phở.

Em đi chơi.

Em đi học về.

Bảng Từ Thông Dụng
(Cho các em đọc những từ sau đây. Đánh dấu vào những từ các em có thể đọc được.)

a	***ă***	***â***	***b***	***c***	***ch***	***d***	***đ***
	ăn		***bố***				***đi***
e	***ê***	***g***	***gh***	***gi***	***h***	***i***	***k***
em							
kh	***l***	***m***	***n***	***ng***	***ngh***	***nh***	***o***
		mẹ					
ô	***ơ***	***ph***	***qu***	***r***	***s***	***t***	***th***
tr	***u***	***ư***	***v***	***x***	***y***		
			về				

Thứ Sáu: Tập Đọc
(Đọc trước cho các em nghe những câu sau đây. Sau đó, cho các em tự đọc.)

Bố trồng cà chua.

Mẹ trồng cà-rốt.

Em thì trồng ớt.

(Cho các em trả lời các câu sau đây.)

1. Bố trồng gì?
2. Mẹ trồng gì?
3. Em trồng gì?

Tìm Chữ
(Em hãy tìm và khoanh tròn những từ sau.)

r	ờ	e	s	m	a	t
ỳ	c	l	â	n	q	n
ấ	n	u	b	u	c	ấ
n	ơ	g	đ	ầ	m	m
u	ấ	m	v	ỡ	c	ộ
t	q	v	t	b	â	n
ô	u	ở	t	à	n	ở

ấn	***lân***	***cân***	***ấm***	***nấm***	***đầm***

Chữ Ký Phụ Huynh: _____ **Ngày** _____

Bài 13: Y

Thứ Hai: Ôn Bài

a	***ă***	***â***
e	***ê***	***i***
o	***ô***	***ơ***
u	***ư***	***y***

Đánh Vần
(Giúp các em đánh vần những từ sau đây.)

y Y

y	***ý***	***ỳ***	***ỷ***	***ỹ***	***ỵ***
ky	***ký***	***kỳ***	***kỷ***	***kỹ***	***kỵ***

Tập Viết

(Cho các em viết những chữ sau đây.)

Tập Viết

(Cho các em tô màu và viết chữ *Mỹ*.)

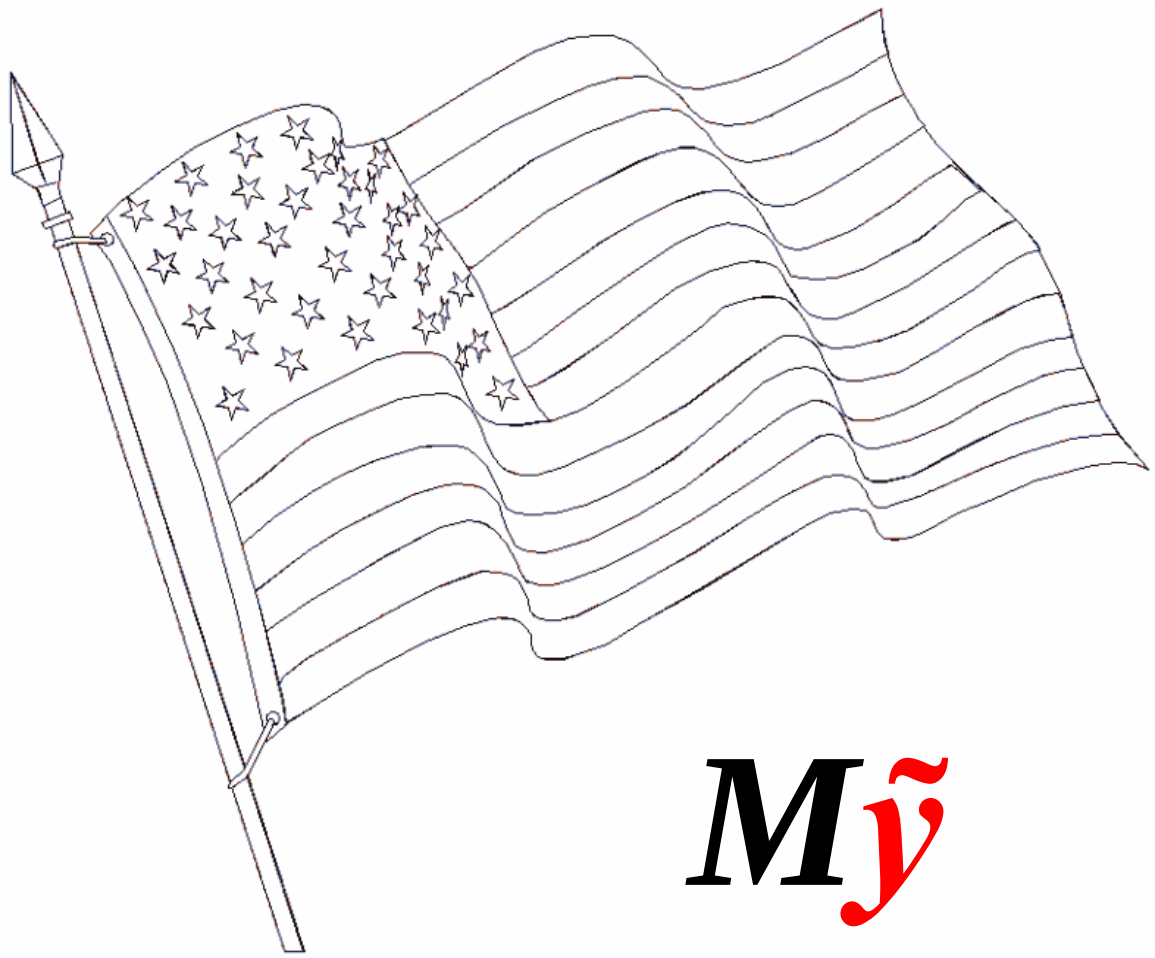

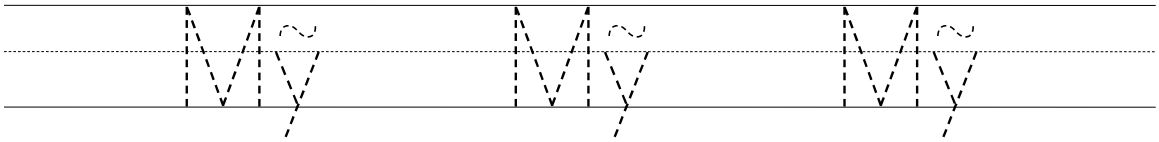

Thứ Ba: Tập Viết

(Cho các em viết những chữ sau đây.)

y y y

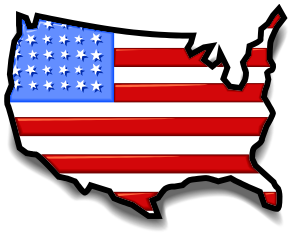

My My My

Y Y Y

Ký Ký Ký

y tá y tá y tá

y sĩ y sĩ y sĩ

Thêm Dấu

(Đọc những từ ở trang P-13 phần Phụ Lục của sách học cho các em thêm dấu.)

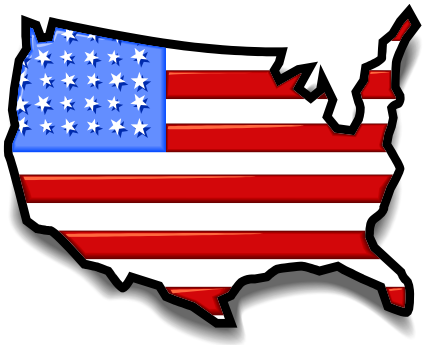

My

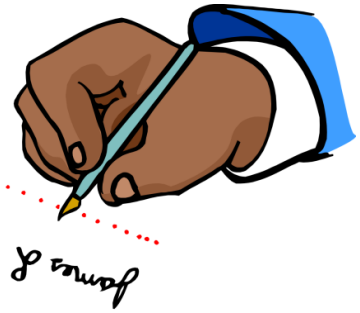

ky

y ta

Tập Đọc

(Đọc trước cho các em nghe. Sau đó, cho các em tự đọc. Thí dụ: *y, ly, cái ly, v.v.*)

y
ly
cái ly

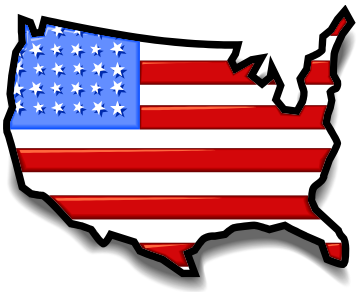

y
Mỹ
nước Mỹ

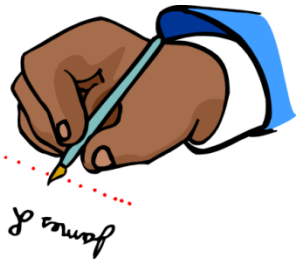

y
ký
chữ ký

y
y tá
cô y tá

Thứ Tư: Tập Đọc

(Đọc trước cho các em nghe vài lần. Sau đó, cho các em tự đọc. Khi đọc, nhắc các em chỉ vào những chữ đang đọc.)

Dưới

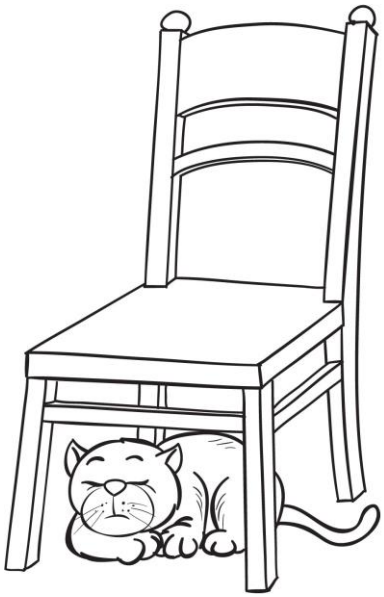

Dưới ghế.

Dưới bàn học.

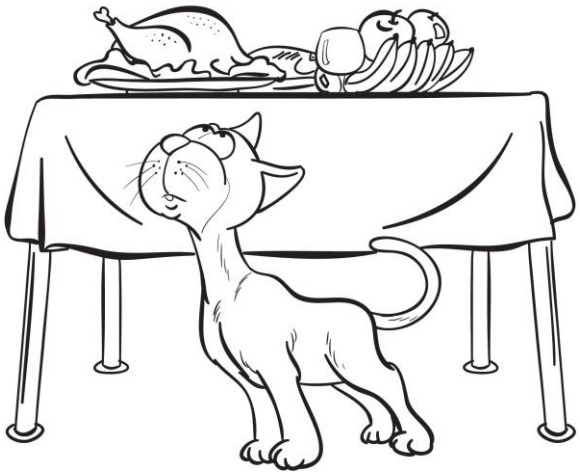

Dưới bàn ăn.

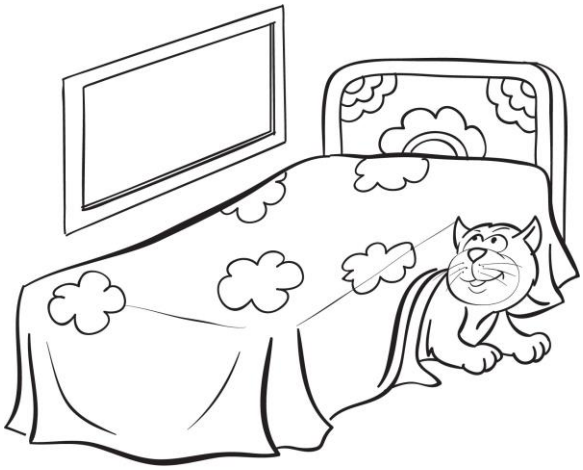

Dưới giường.

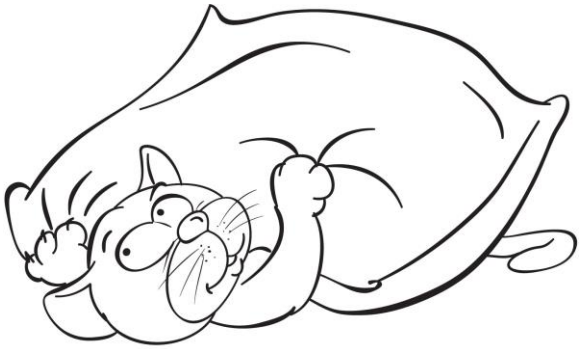

Dưới gối.

Dưới dù.

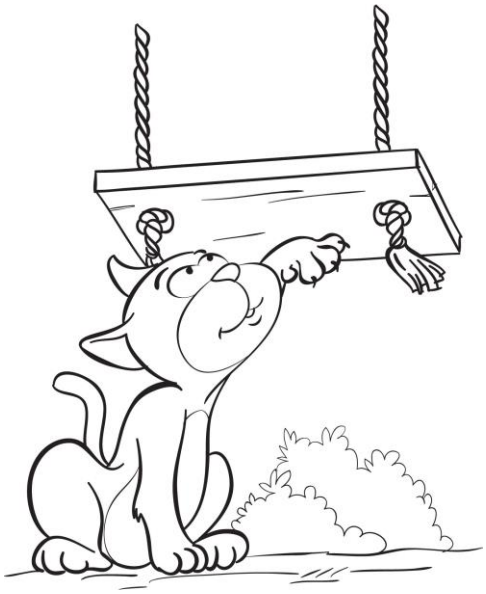

Dưới xích đu.

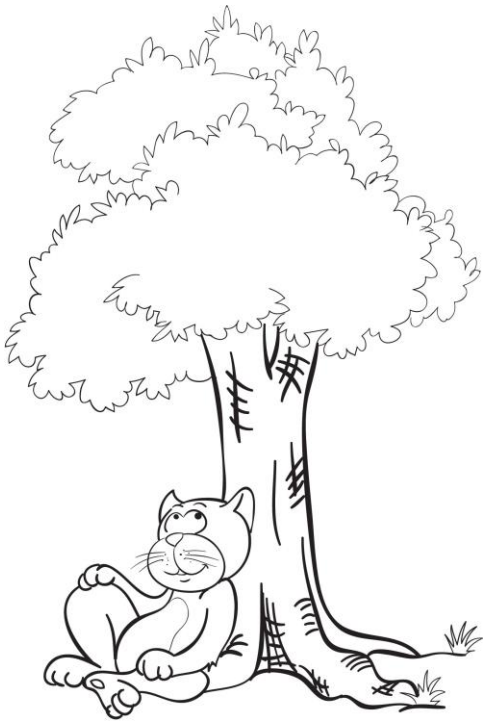

Dưới cây.

Thứ Năm: Ngữ Vựng
(Đọc trước từng chữ cho các em nghe. Sau đó, cho các em tự đọc.)

ly

chén

tô

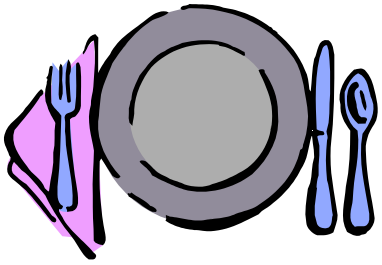

đĩa

muỗng

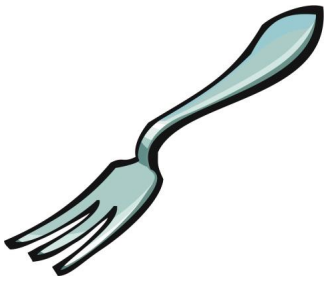

nĩa

Chọn Chữ
(Cho các em chọn và vẽ gạch nối giữa những hình và chữ cho đúng.)

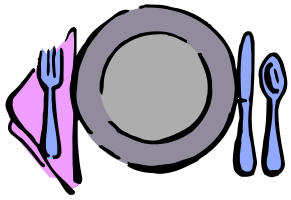

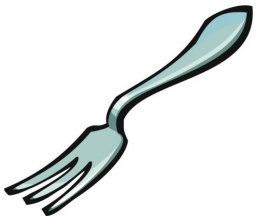

chén

đĩa

ly

muỗng

nĩa

tô

Từ Thông Dụng

(Cho các em viết và học thuộc lòng những từ thông dụng sau đây.)

ở

đi

nhà

(Cho các em đọc các câu sau đây 3 lần.)

Em ở Mỹ.

Ai ở đây?

Nhà em ở Dallas.

Bảng Từ Thông Dụng
(Cho các em đọc những từ sau đây. Đánh dấu vào những từ các em có thể đọc được.)

a	***ă***	***â***	***b***	***c***	***ch***	***d***	***đ***
ai	***ăn***		***bố***				***đi***
e	***ê***	***g***	***gh***	***gi***	***h***	***i***	***k***
em							
kh	***l***	***m***	***n***	***ng***	***ngh***	***nh***	***o***
		mẹ				***nhà***	
ô	***ơ***	***ph***	***qu***	***r***	***s***	***t***	***th***
	ở						
tr	***u***	***ư***	***v***	***x***	***y***		
			về				

Thứ Sáu: Tập Đọc
(Đọc trước cho các em nghe những câu sau đây. Sau đó, cho các em tự đọc.)

Em rửa hai cái chén.

Em rửa ba cái ly.

Em rửa bốn cái muỗng.

(Cho các em trả lời các câu sau đây.)

1. Em rửa mấy cái chén?
2. Em rửa mấy cái ly?
3. Em rửa mấy cái muỗng?

Tìm Chữ
(Em hãy tìm và khoanh tròn những từ sau.)

b	ờ	e	s	u	é	y
á	t	à	l	y	q	t
y	n	u	v	t	a	á
s	ơ	t	k	q	ờ	u
ĩ	q	i	ý	ỡ	m	ỹ
t	q	m	t	ổ	ầ	a
ô	u	n	ư	ớ	c	ý

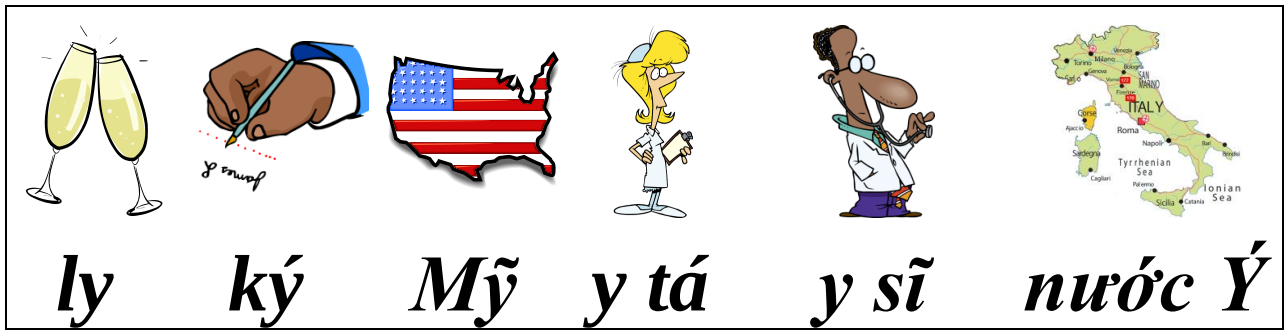

ly ký Mỹ y tá y sĩ nước Ý

Chữ Ký Phụ Huynh: _____ Ngày _____

Bài 14: T

Thứ Hai: Ôn Bài

a	***ă***	***â***
e	***ê***	***i***
o	***ô***	***ơ***
u	***ư***	***y***

Đánh Vần
(Giúp các em đánh vần những từ sau đây.)

t T

tê	***tế***	***tề***	***tể***	***tễ***	***tệ***
tô	***tố***	***tồ***	***tổ***	***tỗ***	***tộ***
tu	***tú***	***tù***	***tủ***	***tũ***	***tụ***

Tập Viết

(Cho các em viết những chữ sau đây.)

Tập Viết
(Cho các em tô màu và viết chữ *tàu*.)

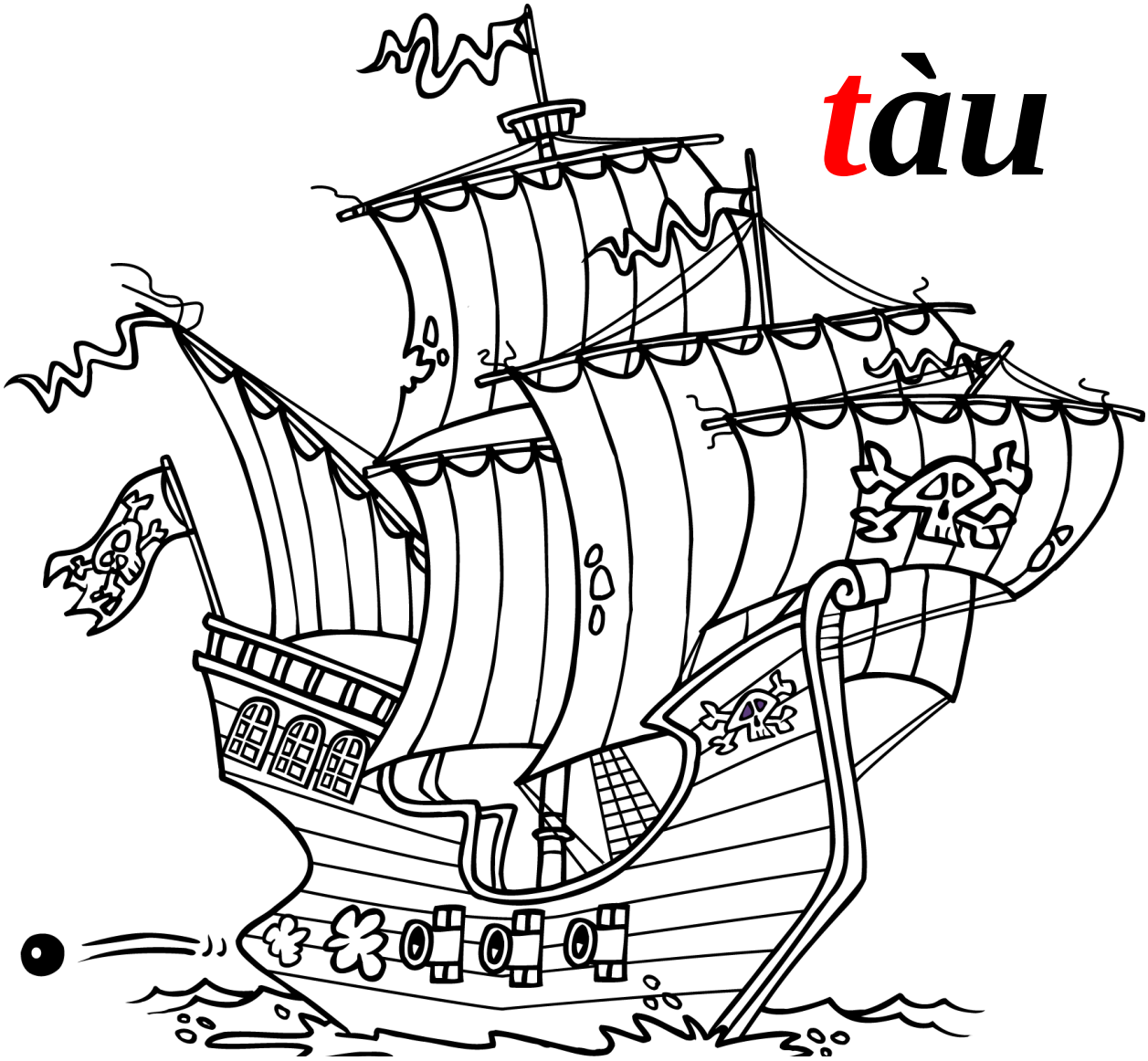

tàu tàu tàu

Thứ Ba: Tập Viết

(Cho các em viết những chữ sau đây.)

tủ tủ tủ

tổ tổ tổ

tim tim tim

tay tay tay

tai tai tai

tàu tàu tàu

Thêm Dấu

(Đọc những từ ở trang P-14 phần Phụ Lục của sách học cho các em thêm dấu.)

tô

tau

tu

Tập Đọc

(Đọc trước cho các em nghe. Sau đó, cho các em tự đọc. Thí dụ: *tờ, tổ, tổ chim, v.v.*)

t
tổ
tổ chim

t
tàu
con tàu

t
tay
bàn tay

t
tủ
cái tủ

Thứ Tư: Tập Đọc

(Đọc trước cho các em nghe vài lần. Sau đó, cho các em tự đọc. Khi đọc, nhắc các em chỉ vào những chữ đang đọc.)

Lên Xe

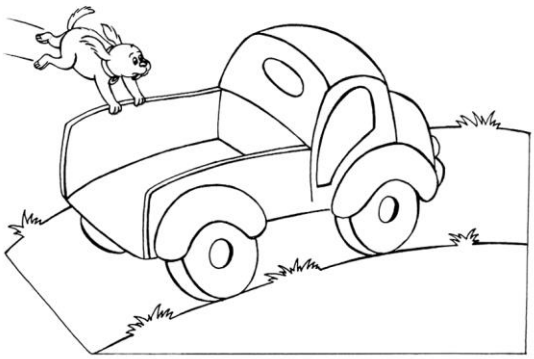

Con chó lên xe.

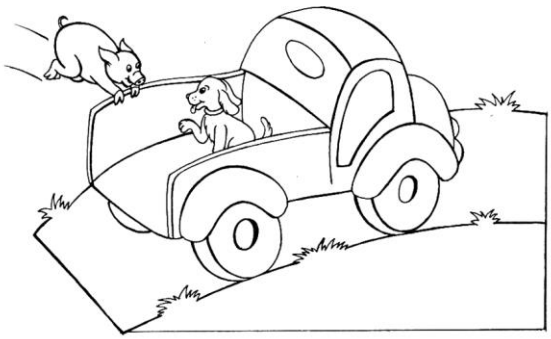

Con heo lên xe.

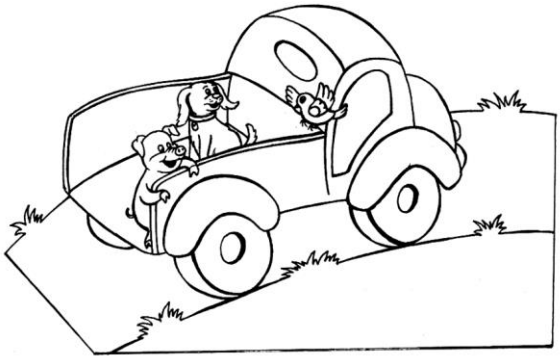

Con chim lên xe.

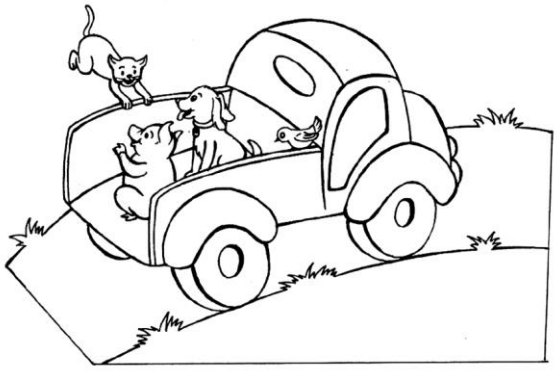

Con mèo lên xe.

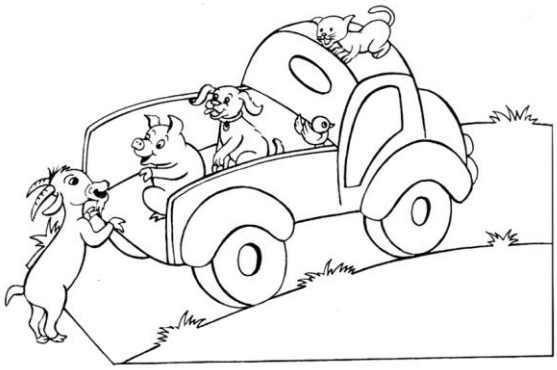

Con dê lên xe.

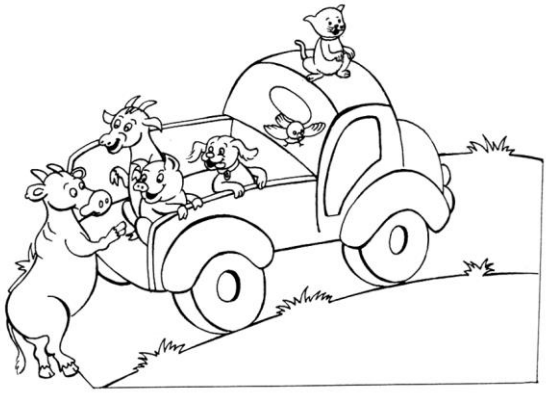

Con bò lên xe.

Con vịt lên xe.

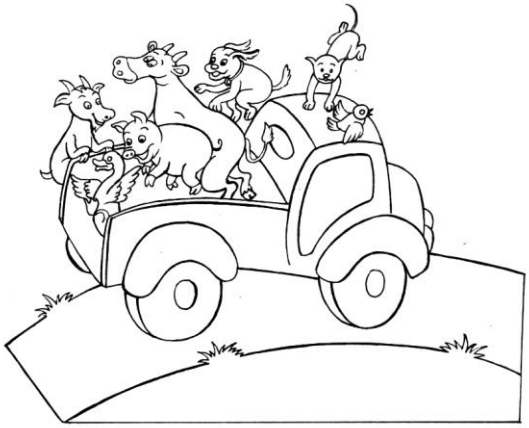

Các con vật lên xe.

Thứ Năm: Ngữ Vựng
(Đọc trước từng chữ cho các em nghe. Sau đó, cho các em tự đọc.)

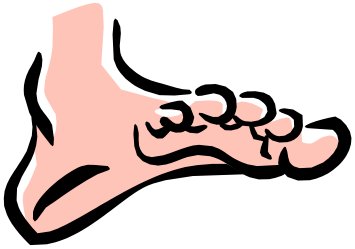

tay ***chân***

mắt ***tai***

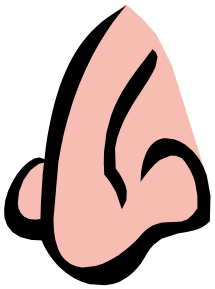

mũi ***miệng***

Chọn Chữ
(Cho các em chọn và vẽ gạch nối giữa những hình và chữ cho đúng.)

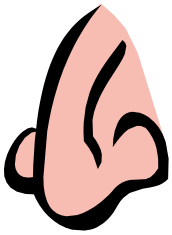

chân

mắt

miệng

mũi

tai

tay

Từ Thông Dụng
(Cho các em viết và học thuộc lòng những từ thông dụng sau đây.)

mua

có

áo

(Cho các em đọc các câu sau đây 3 lần.)

Mẹ mua áo cho Vy.

Vy có áo đẹp.

Áo Vy màu đỏ.

Bảng Từ Thông Dụng
(Cho các em đọc những từ sau đây. Đánh dấu vào những từ các em có thể đọc được.)

a	***ă***	***â***	***b***	***c***	***ch***	***d***	***đ***
ai ***áo***	***ăn***		***bố***	***có***			***đi***
e	***ê***	***g***	***gh***	***gi***	***h***	***i***	***k***
em							
kh	***l***	***m***	***n***	***ng***	***ngh***	***nh***	***o***
		mẹ ***mua***				***nhà***	
ô	***ơ***	***ph***	***qu***	***r***	***s***	***t***	***th***
	ở						
tr	***u***	***ư***	***v***	***x***	***y***		
			về				

Thứ Sáu: Tập Đọc
(Đọc trước cho các em nghe những câu sau đây. Sau đó, cho các em tự đọc.)

Trời ban cho em

Có mắt để nhìn,

Có tai để nghe,

Có miệng để nói.

(Cho các em trả lời các câu sau đây.)

1. Mắt để làm gì?
2. Tai để làm gì?
3. Miệng để làm gì?

Tìm Chữ
(Em hãy tìm và khoanh tròn những từ sau.)

b	ờ	t	a	i	é	y
t	t	à	l	y	q	t
à	n	u	v	t	a	a
u	ơ	t	k	i	ờ	y
ỹ	q	i	ý	m	m	ỹ
t	q	m	t	ổ	ầ	a
ô	u	n	h	t	ủ	c

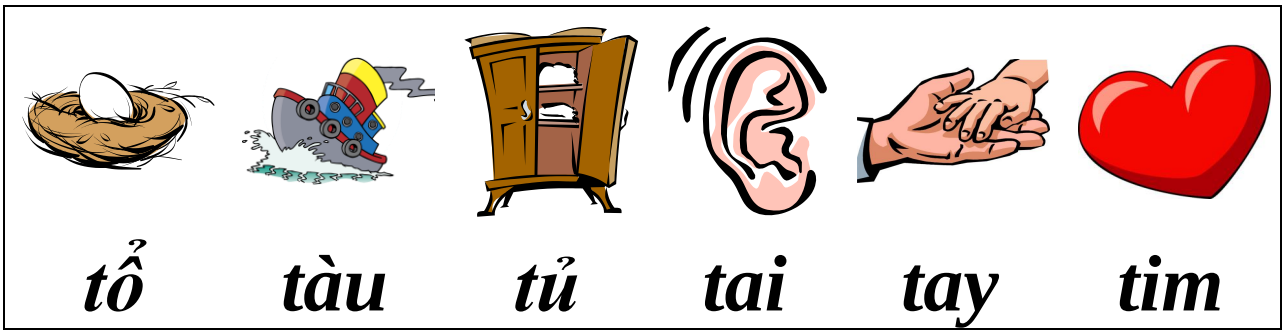

Chữ Ký Phụ Huynh: _____ Ngày _____

Bài 15: D, Đ

Thứ Hai: Ôn Bài

a	***ă***	***â***
e	***ê***	***i***
o	***ô***	***ơ***
u	***ư***	***y***

Đánh Vần
(Giúp các em đánh vần những từ sau đây.)

d D

dê	***dế***	***dề***	***dể***	***dễ***	***dệ***
dư	***dứ***	***dừ***	***dử***	***dữ***	***dự***

đ Đ

đa	***đá***	***đà***	***đả***	***đã***	***đạ***
đơ	***đớ***	***đờ***	***đở***	***đỡ***	***đợ***

Tập Viết

(Cho các em viết những chữ sau đây.)

Tập Viết

(Cho các em viết những chữ sau đây.)

Tập Viết
(Cho các em tô màu và viết chữ *dê*.)

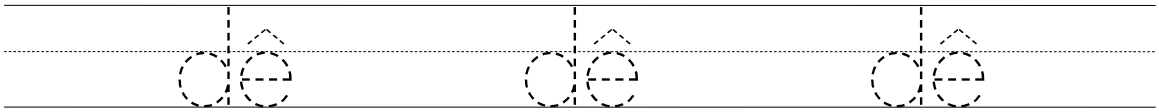

Tập Viết
(Cho các em tô màu và viết chữ *đá*.)

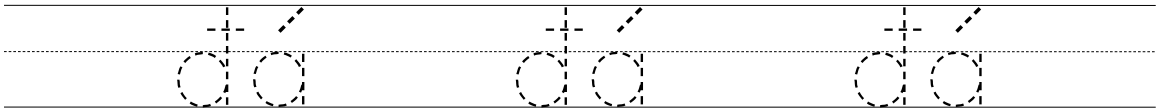

Thứ Ba: Tập Viết

(Cho các em viết những chữ sau đây.)

đê đê đê

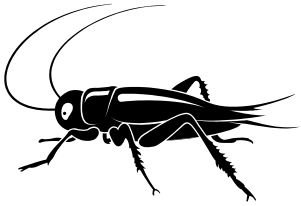

đế đế đế

dù dù dù

đó đó đó

đi đi đi

đèn đèn đèn

Thêm Dấu

(Đọc những từ ở trang P-15 phần Phụ Lục của sách học cho các em thêm dấu.)

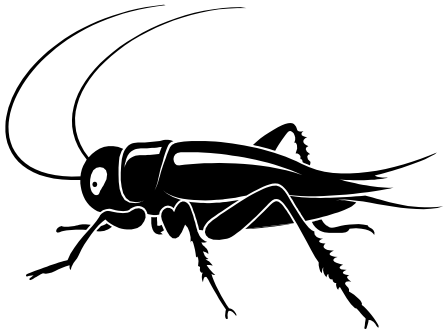

dê

du

đa

Tập Đọc

(Đọc trước cho các em nghe. Sau đó, cho các em tự đọc. Thí dụ: *dờ, dê, con dê, v.v.*)

d
dê
con ***dê***

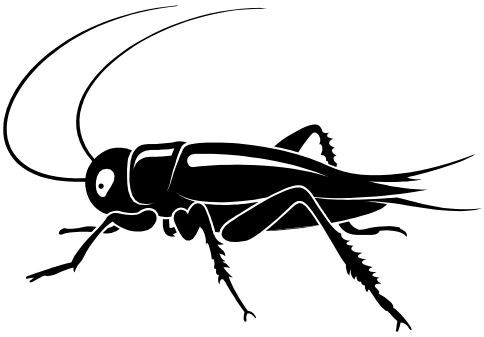

d
dế
con ***dế***

d
dù
cái ***dù***

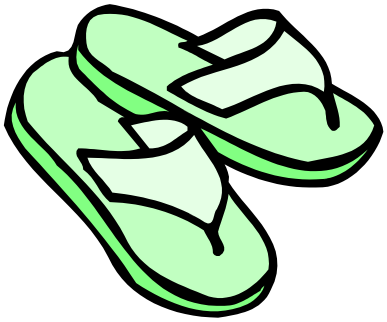

d
dép
đôi ***dép***

Tập Đọc

(Đọc trước cho các em nghe. Sau đó, cho các em tự đọc. Thí dụ: *đờ, đá, đá banh, v.v.*)

đ
đá
đá banh

đ
đi
đi bộ

đ
đèn
cái đèn

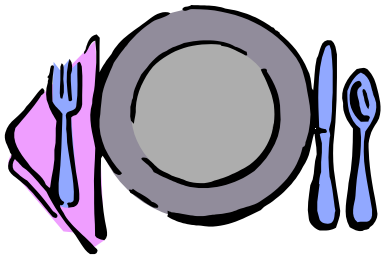

đ
đĩa
cái đĩa

Thứ Tư: Tập Đọc

(Đọc trước cho các em nghe vài lần. Sau đó, cho các em tự đọc. Khi đọc, nhắc các em chỉ vào những chữ đang đọc.)

Xuống Xe

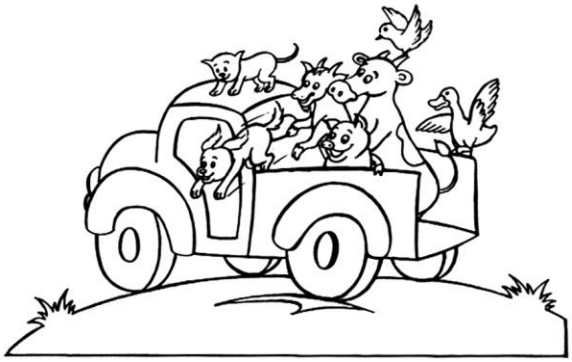

Con chó xuống xe.

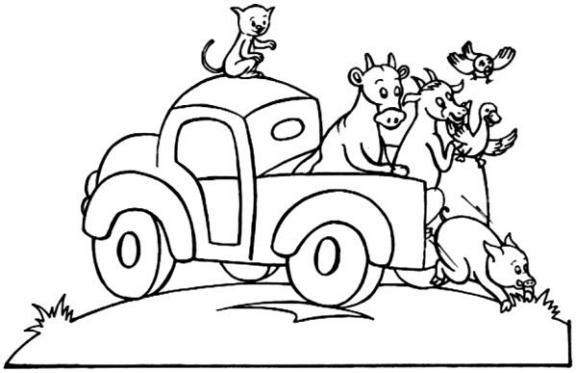

Con heo xuống xe.

Con chim xuống xe.

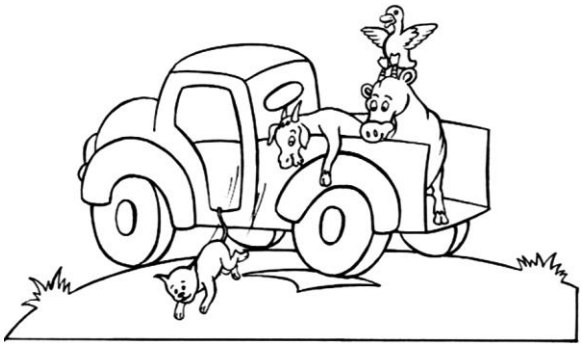

Con mèo xuống xe.

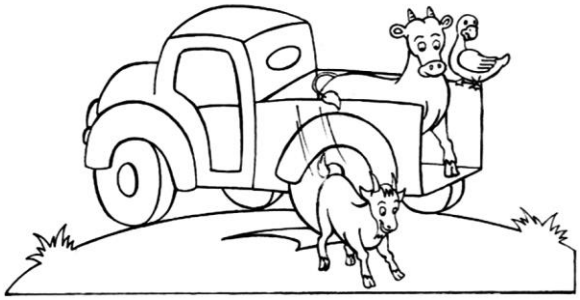

Con dê xuống xe.

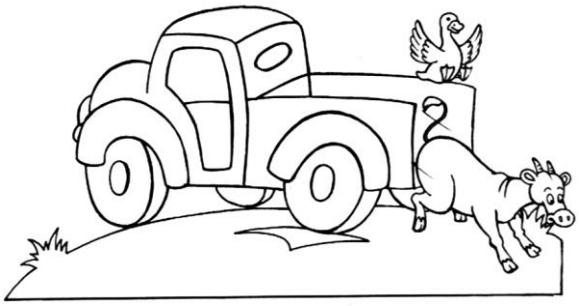

Con bò xuống xe.

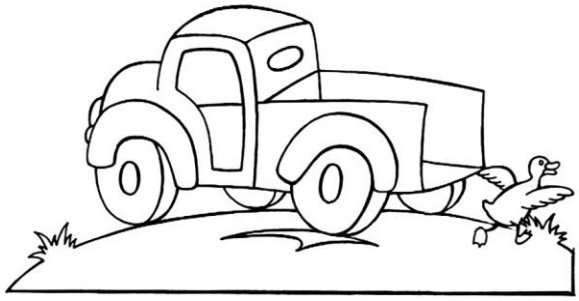

Con vịt xuống xe.

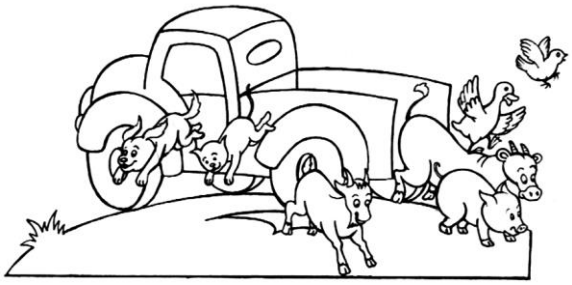

Các con vật xuống xe.

Thứ Năm: Ngữ Vựng
(Đọc trước từng chữ cho các em nghe. Sau đó, cho các em tự đọc.)

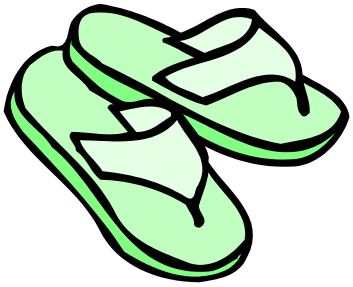

dép ***giày***

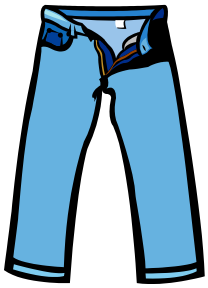

áo ***quần***

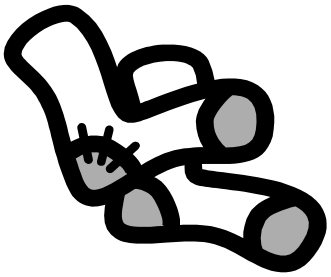

vớ ***mũ***

Chọn Chữ
(Cho các em chọn và vẽ gạch nối giữa những hình và chữ cho đúng.)

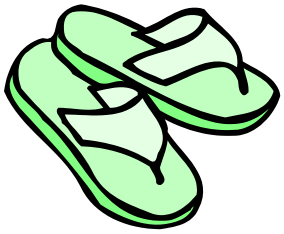

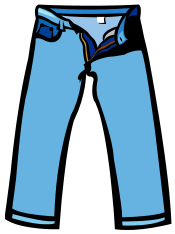

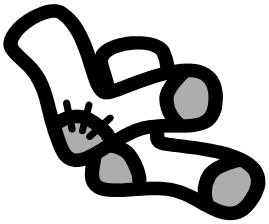

áo

dép

giày

mũ

quần

vớ

Từ Thông Dụng
(Cho các em viết và học thuộc lòng những từ thông dụng sau đây.)

ba

qua

cho

(Cho các em đọc các câu sau đây 3 lần.)

Bé Tí ba tuổi.

Em qua nhà Tí.

Em cho Tí quà.

Bảng Từ Thông Dụng
(Cho các em đọc những từ sau đây. Đánh dấu vào những từ các em có thể đọc được.)

a	***ă***	***â***	***b***	***c***	***ch***	***d***	***đ***
ai ***áo***	***ăn***		***bố*** ***ba***	***có***	***cho***		***đi***
e	***ê***	***g***	***gh***	***gi***	***h***	***i***	***k***
em							
kh	***l***	***m***	***n***	***ng***	***ngh***	***nh***	***o***
		mẹ ***mua***				***nhà***	
ô	***ơ***	***ph***	***qu***	***r***	***s***	***t***	***th***
	ở		***qua***				
tr	***u***	***ư***	***v***	***x***	***y***		
			về				

Thứ Sáu: Tập Đọc
(Đọc trước cho các em nghe những câu sau đây. Sau đó, cho các em tự đọc.)

Đạt mặc áo đỏ.

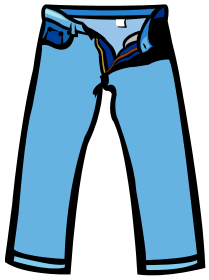

Đạt mặc quần xanh.

Đạt mang vớ trắng.

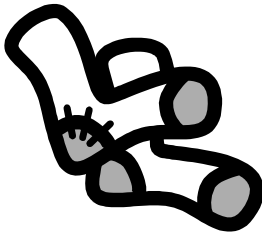

(Cho các em trả lời các câu sau đây.)

1. Đạt mặc áo màu gì?
2. Đạt mặc quần màu gì?
3. Đạt mang vớ màu gì?

Chữ Ký Phụ Huynh: _____ Ngày _____

Bài 16: S, X

Thứ Hai: Ôn Bài

a	ă	â
e	ê	i
o	ô	ơ
u	ư	y

Đánh Vần
(Giúp các em đánh vần những từ sau đây.)

s S

so só sò sỏ sõ sọ
sô số sồ sổ sỗ sộ

x X

xe xé xè xẻ xẽ xẹ
xê xế xề xể xễ xệ

Tập Viết

(Cho các em viết những chữ sau đây.)

S S S

S S S

S S S

S S S

S S S

S S S

Tập Viết

(Cho các em viết những chữ sau đây.)

Tập Viết
(Cho các em tô màu và viết chữ *sóc*.)

sóc

sóc sóc sóc

Tập Viết
(Cho các em tô màu và viết chữ *xe*.)

Thứ Ba: Tập Viết

(Cho các em viết những chữ sau đây.)

sữa sữa sữa

sóc sóc sóc

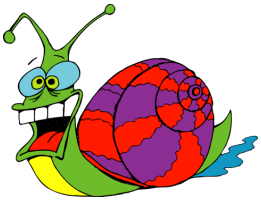

sên sên sên

xe xe xe

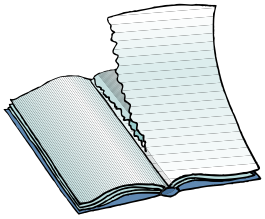

xé xé xé

xô xô xô

Thêm Dấu

(Đọc những từ ở trang P-16 phần Phụ Lục của sách học cho các em thêm dấu.)

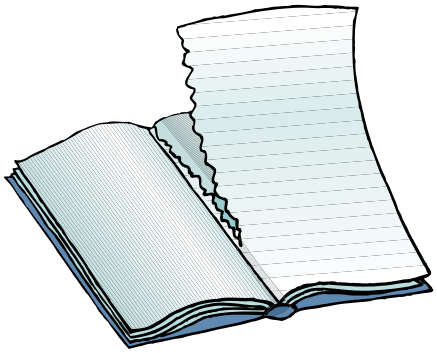

xe

soc

sưa

Tập Đọc

(Đọc trước cho các em nghe. Sau đó, cho các em tự đọc. Thí dụ: *sờ, sữa, hộp sữa, v.v.*)

s

sữa

hộp sữa

s

sóc

con sóc

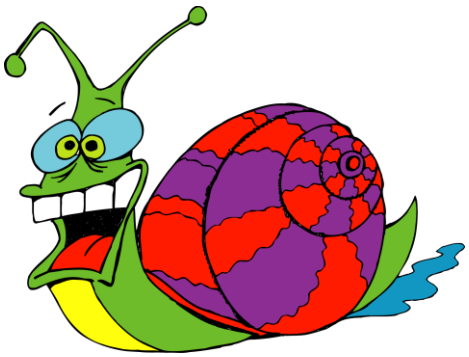

s

sên

con sên

s

sao

ngôi sao

Tập Đọc

(Đọc trước cho các em nghe. Sau đó, cho các em tự đọc. Thí dụ: *xờ, xe, xe hơi, v.v.*)

x

xe

xe hơi

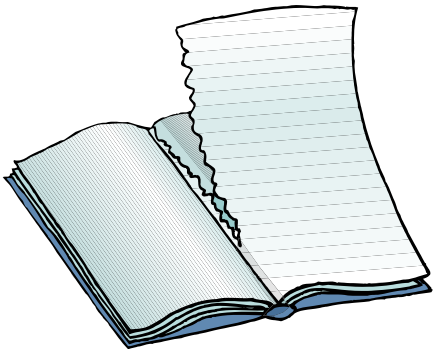

x

xé

xé rách

x

xô

cái xô

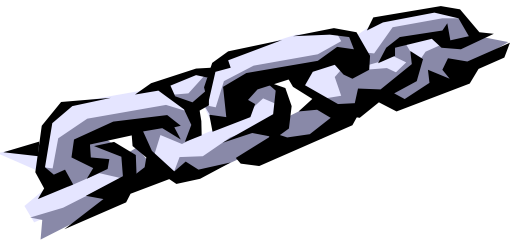

x

xích

dây xích

Thứ Tư: Tập Đọc

(Đọc trước cho các em nghe vài lần. Sau đó, cho các em tự đọc. Khi đọc, nhắc các em chỉ vào những chữ đang đọc.)

Qua

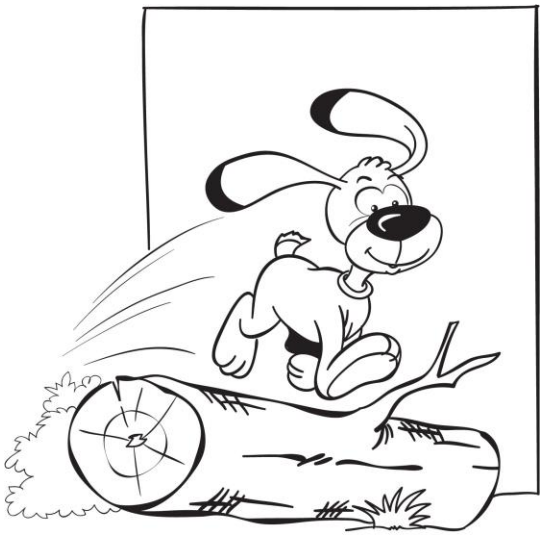

Nhảy qua khúc gỗ.

Nhảy qua chậu hoa.

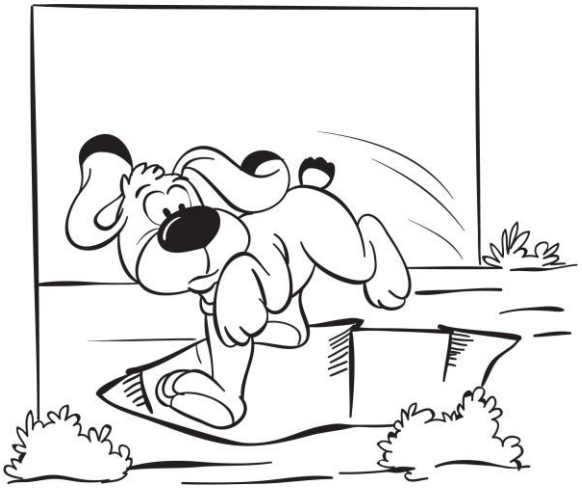

Nhảy qua hố.

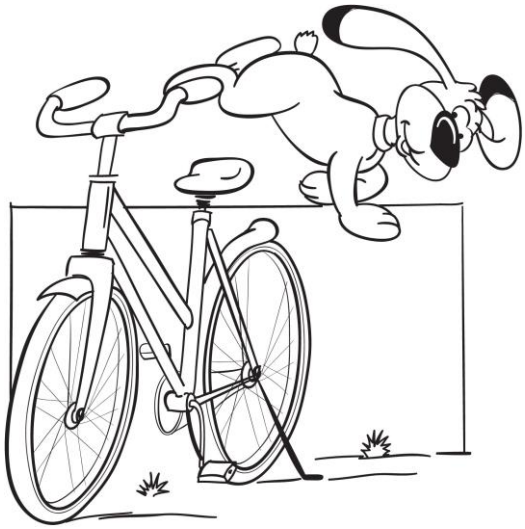

Nhảy qua xe đạp.

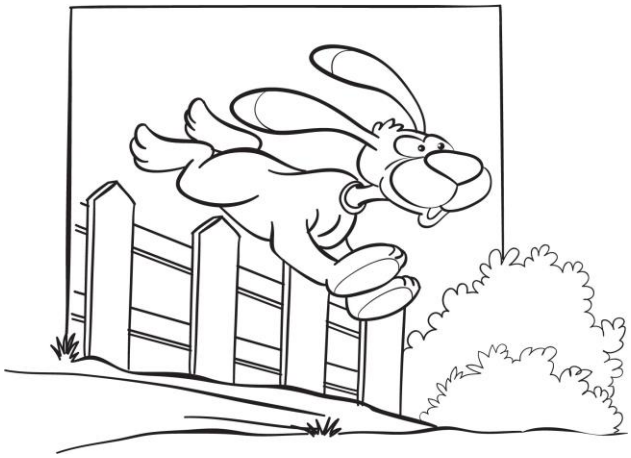

Nhảy qua hàng rào.

Nhảy qua quả banh.

Nhảy qua búp bê.

Nhảy qua con mèo.

Thứ Năm: Ngữ Vựng
(Đọc trước từng chữ cho các em nghe. Sau đó, cho các em tự đọc.)

sao ***trăng***

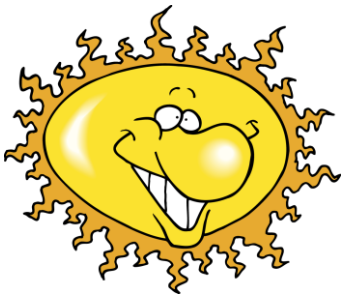

mây ***mặt trời***

sông ***núi***

Chọn Chữ
(Cho các em chọn và vẽ gạch nối giữa những hình và chữ cho đúng.)

núi

mây

mặt trời

sao

sông

trăng

Từ Thông Dụng
(Cho các em viết và học thuộc lòng những từ thông dụng sau đây.)

(Cho các em đọc các câu sau đây 3 lần.)

Đây là con gì?

Đây là con chó con.

Đó là con mèo con.

Bảng Từ Thông Dụng
(Cho các em đọc những từ sau đây. Đánh dấu vào những từ các em có thể đọc được.)

a	***ă***	***â***	***b***	***c***	***ch***	***d***	***đ***
ai ***áo***	***ăn***		***bố*** ***ba***	***có*** ***con***	***cho***		***đi***
e	***ê***	***g***	***gh***	***gi***	***h***	***i***	***k***
em				***gì***			
kh	***l***	***m***	***n***	***ng***	***ngh***	***nh***	***o***
	là	***mẹ*** ***mua***				***nhà***	
ô	***ơ***	***ph***	***qu***	***r***	***s***	***t***	***th***
	ở		***qua***				
tr	***u***	***ư***	***v***	***x***	***y***		
			về				

Thứ Sáu: Tập Đọc
(Đọc trước cho các em nghe những câu sau đây. Sau đó, cho các em tự đọc.)

Sơn đi cắm trại.

Sơn nhìn thấy sao vào buổi tối.

Thật là thích thú!

(Cho các em trả lời các câu sau đây.)

1. Sơn đi đâu?
2. Sơn thấy gì vào buổi tối?
3. Sơn cảm thấy thế nào?

Chữ Ký Phụ Huynh: _____ Ngày _____

Bài 17: C, K

Thứ Hai: Ôn Bài

a	***ă***	***â***
e	***ê***	***i***
o	***ô***	***ơ***
u	***ư***	***y***

Đánh Vần
(Giúp các em đánh vần những từ sau đây.)

c C

ca	***cá***	***cà***	***cả***	***cã***	***cạ***
cô	***cố***	***cồ***	***cổ***	***cỗ***	***cộ***

k K

ke	***ké***	***kè***	***kẻ***	***kẽ***	***kẹ***
kê	***kế***	***kề***	***kể***	***kễ***	***kệ***

Tập Viết

(Cho các em viết những chữ sau đây.)

C C C

C C C

C C C

C C C

C C C

C C C

Tập Viết

(Cho các em viết những chữ sau đây.)

Tập Viết

(Cho các em tô màu và viết chữ *cá*.)

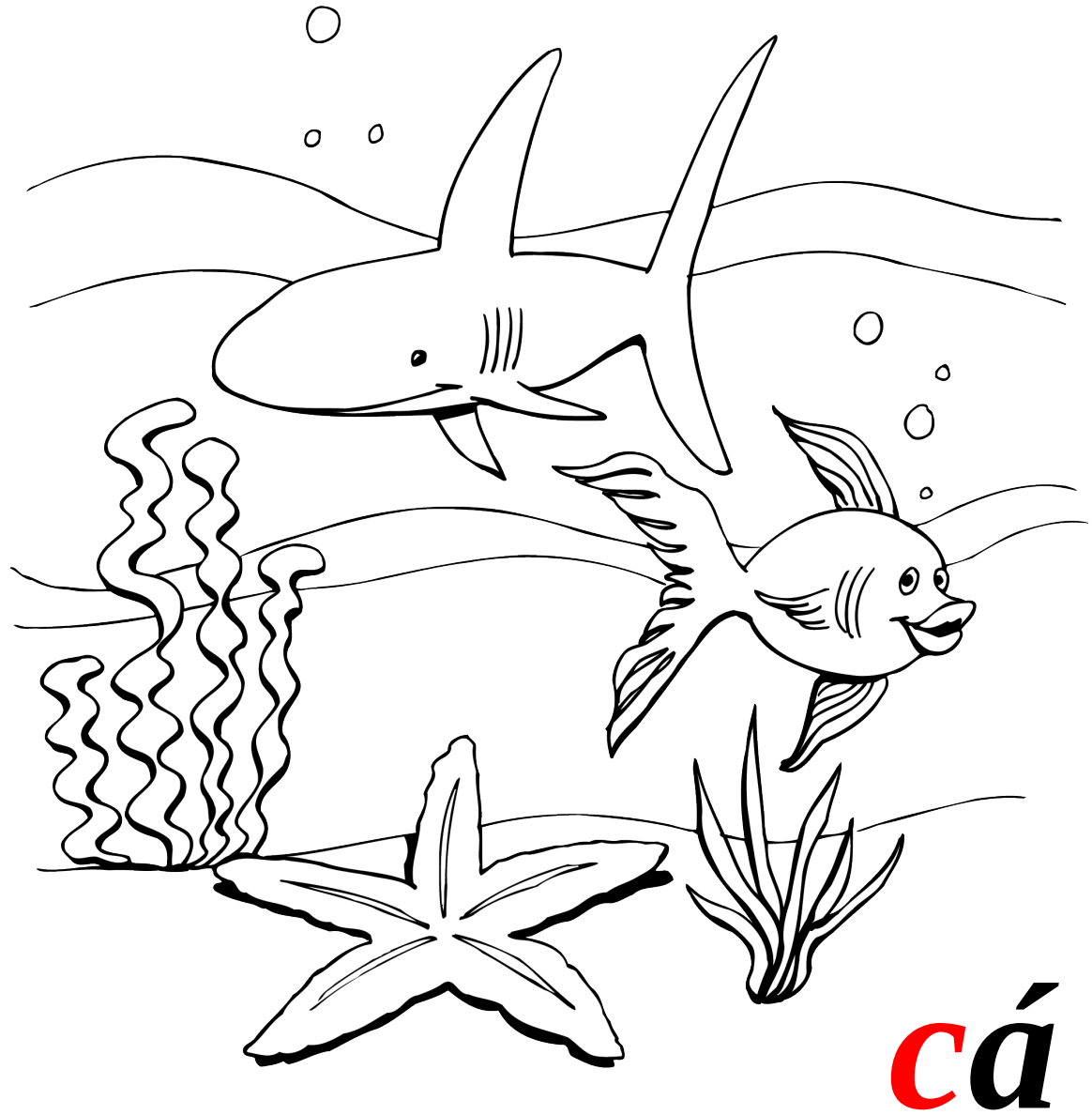

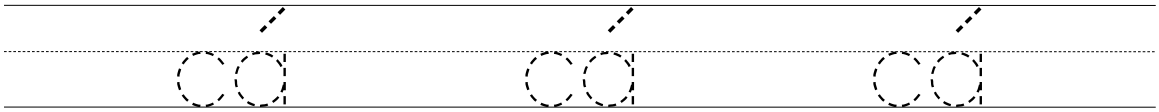

Tập Viết

(Cho các em tô màu và viết chữ *kèn*.)

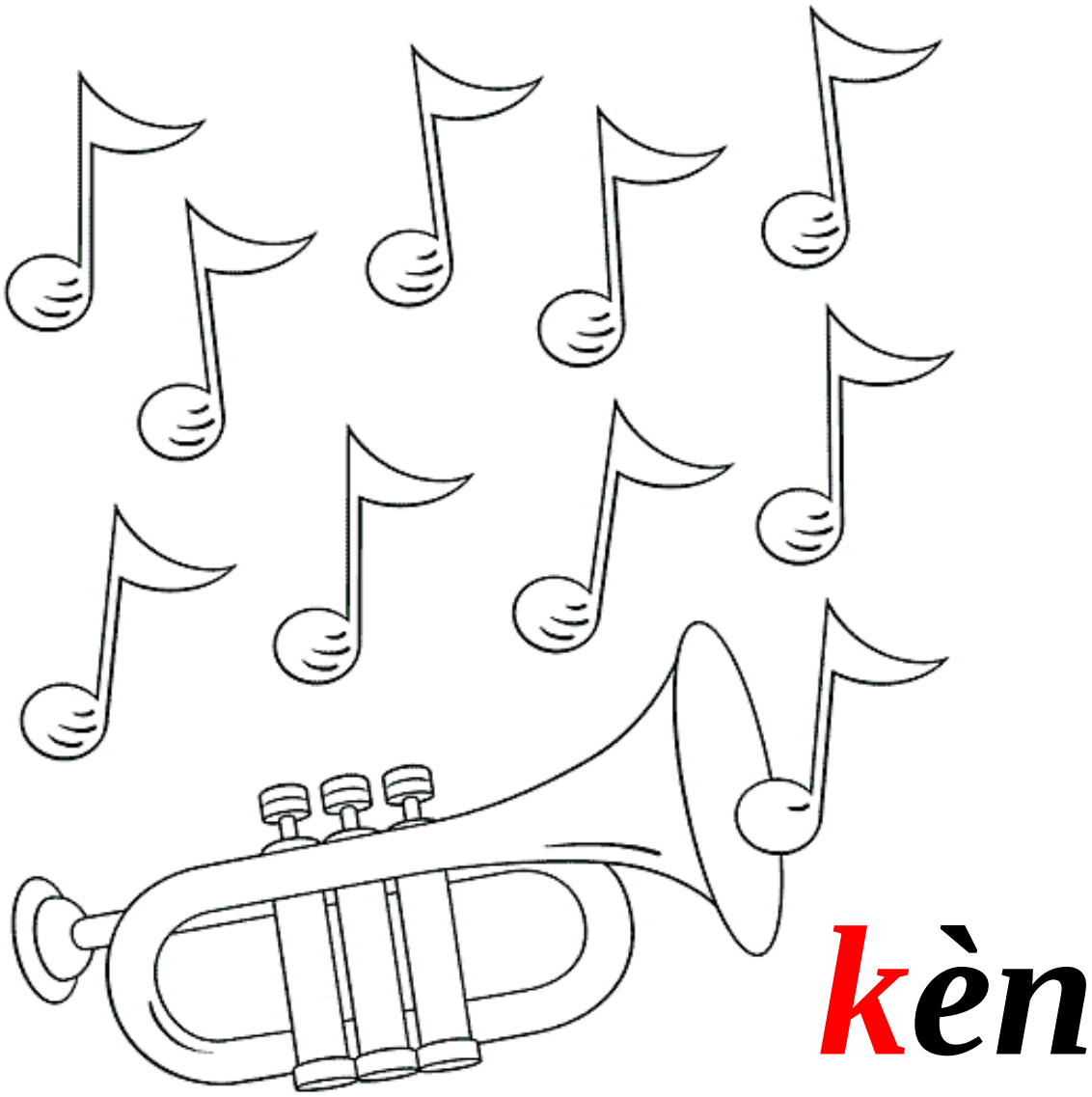

kèn kèn kèn

Thứ Ba: Tập Viết

(Cho các em viết những chữ sau đây.)

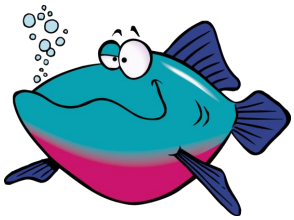

cá cá cá

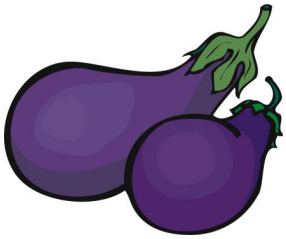

cà cà cà

cả cả cả

kèn kèn kèn

kem kem kem

kiến kiến kiến

Thêm Dấu

(Đọc những từ ở trang P-17 phần Phụ Lục của sách học cho các em thêm dấu.)

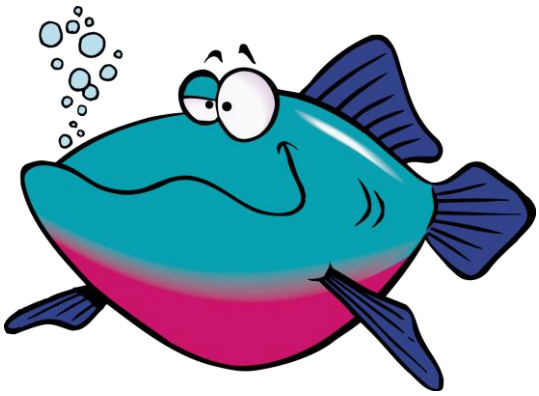

ca

co

ken

Tập Đọc

(Đọc trước cho các em nghe. Sau đó, cho các em tự đọc. Thí dụ: *cờ, cá, con cá, v.v.*)

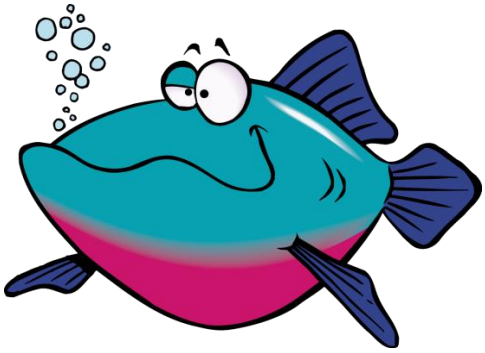

c
cá
con cá

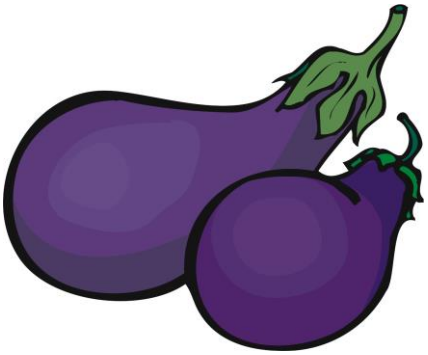

c
cà
trái cà

c
cỏ
bãi cỏ

c
cua
con cua

Tập Đọc

(Đọc trước cho các em nghe. Sau đó, cho các em tự đọc. Thí dụ: *cờ, kem, cây kem, v.v.*)

k
kem
cây ***kem***

k
kiến
con ***kiến***

k
kệ
cái ***kệ***

k
kèn
cái ***kèn***

Thứ Tư: Tập Đọc

(Đọc trước cho các em nghe vài lần. Sau đó, cho các em tự đọc. Khi đọc, nhắc các em chỉ vào những chữ đang đọc.)

Tóc Em

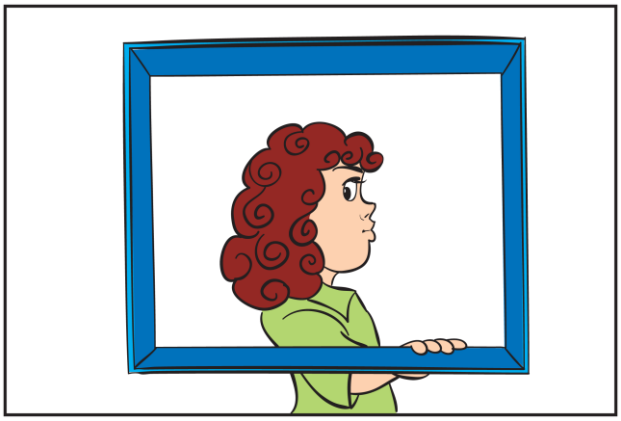

Tóc em quăn.

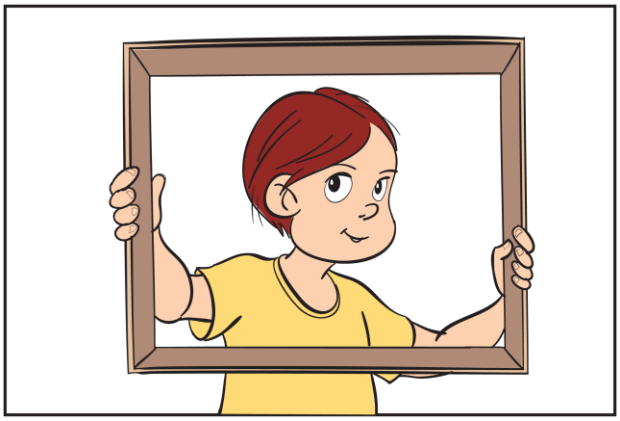

Tóc em thẳng.

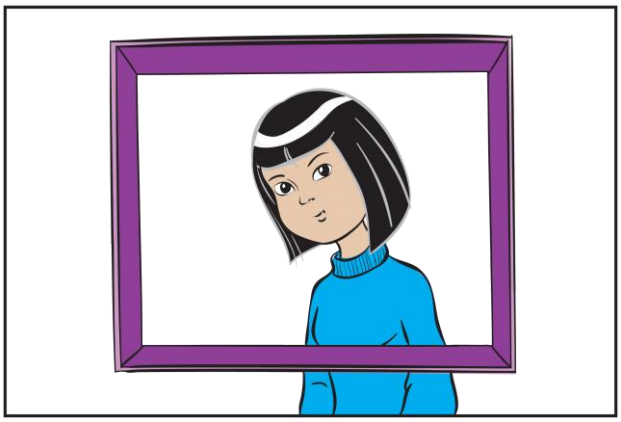

Tóc em màu đen.

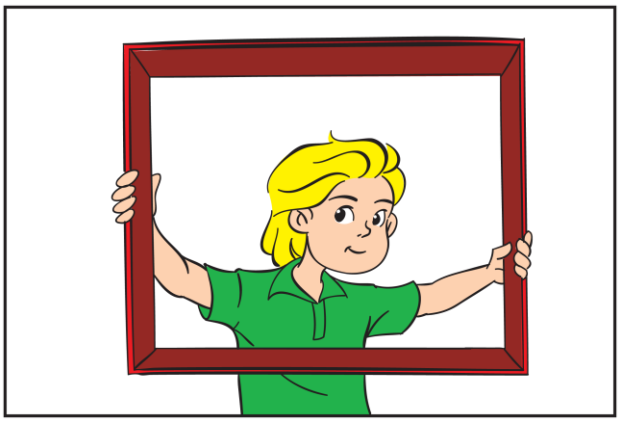

Tóc em màu vàng.

Tóc em thắt bím.

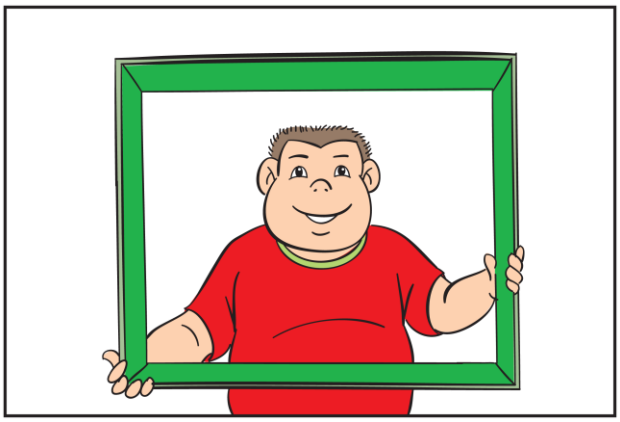

Tóc em ngắn.

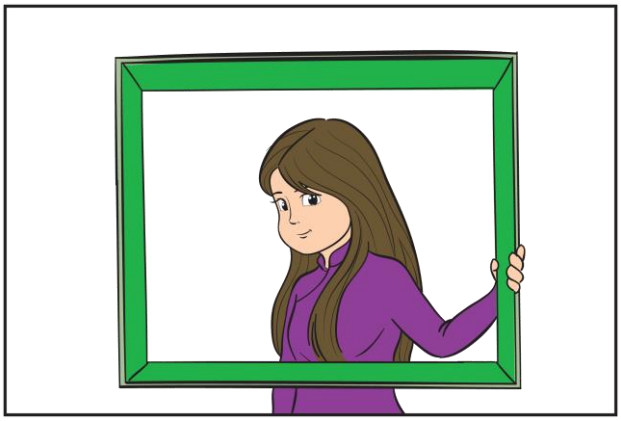

Tóc em dài.

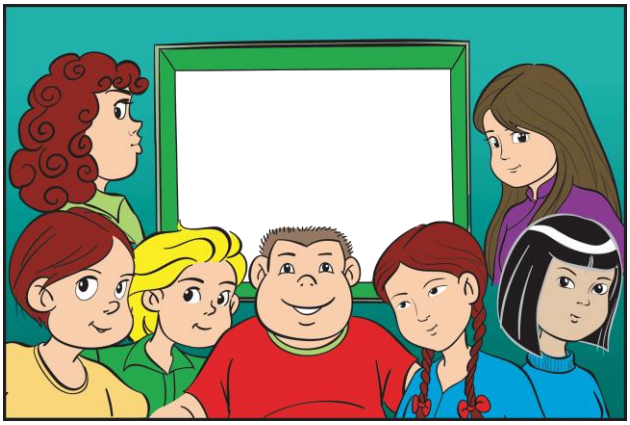

Tóc bạn thì sao?

Thứ Năm: Ngữ Vựng
(Đọc trước từng chữ cho các em nghe. Sau đó, cho các em tự đọc.)

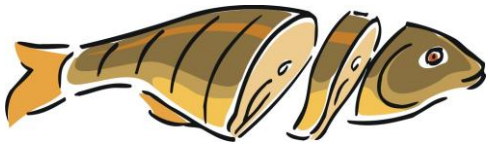

cá ***gà***

cua ***tôm***

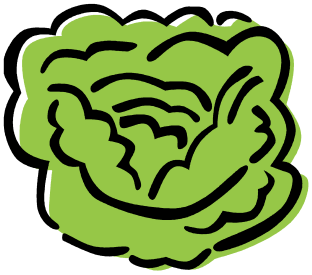

thịt ***rau***

Chọn Chữ
(Cho các em chọn và vẽ gạch nối giữa những hình và chữ cho đúng.)

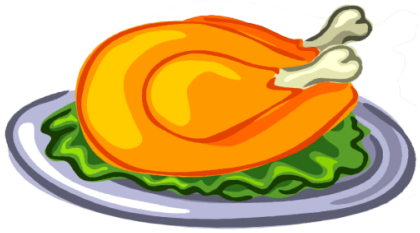

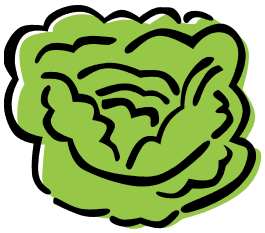

cá

cua

gà

rau

thịt

tôm

Từ Thông Dụng
(Cho các em viết và học thuộc lòng những từ thông dụng sau đây.)

nhỏ

to

chơi

(Cho các em đọc các câu sau đây 3 lần.)

Con chó này nhỏ.

Con chó này to.

Em chơi với con chó.

Bảng Từ Thông Dụng
(Cho các em đọc những từ sau đây. Đánh dấu vào những từ các em có thể đọc được.)

a	***ă***	***â***	***b***	***c***	***ch***	***d***	***đ***
ai ***áo***	***ăn***		***bố*** ***ba***	***có*** ***con***	***cho*** ***chơi***		***đi***
e	***ê***	***g***	***gh***	***gi***	***h***	***i***	***k***
em				***gì***			
kh	***l***	***m***	***n***	***ng***	***ngh***	***nh***	***o***
	là	***mẹ*** ***mua***				***nhà*** ***nhỏ***	
ô	***ơ***	***ph***	***qu***	***r***	***s***	***t***	***th***
	ở		***qua***			***to***	
tr	***u***	***ư***	***v***	***x***	***y***		
			về				

Thứ Sáu: Tập Đọc
(Đọc trước cho các em nghe những câu sau đây. Sau đó, cho các em tự đọc.)

Trong hồ có con cá màu vàng.

Trong hồ có con cua màu xanh.

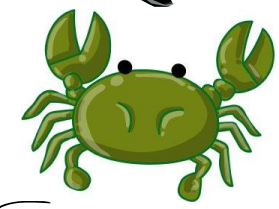

Trong hồ có con tôm màu đỏ.

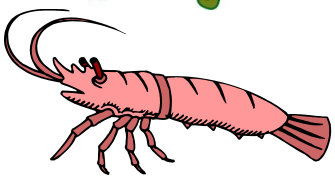

(Cho các em trả lời các câu sau đây.)

1. Con cá màu gì?
2. Con cua màu gì?
3. Con tôm màu gì?

Chữ Ký Phụ Huynh: _____ Ngày _____

Bài 18: G, R

Thứ Hai: Ôn Bài

a	***ă***	***â***
e	***ê***	***i***
o	***ô***	***ơ***
u	***ư***	***y***

Đánh Vần
(Giúp các em đánh vần những từ sau đây.)

g G

go	***gó***	***gò***	***gỏ***	***gõ***	***gọ***
gô	***gố***	***gồ***	***gổ***	***gỗ***	***gộ***

r R

ro	***ró***	***rò***	***rỏ***	***rõ***	***rọ***
rô	***rố***	***rồ***	***rổ***	***rỗ***	***rộ***

Tập Viết

(Cho các em viết những chữ sau đây.)

Tập Viết

(Cho các em viết những chữ sau đây.)

R R R

R R R

R R R

r r r

r r r

r r r

Tập Viết
(Cho các em tô màu và viết chữ *gấu.*)

gấu gấu gấu

Tập Viết
(Cho các em tô màu và viết chữ *rùa*.)

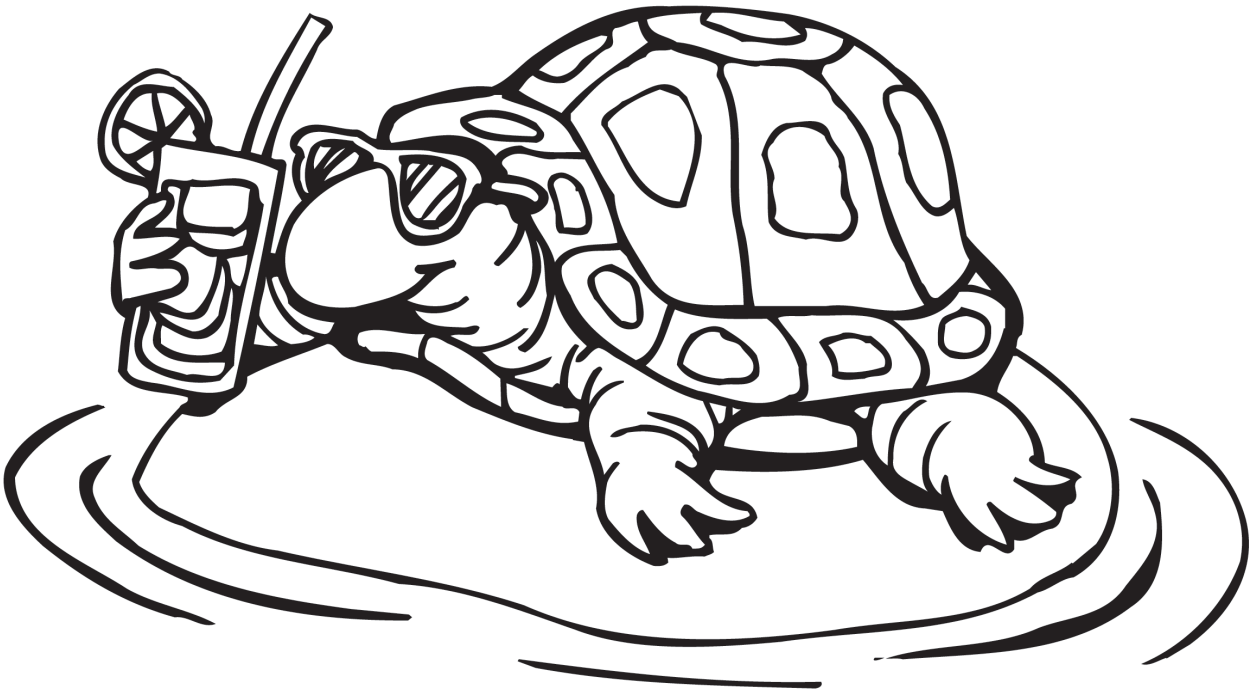

rùa

rùa rùa rùa

Thứ Ba: Tập Viết

(Cho các em viết những chữ sau đây.)

gà gà gà

gõ gõ gõ

gấu gấu gấu

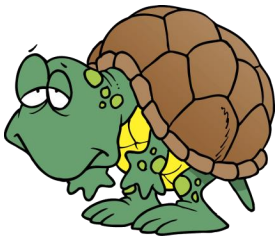

rùa rùa rùa

rắn rắn rắn

răng rằng răng

Thêm Dấu

(Đọc những từ ở trang P-18 phần Phụ Lục của sách học cho các em thêm dấu.)

ga

go

răn

Tập Đọc

(Đọc trước cho các em nghe. Sau đó, cho các em tự đọc. Thí dụ*: gờ, gà, con gà, v.v.*)

g
gà
con gà

g
gõ
gõ cửa

g
gấu
con gấu

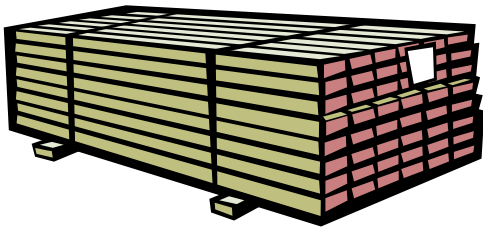

g
gỗ
cây gỗ

Tập Đọc

(Đọc trước cho các em nghe. Sau đó, cho các em tự đọc. Thí dụ*: rờ, rùa, con rùa, v.v.*)

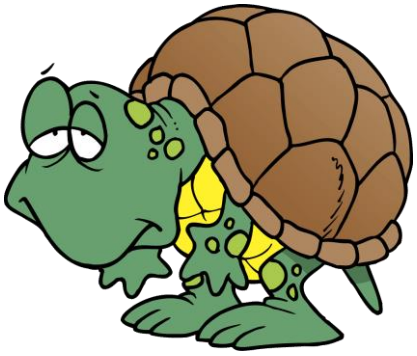

r
rùa
con ***rùa***

r
rắn
con ***rắn***

r
răng
chiếc ***răng***

r
rổ
cái ***rổ***

Thứ Tư: Tập Đọc

(Đọc trước cho các em nghe vài lần. Sau đó, cho các em tự đọc. Khi đọc, nhắc các em chỉ vào những chữ đang đọc.)

Con Chó Của Em

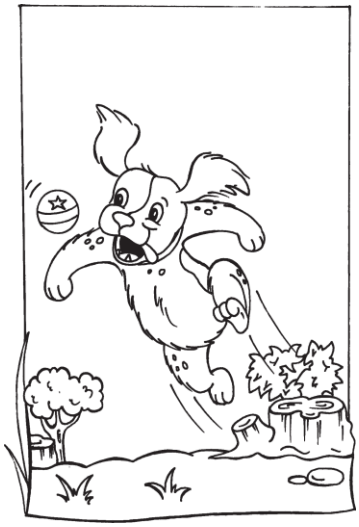

Con chó của em biết nhảy.

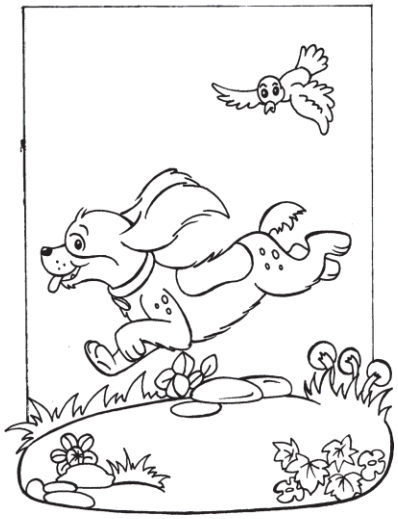

Con chó của em biết chạy.

Con chó của em biết lội.

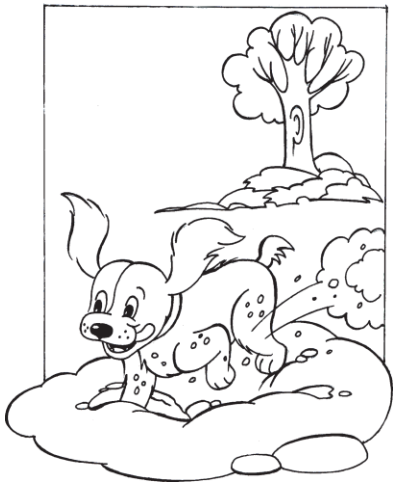

Con chó của em biết đào đất.

Con chó của em biết trèo.

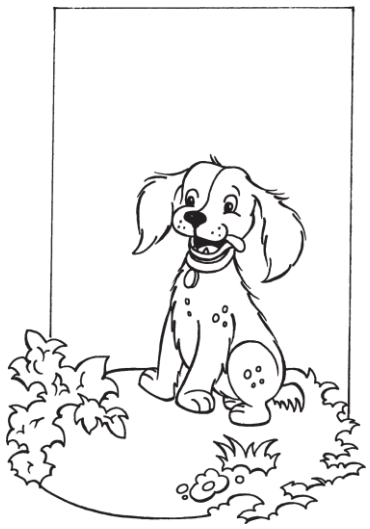

Con chó của em biết ngồi.

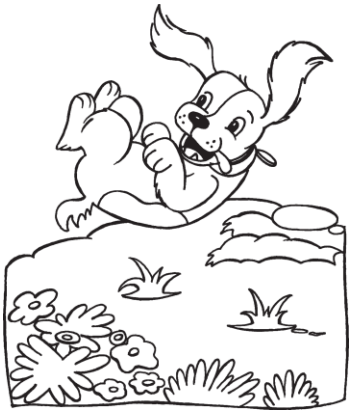

Con chó của em biết lăn tròn.

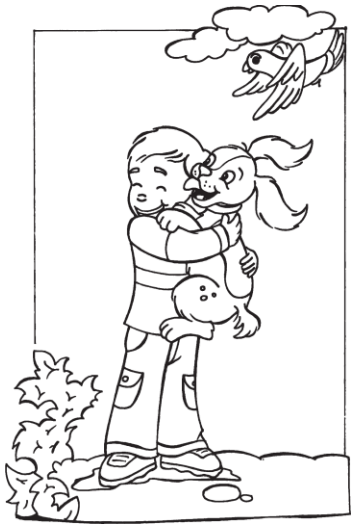

Con chó của em biết ôm em.

Thứ Năm: Ngữ Vựng
(Đọc trước từng chữ cho các em nghe. Sau đó, cho các em tự đọc.)

rổ

nồi

chảo

bếp

dao

thớt

Chọn Chữ

(Cho các em chọn và vẽ gạch nối giữa những hình và chữ cho đúng.)

bếp

chảo

dao

nồi

rổ

thớt

Từ Thông Dụng
(Cho các em viết và học thuộc lòng những từ thông dụng sau đây.)

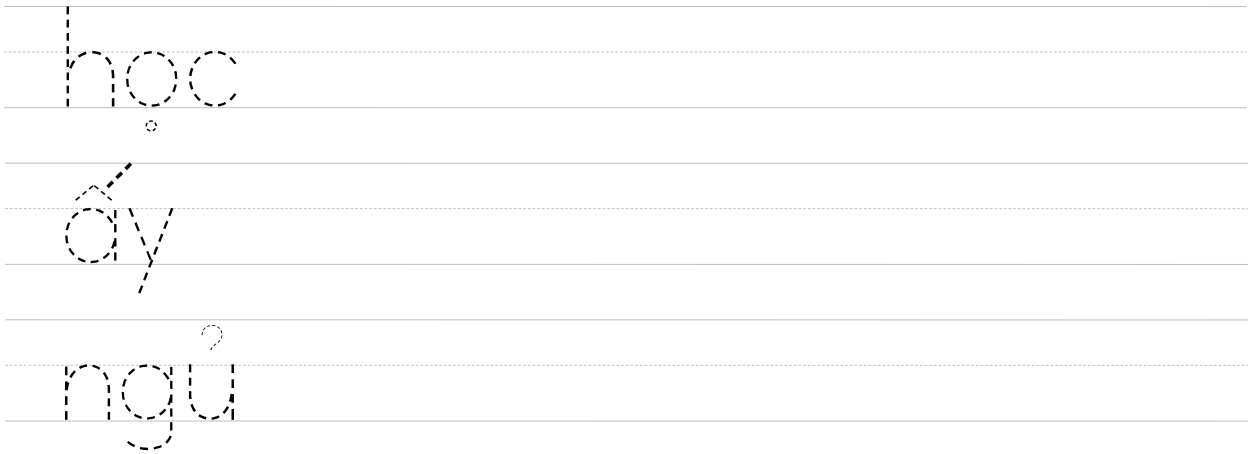

(Cho các em đọc các câu sau đây 3 lần.)

Em đang học bài.

Chú ấy đang coi ti-vi.

Bố đang ngủ trên ghế.

Bảng Từ Thông Dụng
(Cho các em đọc những từ sau đây. Đánh dấu vào những từ các em có thể đọc được.)

a	***ă***	***â***	***b***	***c***	***ch***	***d***	***đ***
ai ***áo***	***ăn***	***ấy***	***bố*** ***ba***	***có*** ***con***	***cho*** ***chơi***		***đi***
e	***ê***	***g***	***gh***	***gi***	***h***	***i***	***k***
em				***gì***	***học***		
kh	***l***	***m***	***n***	***ng***	***ngh***	***nh***	***o***
	là	***mẹ*** ***mua***		***ngủ***		***nhà*** ***nhỏ***	
ô	***ơ***	***ph***	***qu***	***r***	***s***	***t***	***th***
	ở		***qua***			***to***	
tr	***u***	***ư***	***v***	***x***	***y***		
			về				

Thứ Sáu: Tập Đọc
(Đọc trước cho các em nghe những câu sau đây. Sau đó, cho các em tự đọc.)

Mẹ dùng chảo chiên chả giò.

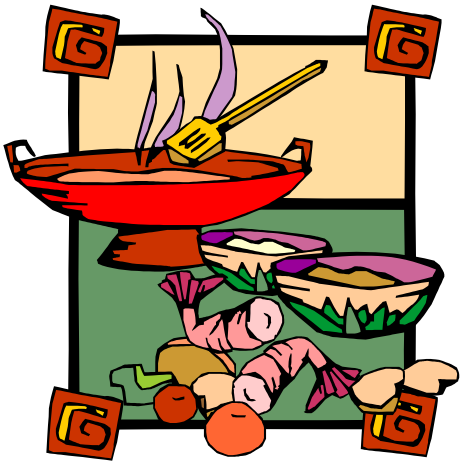

Mẹ dùng nồi luộc bún.

Mẹ làm bún chả giò.

(Cho các em trả lời các câu sau đây.)

1. Mẹ dùng chảo để làm gì?
2. Mẹ dùng nồi để làm gì?
3. Mẹ làm bún gì?

Chữ Ký Phụ Huynh: _____ Ngày _____

Bài 19: B, H, V

Thứ Hai: Ôn Bài

a	***ă***	***â***
e	***ê***	***i***
o	***ô***	***ơ***
u	***ư***	***y***

Đánh Vần
(Giúp các em đánh vần những từ sau đây.)

b B

ba	bá	bà	bả	bã	bạ
bô	bố	bồ	bổ	bỗ	bộ

h H

ha	há	hà	hả	hã	hạ
hô	hố	hồ	hổ	hỗ	hộ

v V

va	***vá***	***và***	***vả***	***vã***	***vạ***
vô	***vố***	***vồ***	***vổ***	***vỗ***	***vộ***

Tập Viết

(Cho các em viết những chữ sau đây.)

Tập Viết

(Cho các em viết những chữ sau đây.)

Tập Viết

(Cho các em viết những chữ sau đây.)

Tập Viết
(Cho các em tô màu và viết chữ *bướm.*)

bướm

bướm bướm bướm

Tập Viết

(Cho các em tô màu và viết chữ *hoa*.)

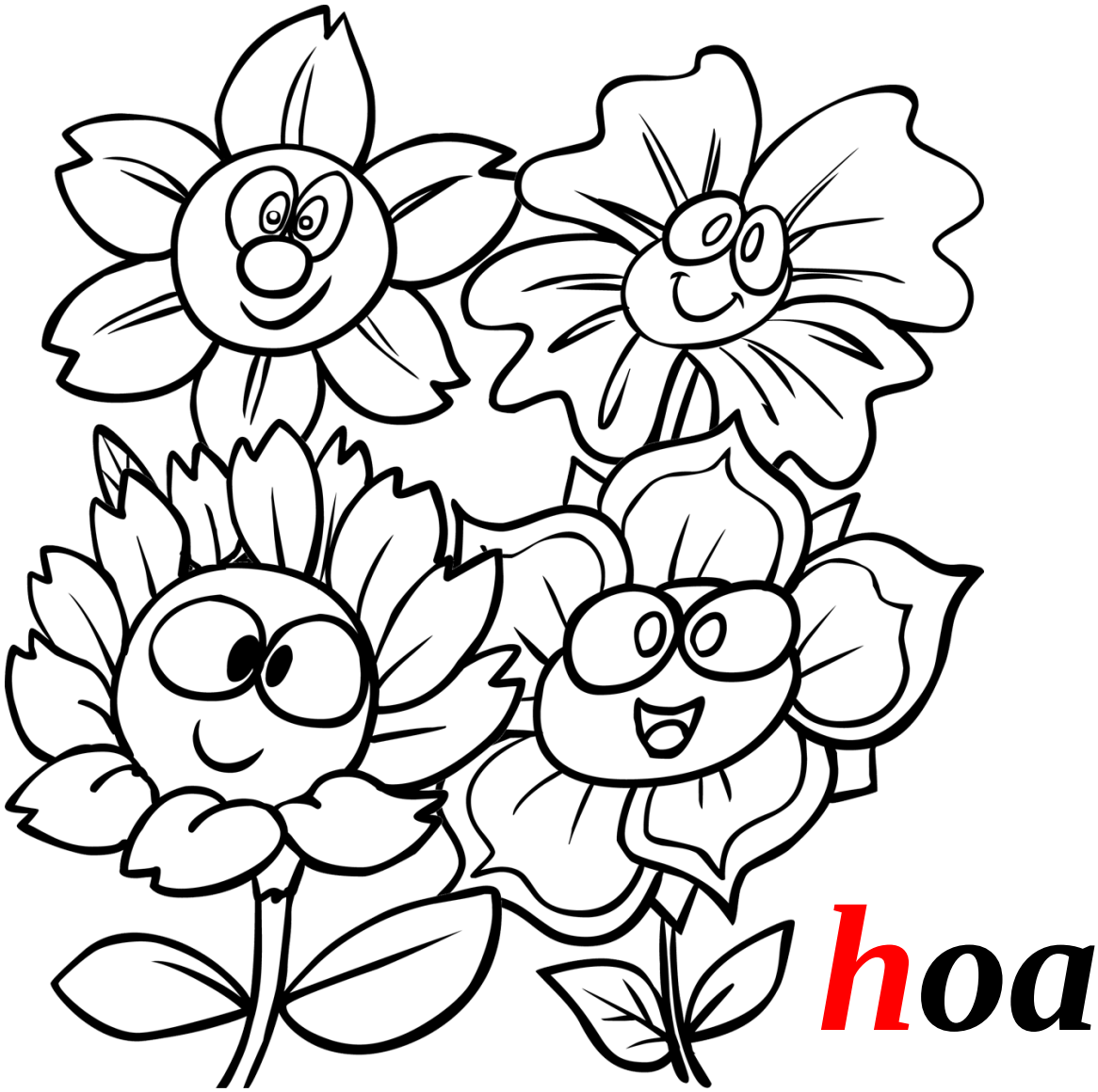

hoa hoa hoa

Tập Viết
(Cho các em tô màu và viết chữ *vịt.*)

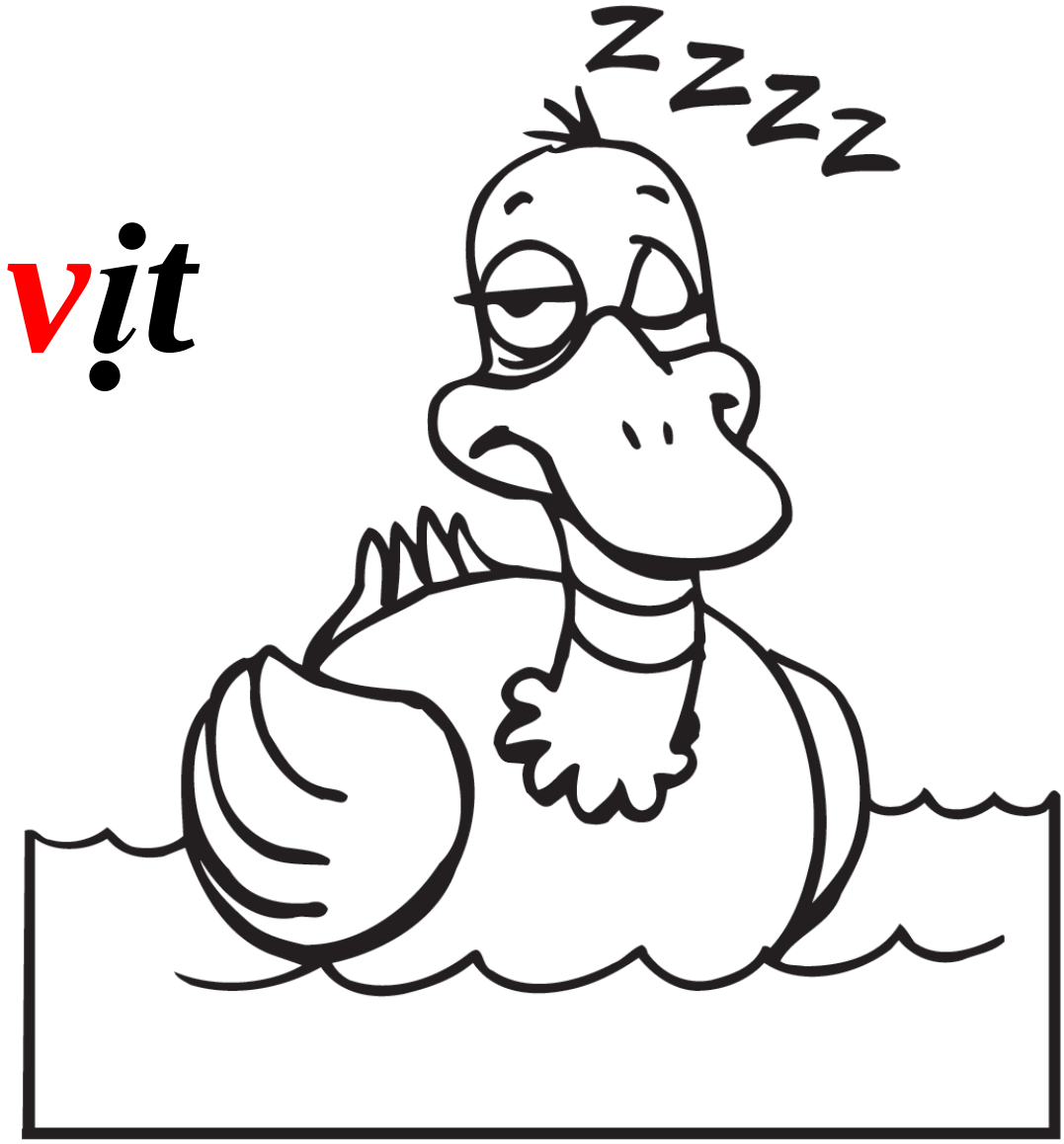

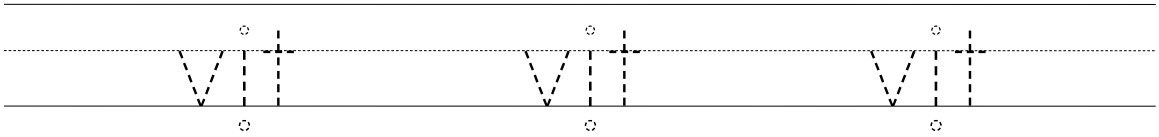

Thứ Ba: Tập Viết

(Cho các em viết những chữ sau đây.)

bò bò bò

bé bé bé

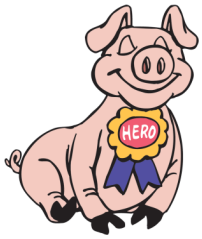

heo heo heo

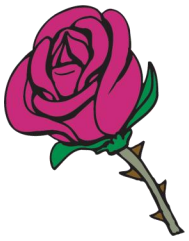

hoa hoa hoa

vịt vịt vịt

vẽ vẽ vẽ

Thêm Dấu

(Đọc những từ ở trang P-19 phần Phụ Lục của sách học cho các em thêm dấu.)

be

vit

ve

Tập Đọc

(Đọc trước cho các em nghe. Sau đó, cho các em tự đọc. Thí dụ: *bờ, bò, con bò, v.v.*)

b
bò
con ***bò***

b
bé
em ***bé***

b
bướm
con ***bướm***

b
bảy
số ***bảy***

Tập Đọc

(Đọc trước cho các em nghe. Sau đó, cho các em tự đọc. Thí dụ: *hờ, heo, con heo, v.v.*)

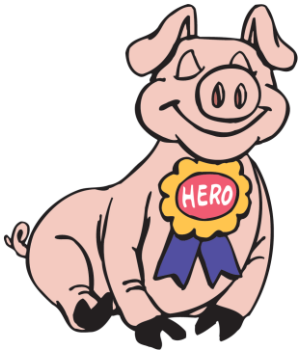

h
heo
con heo

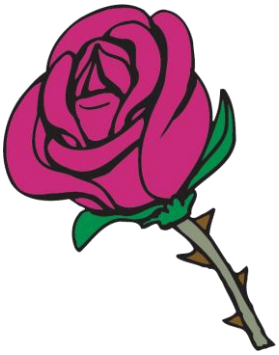

h
hoa
đóa hoa

2

h
hai
số hai

h
học
học bài

Tập Đọc

(Đọc trước cho các em nghe. Sau đó, cho các em tự đọc. Thí dụ: *vờ, vịt, con vịt, v.v.*)

v

vịt

con vịt

v

vẽ

vẽ tranh

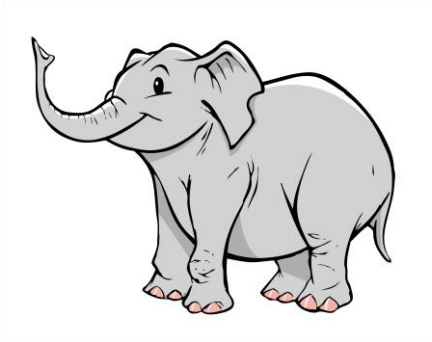

v

voi

con voi

v

viết

cây viết

Thứ Tư: Tập Đọc

(Đọc trước cho các em nghe vài lần. Sau đó, cho các em tự đọc. Khi đọc, nhắc các em chỉ vào những chữ đang đọc.)

Lên... Xuống...

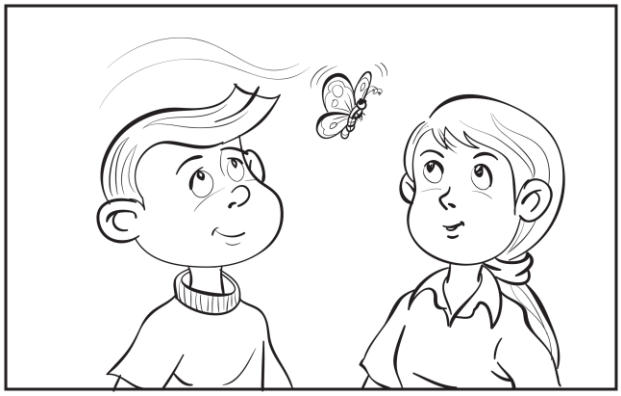

Mắt nhìn lên.

Mắt nhìn xuống.

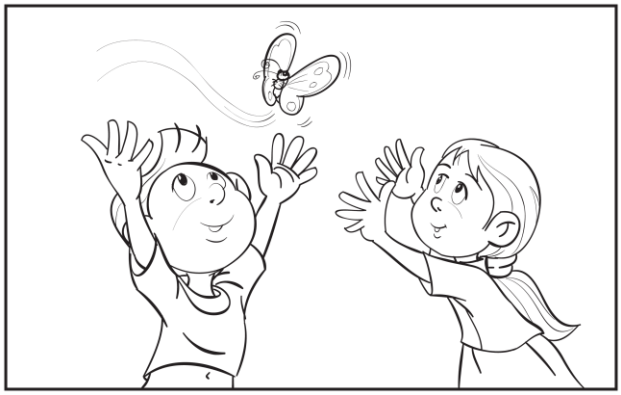

Tay đưa lên.

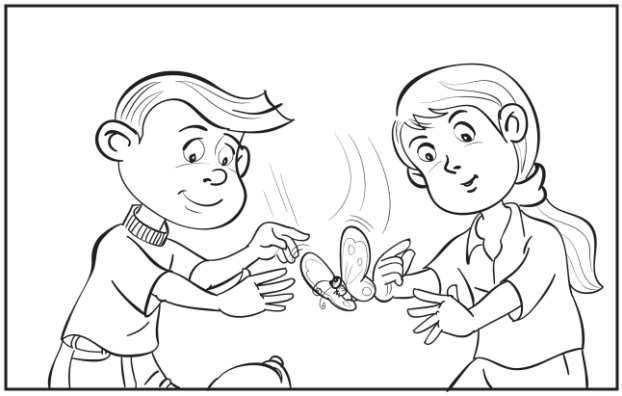

Tay đưa xuống.

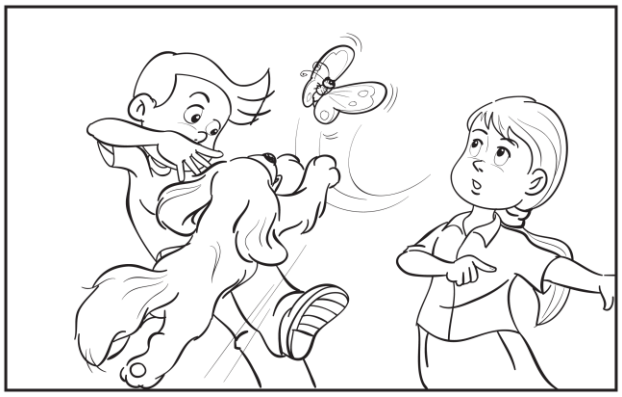

Chó nhảy lên.

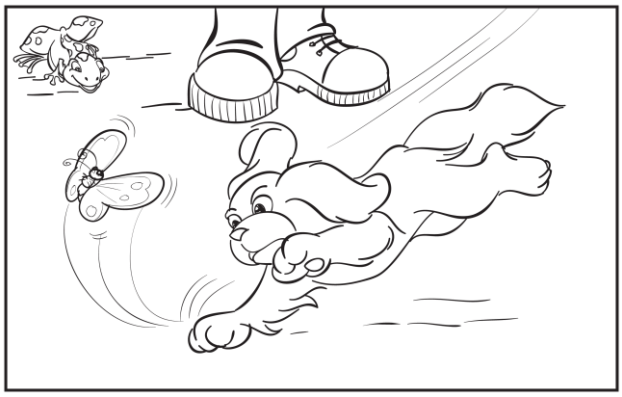

Chó nhảy xuống.

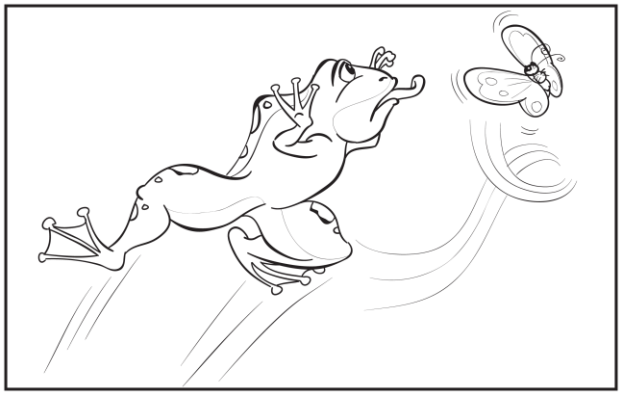

Ếch nhảy lên.

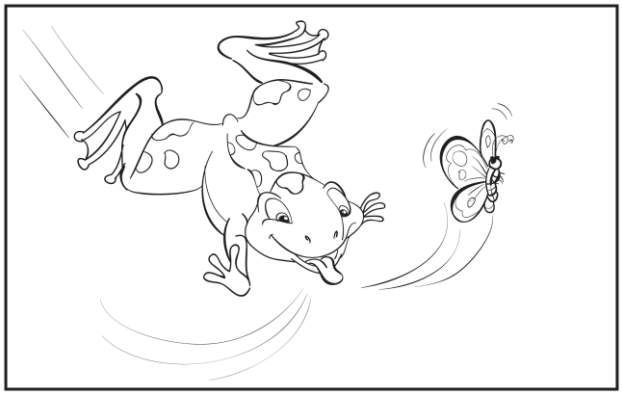

Ếch nhảy xuống.

Thứ Năm: Ngữ Vựng
(Đọc trước từng chữ cho các em nghe. Sau đó, cho các em tự đọc.)

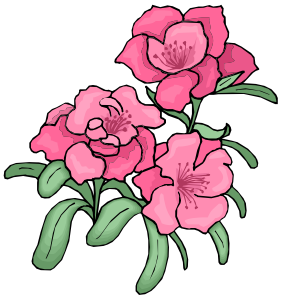

bướm ***hoa***

ong ***kiến***

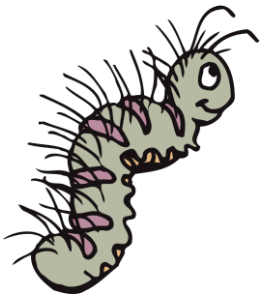

sâu ***giun***

Chọn Chữ
(Cho các em chọn và vẽ gạch nối giữa những hình và chữ cho đúng.)

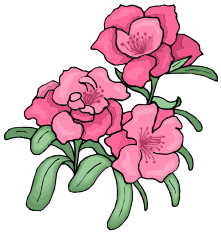

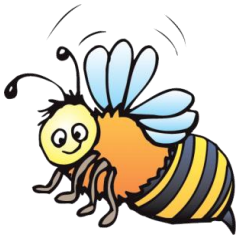

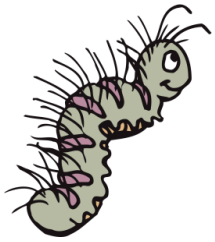

bướm

giun

hoa

kiến

ong

sâu

Từ Thông Dụng
(Cho các em viết và học thuộc lòng những từ thông dụng sau đây.)

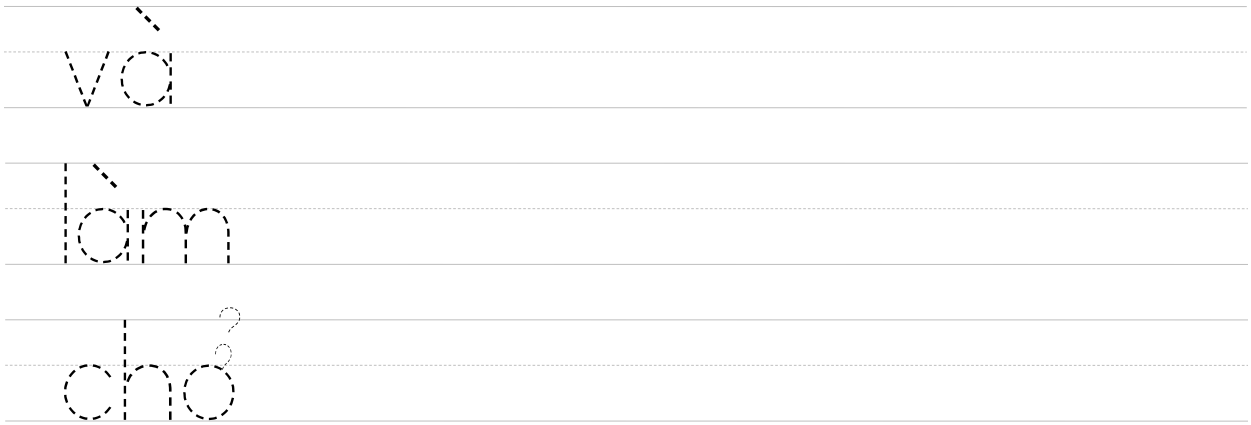

(Cho các em đọc các câu sau đây 3 lần.)

Mẹ và em đi chợ.

Mẹ và em làm bánh.

Bố chở em đi học.

Bảng Từ Thông Dụng
(Cho các em đọc những từ sau đây. Đánh dấu vào những từ các em có thể đọc được.)

a	***ă***	***â***	***b***	***c***	***ch***	***d***	***đ***
ai ***áo***	***ăn***	***ấy***	***bố*** ***ba***	***có*** ***con***	***cho*** ***chơi*** ***chở***		***đi***
e	***ê***	***g***	***gh***	***gi***	***h***	***i***	***k***
em				***gì***	***học***		
kh	***l***	***m***	***n***	***ng***	***ngh***	***nh***	***o***
	là ***làm***	***mẹ*** ***mua***		***ngủ***		***nhà*** ***nhỏ***	
ô	***ơ***	***ph***	***qu***	***r***	***s***	***t***	***th***
	ở		***qua***			***to***	
tr	***u***	***ư***	***v***	***x***	***y***		
			về ***và***				

Thứ Sáu: Tập Đọc
(Đọc trước cho các em nghe những câu sau đây. Sau đó, cho các em tự đọc.)

Em phụ mẹ trồng hoa.

Tí thì bắt bướm.

Tú thì bắt chim.

(Cho các em trả lời các câu sau đây.)

1. Em phụ mẹ làm gì?
2. Tí bắt con gì?
3. Tú bắt con gì?

Chữ Ký Phụ Huynh: _____ Ngày _____

Bài 20: L, M, N

Thứ Hai: Ôn Bài

a	***ă***	***â***
e	***ê***	***i***
o	***ô***	***ơ***
u	***ư***	***y***

Đánh Vần
(Giúp các em đánh vần những từ sau đây.)

l L

la	***lá***	***là***	***lả***	***lã***	***lạ***
lê	***lế***	***lề***	***lể***	***lễ***	***lệ***

m M

mi	***mí***	***mì***	***mỉ***	***mĩ***	***mị***
me	***mé***	***mè***	***mẻ***	***mẽ***	***mẹ***

n N

na	ná	nà	nả	nã	nạ
nơ	nớ	nờ	nở	nỡ	nợ

Tập Viết

(Cho các em viết những chữ sau đây.)

Tập Viết

(Cho các em viết những chữ sau đây.)

M M M

M M M

M M M

m m m

m m m

m m m

Tập Viết

(Cho các em viết những chữ sau đây.)

N N N

N N N

N N N

n n n

n n n

n n n

Tập Viết
(Cho các em tô màu và viết chữ *lá*.)

Tập Viết
(Cho các em tô màu và viết chữ *mèo*.)

mèo mèo mèo

Tập Viết
(Cho các em tô màu và viết chữ *nai*.)

nai nai nai

Thứ Ba: Tập Viết

(Cho các em viết những chữ sau đây.)

lá lá lá

lều lều lều

mũ mũ mũ

mèo mèo mèo

nai nai nai

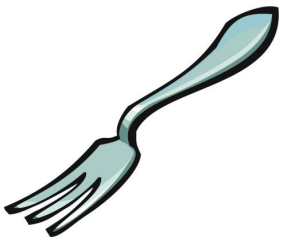

nĩa nĩa nĩa

Thêm Dấu

(Đọc những từ ở trang P-20 phần Phụ Lục của sách học cho các em thêm dấu.)

la

meo

nia

Tập Đọc

(Đọc trước cho các em nghe. Sau đó, cho các em tự đọc. Thí dụ: *lờ, lá, chiếc lá, v.v.*)

l
lá
chiếc lá

l
lê
trái lê

l
lều
cái lều

l
lạnh
lạnh rét

Tập Đọc

(Đọc trước cho các em nghe. Sau đó, cho các em tự đọc. Thí dụ: *mờ, mũ, cái mũ, v.v.*)

m
mũ
cái mũ

m
mèo
con mèo

m
mắt
con mắt

m
miệng
cái miệng

Tập Đọc

(Đọc trước cho các em nghe. Sau đó, cho các em tự đọc. Thí dụ: *nờ, nai, con nai, v.v.*)

n
nai
con ***nai***

n
nĩa
cái ***nĩa***

n
nồi
cái ***nồi***

n
nóng
nóng *nực*

Thứ Tư: Tập Đọc

(Đọc trước cho các em nghe vài lần. Sau đó, cho các em tự đọc. Khi đọc, nhắc các em chỉ vào những chữ đang đọc.)

Đi Học

Lan lấy cặp.

Lan lấy bút chì.

Lan lấy thước kẻ.

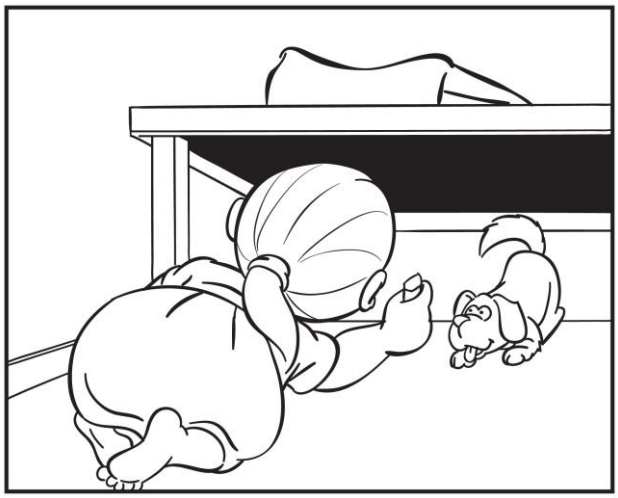

Lan lấy cục tẩy.

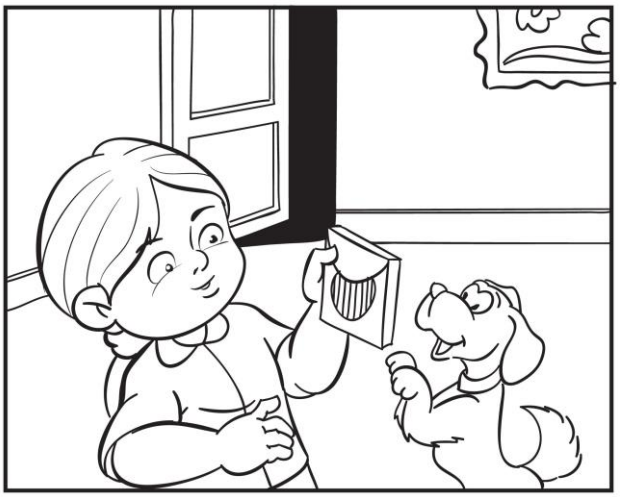

Lan lấy bút màu.

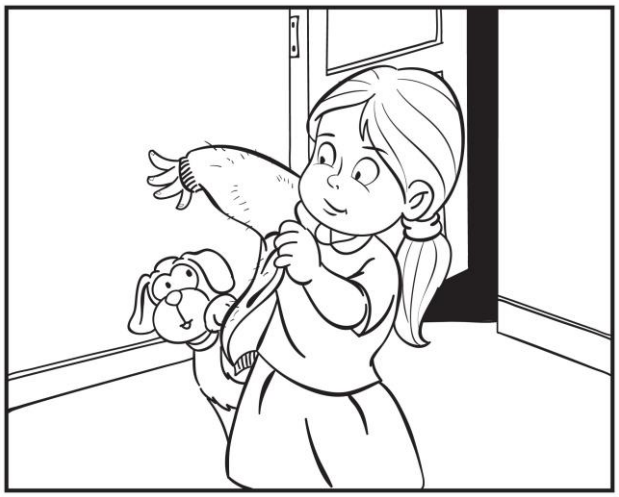

Lan mặc áo len.

Lan chào mẹ.

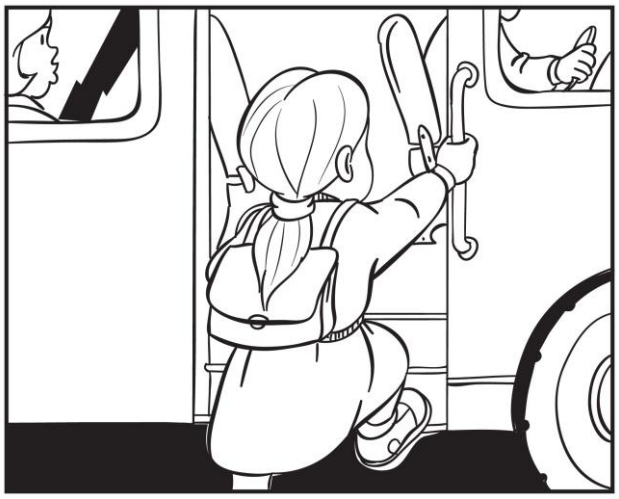

Lan lên xe đi học.

Thứ Năm: Ngữ Vựng
(Đọc trước từng chữ cho các em nghe. Sau đó, cho các em tự đọc.)

lạnh

nóng

mưa

nắng

gió

mưa đá

Chọn Chữ
(Cho các em chọn và vẽ gạch nối giữa những hình và chữ cho đúng.)

gió

lạnh

mưa

mưa đá

nắng

nóng

Từ Thông Dụng
(Cho các em viết và học thuộc lòng những từ thông dụng sau đây.)

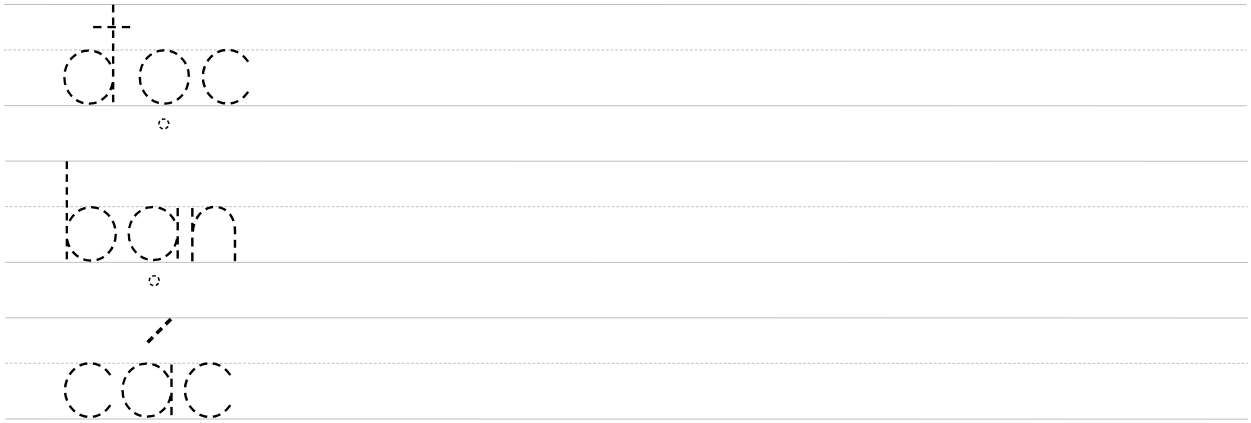

(Cho các em đọc các câu sau đây 3 lần.)

Bố đọc báo.

Tú là bạn em.

Em chơi với các bạn.

Bảng Từ Thông Dụng
(Cho các em đọc những từ sau đây. Đánh dấu vào những từ các em có thể đọc được.)

a	***ă***	***â***	***b***	***c***	***ch***	***d***	***đ***
ai ***áo***	***ăn***	***ấy***	***bố*** ***ba*** ***bạn***	***có*** ***con*** ***các***	***cho*** ***chơi*** ***chở***		***đi*** ***đọc***
e	***ê***	***g***	***gh***	***gi***	***h***	***i***	***k***
em				***gì***	***học***		
kh	***l***	***m***	***n***	***ng***	***ngh***	***nh***	***o***
	là ***làm***	***mẹ*** ***mua***		***ngủ***		***nhà*** ***nhỏ***	
ô	***ơ***	***ph***	***qu***	***r***	***s***	***t***	***th***
	ở		***qua***			***to***	
tr	***u***	***ư***	***v***	***x***	***y***		
			về ***và***				

Thứ Sáu: Tập Đọc
(Đọc trước cho các em nghe những câu sau đây. Sau đó, cho các em tự đọc.)

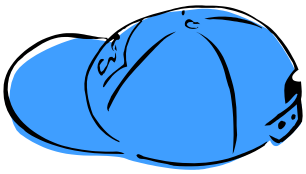

Trời nắng em đội mũ.

Trời mưa em che dù.

Trời lạnh em mặc áo ấm.

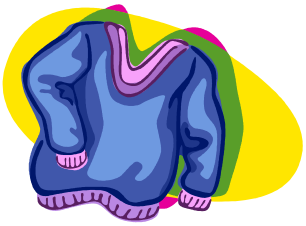

(Cho các em trả lời các câu sau đây.)

1. Trời nắng em làm gì?
2. Trời mưa em làm gì?
3. Trời lạnh em làm gì?

Chữ Ký Phụ Huynh: _____ Ngày _____

Bài 21: P, Q

Thứ Hai: Ôn Bài

a	***ă***	***â***
e	***ê***	***i***
o	***ô***	***ơ***
u	***ư***	***y***

Đánh Vần
(Giúp các em đánh vần những từ sau đây.)

p P

pha phá phà phả phã phạ
phơ phớ phờ phở phỡ phợ

q Q

qua quá quà quả quã quạ
quy quý quỳ quỷ quỹ quỵ

Tập Viết

(Cho các em viết những chữ sau đây.)

Tập Viết

(Cho các em viết những chữ sau đây.)

Tập Viết
(Cho các em tô màu và viết chữ *pháo*.)

pháo

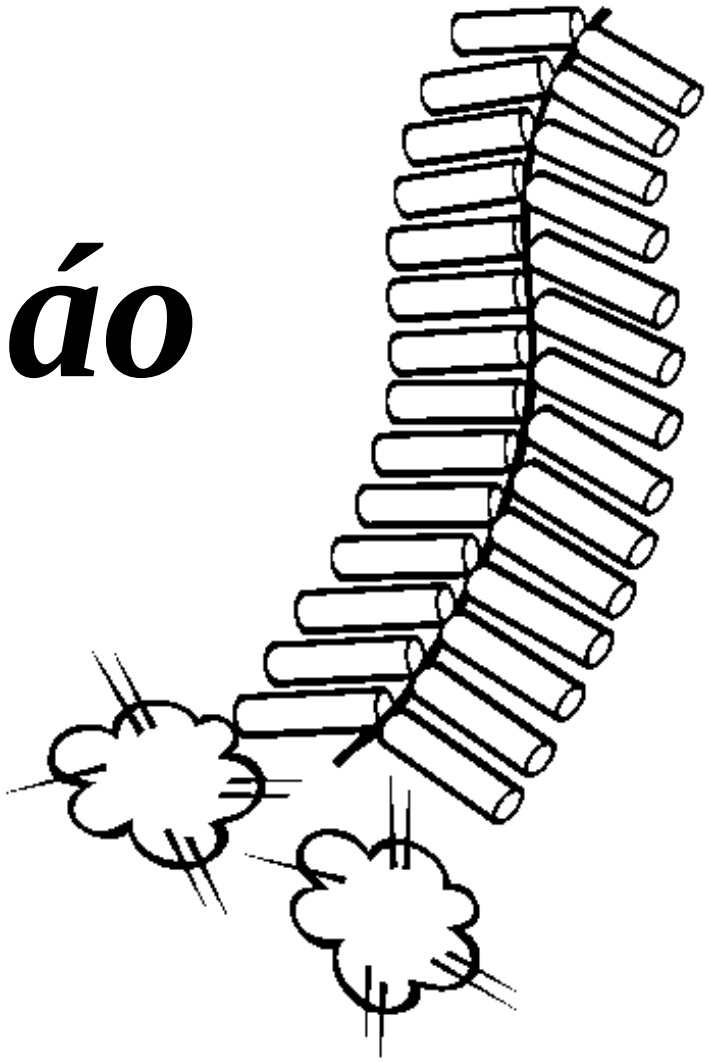

pháo pháo pháo

Tập Viết
(Cho các em tô màu và viết chữ *quỳ*.)

quỳ quỳ quỳ

Thứ Ba: Tập Viết

(Cho các em viết những chữ sau đây.)

phở phở phở

phấn phấn phấn

pháo pháo pháo

quà quà quà

quỳ quỳ quỳ

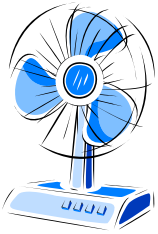

quạt quạt quạt

Thêm Dấu

(Đọc những từ ở trang P-21 phần Phụ Lục của sách học cho các em thêm dấu.)

phân

quy

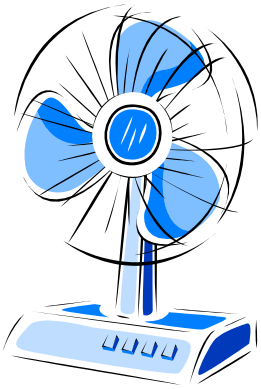

quat

Tập Đọc

(Đọc trước cho các em nghe. Sau đó, cho các em tự đọc. Thí dụ*: phờ, phở, tô phở, v.v.*)

ph
phở
tô phở

ph
phấn
hộp phấn

ph
pháo
pháo nổ

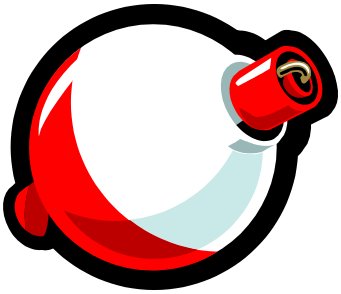

ph
phao
cái phao

Tập Đọc

(Đọc trước cho các em nghe. Sau đó, cho các em tự đọc. Thí dụ*: quờ, quà, gói quà, v.v.*)

qu
quà
gói quà

qu
quỳ
quỳ gối

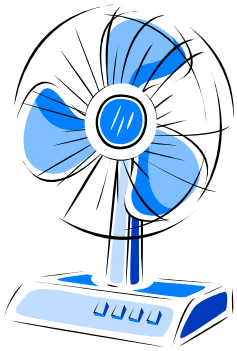

qu
quạt
quạt máy

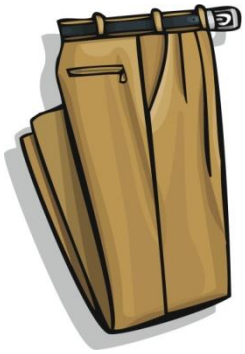

qu
quần
cái quần

Thứ Tư: Tập Đọc

(Đọc trước cho các em nghe vài lần. Sau đó, cho các em tự đọc. Khi đọc, nhắc các em chỉ vào những chữ đang đọc.)

Phòng Em

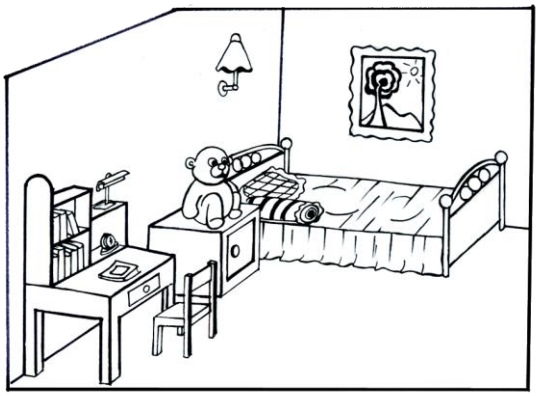

Đây là phòng của em.

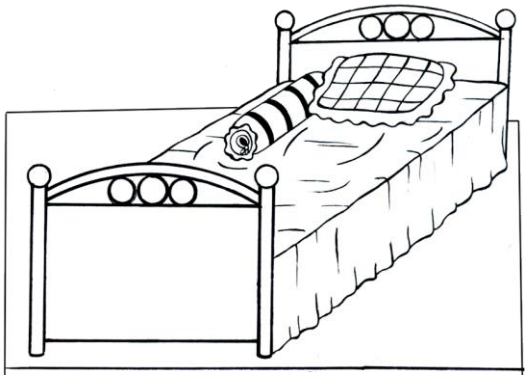

Đây là giường của em.

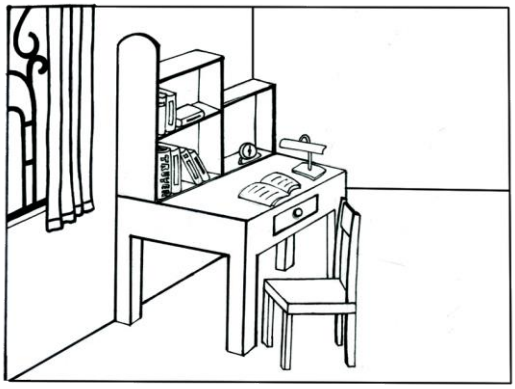

Đây là bàn học của em.

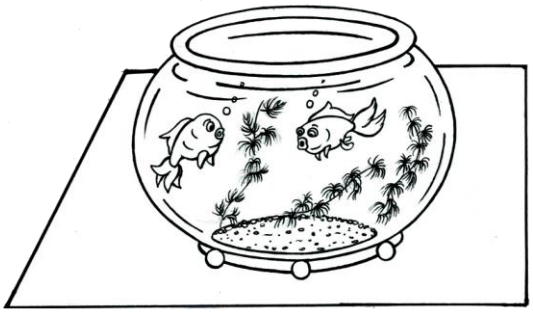

Đây là lọ cá của em.

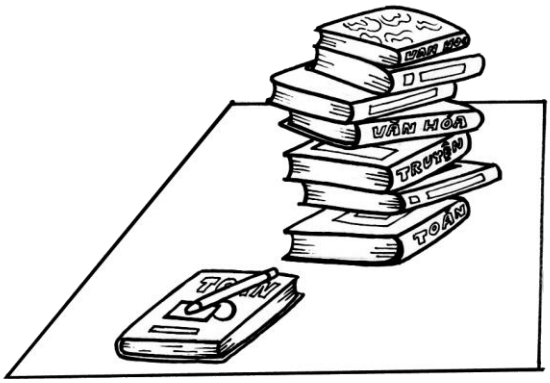

Đây là sách học của em.

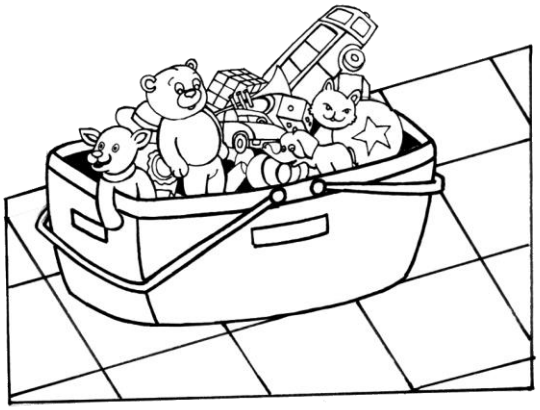

Đây là đồ chơi của em.

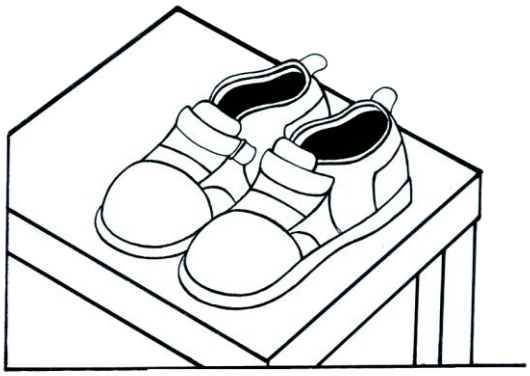

Đây là đôi giày của em.

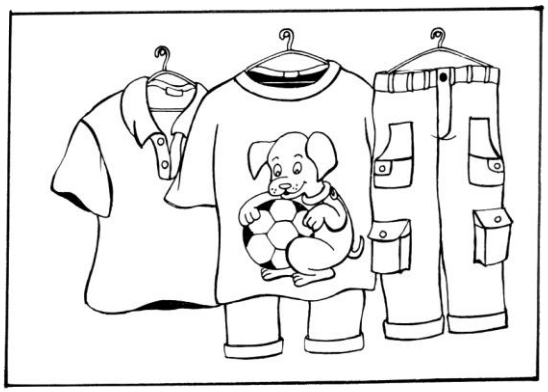

Đây là quần áo của em.

Thứ Năm: Ngữ Vựng
(Đọc trước từng chữ cho các em nghe. Sau đó, cho các em tự đọc.)

phấn ***bảng***

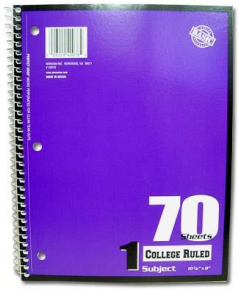

sách ***vở***

bút ***tẩy***

Chọn Chữ

(Cho các em chọn và vẽ gạch nối giữa những hình và chữ cho đúng.)

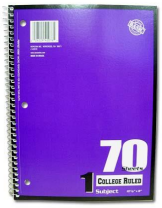

bảng

bút

phấn

sách

tẩy

vở

Từ Thông Dụng
(Cho các em viết và học thuộc lòng những từ thông dụng sau đây.)

cái

của

vào

(Cho các em đọc các câu sau đây 3 lần.)

Mẹ mua cho em cái cặp.

Cái cặp của em màu đen.

Em bỏ sách vào cặp.

Bảng Từ Thông Dụng
(Cho các em đọc những từ sau đây. Đánh dấu vào những từ các em có thể đọc được.)

a	***ă***	***â***	***b***	***c***	***ch***	***d***	***đ***
ai ***áo***	***ăn***	***ấy***	***bố*** ***ba*** ***bạn***	***có*** ***con*** ***các*** ***cái*** ***của***	***cho*** ***chơi*** ***chở***		***đi*** ***đọc***
e	***ê***	***g***	***gh***	***gi***	***h***	***i***	***k***
em				***gì***	***học***		
kh	***l***	***m***	***n***	***ng***	***ngh***	***nh***	***o***
	là ***làm***	***mẹ*** ***mua***		***ngủ***		***nhà*** ***nhỏ***	
ô	***ơ***	***ph***	***qu***	***r***	***s***	***t***	***th***
	ở		***qua***			***to***	
tr	***u***	***ư***	***v***	***x***	***y***		
			về ***và*** ***vào***				

Thứ Sáu: Tập Đọc
(Đọc trước cho các em nghe những câu sau đây. Sau đó, cho các em tự đọc.)

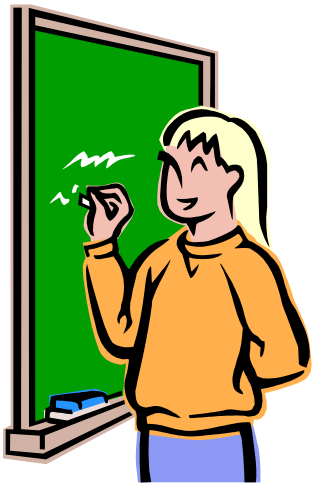

Cô viết lên bảng.

Rồi cô đọc lại.

Em chép vào vở.

(Cho các em trả lời các câu sau đây.)

1. Cô viết ở đâu?
2. Rồi cô làm gì?
3. Em chép vào đâu?

Chữ Ký Phụ Huynh: _____ Ngày _____

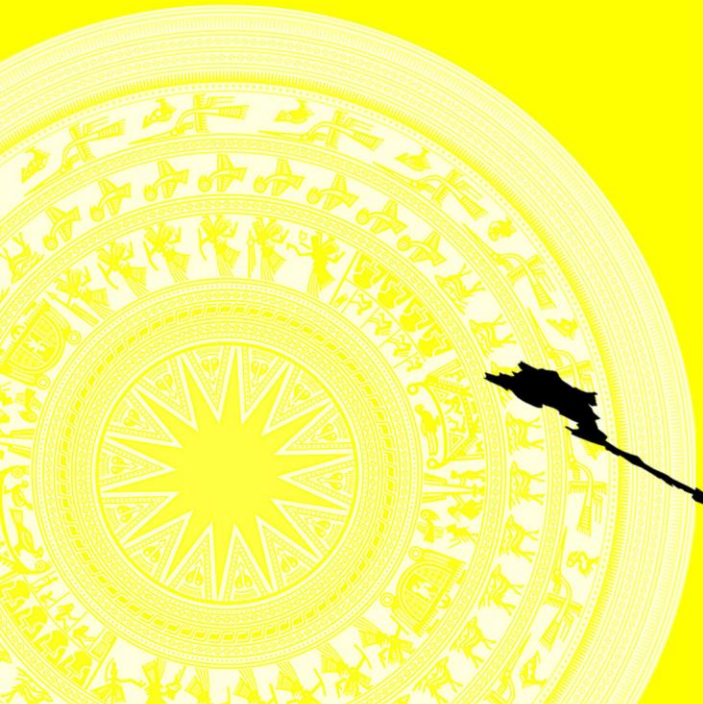

Trường Thánh Tôma Thiện

Giáo Xứ Thánh Giuse
1902 S. Belt Line Road
Grand Prairie, Texas 75051
www.tomathien.org